NHẠC KỊCH
CẢI LƯƠNG PHẬT GIÁO

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN VĂN HÓA TRUNG ƯƠNG
Hoà thượng Thích Thọ Lạc
Cư sĩ Tuệ Quang

NHẠC KỊCH CẢI LƯƠNG PHẬT GIÁO

TẬP I

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2026

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Cải lương là loại hình sân khấu ra đời ở Nam Bộ vào khoảng đầu thế kỷ XX, kế thừa trực tiếp nghệ thuật Đờn ca tài tử - loại hình đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại năm 2013[1]. Với hệ thống bài bản phong phú, khả năng biểu đạt tinh tế các cung bậc tình cảm và lối kể chuyện gần gũi, cải lương từ lâu đã trở thành một phương tiện hữu hiệu đưa các đề tài đạo đức, lịch sử và tôn giáo đến với đông đảo công chúng. Trong đời sống Phật giáo Việt Nam, việc sân khấu hóa cuộc đời Đức Phật và tiểu sử các bậc cao tăng, ni sư không chỉ là hoạt động văn nghệ, mà còn là một hình thức giáo dục truyền thống, giúp các thế hệ Tăng Ni, Phật tử hôm nay hiểu rõ hơn công

1 UNESCO, "Art of Đờn ca tài tử music and song in southern Viet Nam", ghi danh năm 2013 (Phiên họp 8.COM), https://ich.unesco.org/en/RL/art-of-don-ca-tai-tu-music-and-song-in-south-viet-nam-00733.

đức của những bậc tiền nhân đã khai sơn, dựng nền cho đạo pháp và góp phần vun đắp vận mệnh dân tộc.

Cuốn sách *Nhạc kịch cải lương Phật giáo* do Hòa thượng Thích Thọ Lạc chỉ đạo nội dung, Cư sĩ Tuệ Quang viết kịch bản, tập hợp sáu kịch bản sân khấu, được sắp xếp thành bốn phần theo một mạch thống nhất: từ cội nguồn giáo pháp, đến sự kế thừa của các thế hệ Tổ sư, và sự gắn bó giữa đạo pháp với dân tộc.

Phần thứ nhất, *Cuộc đời Đức Phật*, tái hiện những chặng đường chính trong cuộc đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni: đản sinh, dạo bốn cửa thành, xuất gia, khổ hạnh, thành đạo, chuyển pháp luân và trở về hoàng cung hóa độ thân quyến.

Phần thứ hai, *Tam tổ Tào Động*, gồm ba kịch bản về ba bậc danh tăng tiêu biểu của dòng thiền Tào Động ở Việt Nam: Sơ tổ Thủy Nguyệt, người sang Trung Hoa cầu pháp và đem tông phong Tào Động về truyền ở Đàng Ngoài vào nửa sau thế kỷ XVII; Thiền sư Tông Diễn, đệ tử nối pháp của ngài, người theo truyền ngôn đã khuyến hóa vua Lê Hy Tông bãi bỏ lệnh

hạn chế Tăng Ni hành đạo nơi kinh thành, đồng thời là tấm gương hiếu đạo được dân gian truyền tụng với tên gọi "Hòa thượng Cua"; và Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897-1993), bậc cao tăng thuộc dòng Tào Động, được chín tổ chức, hệ phái Phật giáo trong cả nước suy tôn làm Đệ nhất Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại Đại hội đại biểu thống nhất Phật giáo Việt Nam (tháng 11/1981).

Phần thứ ba, *Sư bà Phương Dung*, kể về vị ni sư thời Hai Bà Trưng tu hành tại Thanh Vân cổ tự (nay là chùa Yên Phú, Hà Nội), người đã cùng hai đệ tử Trung Vũ, Đài Liệu và dân làng Yên Phú hưởng ứng cuộc khởi nghĩa chống ách đô hộ của nhà Đông Hán.

Phần thứ tư, *Bác Hồ với Phật giáo*, gồm vở *Hương sen ngát tỏa muôn phương*, được viết theo thể nhạc kịch dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh - di sản được UNESCO ghi danh vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại năm 2014[1]. Tác phẩm

1 UNESCO, "Ví and Giặm folk songs of Nghệ Tĩnh", ghi danh năm 2014, https://ich.unesco.org/en/RL/v-and-gim-folk-songs-of-ngh-tnh-01008.

tái hiện cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh từ thuở ấu thơ ở làng Sen đến lúc Người đi xa, qua đó làm nổi bật những giá trị tương đồng giữa tư tưởng của Người với tinh thần từ bi, vô ngã, vị tha và đạo lý "đền bốn ơn nặng" của Phật giáo.

Về nghệ thuật, các kịch bản vận dụng linh hoạt những phương thức thể hiện của sân khấu cải lương và dân ca: văn nói, nói lối, ngâm thơ, hò, lời dẫn truyện trên nền nhạc; các bài bản quen thuộc như Vọng cổ, Nam ai, Nam xuân, Phụng hoàng, Xuân tình, Chiêu quân, Văn thiên tường, Xế xảng, Phi vân điệp khúc, Trăng thu dạ khúc, cùng các điệu lý (lý con sáo, lý trăng soi, lý năm căn, lý son sắc…), hò Bạc Liêu và các làn điệu Ví, Giặm xứ Nghệ. Những nội dung giáo lý như Tứ diệu đế, Bát chính đạo, Trung đạo, Ngũ vị quân thần của thiền Tào Động, pháp "phản văn văn tự tính"… được chuyển hóa thành lời ca, đối thoại, nhờ đó trở nên gần gũi với người xem. Các chỉ dẫn về dựng cảnh, âm nhạc, múa và diễn xuất được ghi cụ thể, thuận lợi cho các đơn vị nghệ thuật và các ban văn nghệ nhà chùa khi dàn dựng.

Cuốn sách có giá trị trên nhiều phương diện. Đây là những tác phẩm nghệ thuật tôn vinh công đức của Đức Phật và các bậc tiền nhân; là kênh giáo dục truyền thống "đạo pháp đồng hành cùng dân tộc" và tinh thần đoàn kết, hòa hợp - nguyên tắc nền tảng của Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ ngày thành lập; đồng thời góp phần bảo tồn, phát huy nghệ thuật cải lương và dân ca trong đời sống văn hóa tâm linh đương đại. Đối với giới nghiên cứu, tập sách là một tư liệu đáng chú ý về cách cộng đồng Phật giáo hôm nay kiến tạo và trao truyền ký ức về các bậc tiền nhân bằng ngôn ngữ nghệ thuật dân tộc.

Cần lưu ý rằng đây là những tác phẩm sân khấu. Bên cạnh các sự kiện lịch sử và truyền thuyết đã được ghi nhận, kịch bản có những lời thoại, tình huống được hư cấu nghệ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu biểu diễn; bạn đọc có nhu cầu nghiên cứu nên đối chiếu với các nguồn sử liệu chuyên ngành.

Nhà xuất bản Khoa học xã hội trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc. Dù tác giả và nhà xuất bản đã có nhiều cố gắng, cuốn sách khó tránh khỏi những hạn

chế nhất định. Chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để lần tái bản sau được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng giới thiệu!

Hà Nội, tháng 10 năm 2026

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

LỜI NÓI ĐẦU

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ rất sớm và trải gần hai thiên niên kỷ đã thấm sâu vào đời sống tinh thần của dân tộc. Cùng với kinh điển, chùa tháp và nghi lễ, Phật giáo còn hiện diện trong ca dao, truyện kể và sân khấu dân gian; tích chèo *Quan Âm Thị Kính* là một minh chứng tiêu biểu. Bước sang thế kỷ XX, sân khấu cải lương ở Nam Bộ cũng sớm tìm đến các đề tài Phật giáo, góp phần đưa giáo lý từ bi, trí tuệ đến gần hơn với quần chúng. Tiếp nối truyền thống ấy, chúng tôi biên soạn tập *Nhạc kịch cải lương Phật giáo* với mong muốn dùng ngôn ngữ nghệ thuật dân tộc để kể lại cuộc đời của Đức Phật và các bậc tiền nhân - những con người đã làm nên diện mạo của Phật giáo Việt Nam: một Phật giáo nhập thế, hộ quốc an dân, đồng hành cùng dân tộc.

Cuốn sách gồm bốn phần, thể hiện một mạch tư tưởng thống nhất: khởi đi từ cội

nguồn giáo pháp, theo dòng truyền thừa của các thế hệ Tổ sư, rồi trở về với truyền thống gắn bó máu thịt giữa đạo pháp và dân tộc.

Phần thứ nhất - Cuộc đời Đức Phật - là phần nền tảng. Từ giây phút đản sinh ở thành Ca Tỳ La Vệ, qua những lần dạo bốn cửa thành, đêm vượt thành xuất gia, sáu năm khổ hạnh, thành đạo dưới cội bồ đề, đến bài pháp đầu tiên cho năm anh em Kiều Trần Như và cuộc trở về hoàng cung hóa độ thân quyến, kịch bản dẫn người xem đi qua những chặng đường trọng yếu của cuộc đời bậc Giác ngộ, đồng thời giới thiệu những giáo lý căn bản như Trung đạo, Tứ diệu đế và Bát chính đạo.

Phần thứ hai - Tam tổ Tào Động - dành cho ba bậc danh tăng của thiền phái Tào Động ở Việt Nam. Sơ tổ Thủy Nguyệt Thông Giác (1637-1704) đã sang Trung Hoa cầu pháp với Thiền sư Nhất Cú Tri Giáo, vị Tổ đời thứ 35 của tông Tào Động, rồi trở về truyền thiền ở Đàng Ngoài từ năm 1667[1].

1 Phạm Văn Phượng (2021), "Lịch sử hình thành và phát triển của Thiền phái Tào Động ở Đàng Ngoài", *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3 (207), tr. 60-77.

Thiền sư Tông Diễn (Chân Dung), đệ tử nối pháp của ngài, được hậu thế ghi nhớ qua hai câu chuyện: tấm lòng từ bi thả những con cua từ thuở nhỏ - từ đó dân gian gọi ngài là "Hòa thượng Cua" - và tờ sớ khuyến hóa vua Lê Hy Tông bãi bỏ lệnh hạn chế Tăng Ni; tương truyền pho tượng vua quỳ cõng Phật ở chùa Hòe Nhai (Hồng Phúc tự, Hà Nội) gắn với sự sám hối của nhà vua[1]. Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897-1993), thế danh Phạm Đức Hạp, bậc cao tăng thuộc dòng Tào Động, được chín tổ chức, hệ phái Phật giáo trong cả nước suy tôn làm Đệ nhất Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại Đại hội đại biểu thống nhất Phật giáo Việt Nam (Hà Nội, tháng 11/1981), và viên tịch tại chính Tổ đình Hòe Nhai năm 1993. Đặt ba vở diễn cạnh nhau, chúng tôi muốn làm nổi bật mạch truyền thừa liên tục của một dòng thiền suốt hơn ba thế kỷ: từ Côn Sơn, Nhẫm Dương, Hòe

1 Linh Thụy (biên soạn), "Chuyện ly kỳ sau bức tượng Vua quỳ cõng Phật, Đức Ông bỏ giày co chân", Báo Pháp luật Việt Nam, ngày 01/01/2017, https://baophapluat.vn/chuyen-ly-ky-sau-buc-tuong-vua-quy-cong-phat-duc-ong-bo-giay-co-chan-post235958.html.

Nhai của thế kỷ XVII đến ngôi nhà chung của Giáo hội Phật giáo Việt Nam hôm nay.

Phần thứ ba - Sư bà Phương Dung - đưa người xem trở về thế kỷ I. Theo truyền thống lưu giữ ở địa phương, Sư bà Phương Dung quê ở làng Lưu Hàm, huyện Thượng Hiền, phủ Nghĩa Hưng, đạo Sơn Nam Hạ, tu hành tại Thanh Vân cổ tự (nay là chùa Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì trước đây, Hà Nội); khi Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa, Sư bà cùng hai đệ tử Trung Vũ, Đài Liệu và trai tráng làng Yên Phú đã đem quân hưởng ứng. Đình Yên Phú hiện thờ Sư bà và hai vị đệ tử, còn lưu giữ 23 đạo sắc phong từ thời Hậu Lê đến thời Nguyễn; năm 2024, tên Sư bà được đặt cho một tuyến phố tại địa phương[1]. Hình tượng người nữ tu "tạm cất cà sa, khoác chiến bào" là biểu tượng sinh động cho tinh thần hộ quốc an dân của Phật giáo Việt Nam ngay từ buổi đầu.

---

1 Báo Đại Đoàn Kết, bài tường thuật lễ công bố và gắn biển tên đường Phương Dung (huyện Thanh Trì, Hà Nội), ngày 08/12/2024, https://daidoanket.vn/ha-noi-gan-bien-ten-duong-mang-ten-su-ba-phuong-dung-10296094.html.

Phần thứ tư - Bác Hồ với Phật giáo - gồm vở *Hương sen ngát tỏa muôn phương*, viết theo thể nhạc kịch dân ca Ví, Giặm, làn điệu của xứ Nghệ, quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuy không thuộc thể cải lương, tác phẩm được đưa vào tập sách vì cùng chung cảm hứng chủ đạo. Qua các chặng đời của Người - từ làng Sen, Hoàng Trù, kinh thành Huế, Phan Thiết, Bến Nhà Rồng đến Pác Bó, Tân Trào, Ba Đình - kịch bản làm nổi bật những giá trị tương đồng giữa tư tưởng Hồ Chí Minh và tinh thần Phật giáo. Chính Người, trong thư gửi Hội Phật tử Việt Nam năm 1947, đã viết: "Đức Phật là đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn. Muốn cứu chúng sinh ra khỏi khổ nạn, Người phải hy sinh tranh đấu, diệt lũ ác ma"[1].

Về hình thức trình bày, mỗi kịch bản gồm các cảnh và phụ cảnh. Lời của nhân vật được ghi kèm phương thức thể hiện (văn nói, nói lối, ngâm thơ…) hoặc tên bài bản, làn điệu; phần in nghiêng trong ngoặc đơn là chỉ dẫn dàn dựng dành cho

1 Hồ Chí Minh, "Thư gửi Hội Phật tử Việt Nam" (ngày 30/8/1947), in trong: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t. 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

đạo diễn, nhạc sĩ và diễn viên. Lời ca vọng cổ được ghi theo câu (câu 1, câu 4, câu 5, câu 6…) theo thói quen của giới cải lương. Trong lời thoại và lời ca, chúng tôi giữ lại một số từ ngữ mang sắc thái phương ngữ Nam Bộ (nầy, sanh, chơn, nhơn…) như một đặc trưng của ngôn ngữ cải lương.

Trong quá trình hoàn thiện bản thảo, chúng tôi đã chuẩn hóa chính tả, thống nhất cách viết tên riêng và thuật ngữ Phật học, đối chiếu một số trích dẫn với các văn bản đã công bố. Tuy vậy, đây là tác phẩm sân khấu; nhiều lời thoại và tình huống được hư cấu nghệ thuật trên nền các sự kiện lịch sử và truyền thuyết, vì thế không thể thay thế cho các công trình sử học.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Ban Văn hóa Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, chư tôn đức, các nghệ sĩ và quý Phật tử đã động viên, góp ý để cuốn sách sớm đến với bạn đọc. Mọi thiếu sót, kính mong được lượng thứ và chỉ giáo.

Hà Nội, tháng 10 năm 2026

CÁC TÁC GIẢ

PHẦN THỨ NHẤT
CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT

CẢNH 1

Cảnh chào mừng Đức Phật Đản sinh, hân hoan vui vẻ, múa hát tưng bừng.

A Tư Đà: *(văn nói)*

Nhân loại ơi! Có hay chăng một đóa hoa vô ưu ngàn năm mới nở, một đấng giác ngộ đại từ, đại bi vừa chuyển kiếp lâm phàm.

(Múa mừng Phật Đản sinh)

A Tư Đà: *(văn nói)*

Này người ơi! Vui lòng cho bần đạo hỏi, vì sao thần dân khắp nơi ở Thành Ca Tỳ La Vệ này đều hân hoan vui vẻ, múa hát tưng bừng.

Thần dân: *(văn nói)*

Dạ thưa ngài, cách đây khoảng 9 tháng, hoàng hậu Ma Da đã có một giấc mộng lành và bây giờ đức bà mới vừa hạ sanh được một Thái tử thật là xinh đẹp, đức vua Tịnh Phạn hân hoan vui vẻ, cho mở tiệc ăn mừng.

Dạ, ngài có thấy không? Tất cả thần dân đều vui mừng ca hát, tưng bừng như lễ hội.

A Tư Đà: *(văn nói)*

Vậy là ta không uổng công ta lặn lội từ xa đến đây *(cười)*.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Hỡi tất cả thần dân trăm họ ở thành Ca Tỳ La Vệ, hôm nay hoàng hậu đã hạ sinh Thái tử thật khôi ngô tuấn kiệt. Vậy ta truyền lệnh cho khắp muôn dân, mở tiệc vui mừng, treo hoa yến ẩm.

Hoàng hậu ơi, ta cảm ơn hoàng hậu nhiều vì sanh cho ta được một hoàng nam trang nghiêm đức hạnh. Vậy ta đặt tên con là Tất Đạt Đa.

A Tư Đà: *(văn nói)*

Dạ, muôn tâu đại vương, hạ thần là A Tư Đà từ rừng sâu núi thẳm lặn lội đến đây để xin được ra mắt và đoán tướng cho Thái tử.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Đạo trưởng A Tư Đà, ta đã nghe danh của ngài từ lâu, thật là hân hạnh cho hoàng gia khi ngài đến đây để đoán tướng cho Thái tử.

A Tư Đà: *(văn nói)*

Ôi Thái tử thật là trang nghiêm phước tướng,

Tỏa rạng ngời vẻ mặt từ bi.

Ba mươi hai tướng tốt uy nghi,

Và tám mươi vẻ đẹp phương phi thoát tục.

Ôi một chữ vạn hiện ngay trước ngực,

Đây đúng là đấng đại giác siêu phàm.

Cứu chúng sanh thoát biển luân trầm,

Đưa nhân loại sang bờ giác ngộ. *(cười)*

Dạ trước điện ngọc thần xin khải tấu,

Rằng sau này Thái tử trưởng thành

Sẽ xuất gia rời khỏi kinh thành,

Vào núi thẳm để tìm chân lý *(cười, khóc).*

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Kìa đạo trưởng A Tư Đà, vì sao ngài cười hớn hở rồi chan hòa ngấn lệ. Chắc có chuyện gì xảy đến với Thái tử chăng.

A Tư Đà: *(văn nói)*

Đại vương ơi thần cười đây là mừng cho nhân thế. Vì đức đại từ bi sẽ tìm ra chân lý dẫn dắt nhơn sanh vượt biển luân hồi. Thần khóc đây là vì thấy đời mình sao bất hạnh, chẳng bao lâu thần vĩnh biệt dương trần, sẽ không được nghe lời dạy của đấng Đại từ.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Thật vậy sao!

A Tư Đà: *(văn nói)*

Muôn tâu đại vương, đại vương là vị vua anh minh tài đức, nên chẳng có chuyện gì xảy đến với đại vương và Thái tử đâu, thần xin chúc mừng cho đại vương và cho cả nhân loại, sau này sẽ được nghe những lời của thế tôn chỉ dạy mà thoát nẻo luân hồi, giờ thần xin tạm biệt.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Trẫm xin đa tạ công ơn của đạo trưởng,

Vì đã tận tình đoán tướng cho con ta.

Này hỡi các quan,

Hãy mở kho lương mà bố thí cho dân nghèo,

Xả tội phạm nhân, để mừng ngày Thái tử con ta mới vừa đản sinh đó nhé.

Người dẫn truyện: *(hát nhạc)*

Bảy ngày sau khi sanh Thái tử,

Hoàng hậu Ma Da rời bỏ dương trần.

Dứt nghiệp duyên phước đức trọn phần,

Nên hoàng hậu thác sanh về cõi trời Đao Lợi.

Có bà vì được tuyển vào cung nội,

Thế mẹ hiền để chăm sóc Thái tử Tất Đạt Đa.

Thái tử trưởng thành vua lo lắng ưu tư,

Sợ Thái tử sẽ xuất gia tầm đạo cả.

CẢNH 2

Kế mẫu: *(văn nói)*

Dạ thần thiếp xin kính chào đại vương.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Kìa ái hậu Ma Ha Ba Xà Ba Đề, có việc chi mà vội vã tìm ta, hãy tâu qua cho trẫm đây được rõ.

Kế mẫu: *(văn nói)*

Dạ muôn tâu đại vương, thần thiếp có nghe các quan báo lại rằng đại vương cứ âu sầu buồn bã, nên… nên thiếp vội đến đây để thỉnh an đại vương.

Vua Tịnh Phạn: *(nói lối)*

Ái hậu, ái hậu ơi làm sao ta vui được,

Khi nhớ những lời tiên đoán năm xưa.

Trước bệ rồng vị đạo trưởng trình thưa,

Khi Thái tử trưởng thành sẽ xuất gia tầm chân lý.

Kế mẫu: *(vọng cổ)*

Đại vương ơi xin hãy giữ gìn long thể.

Thái tử con ta là người tài ba xuất chúng chắc mai sau làm rạng rỡ vương … triều.

(Câu 5)

- Thái tử con ta đức hạnh nhân từ.

Đại vương có biết không con mình thông minh tài trí, văn võ song toàn nhưng từ tốn khiêm cung. Các thầy dạy khen rằng Thái tử chẳng học mà thông, các kinh Vệ Đà con ta đều thâm đạt. Các vũ nữ đêm ngày ca hát, nhưng Thái tử con ta chẳng thấy vui lòng.

Vua Tịnh Phạn: *(câu 6)*

Ái hậu, ái hậu ơi đó là điều mà ta lo nhất, nơi chốn cung vàng nệm ấm chăn êm. Ta đã xây thêm những điện ngọc nguy nga, nhưng cũng không chuyển xoay được lòng Thái tử.

Hậu còn nhớ năm xưa khi lễ hạ điền tưng bừng vui vẻ, mới chín tuổi đầu mà Thái tử đã thiền quán công phu. Khi thấy muôn loài mạnh được yếu thua, Thái tử đã ngán ngẫm cho nhân tình thế thái. Lòng của trẫm vừa thương vừa cảm phục, trước vẻ đẹp trang nghiêm thanh tịnh của con mình.

Không biết rồi đây có giữ được cánh phượng hoàng ở nơi đài các, hay phải đứng lặng nhìn cánh phượng bay xa.

Một mai Thái tử xuất gia,

Hoàng cung lạnh lẽo lòng ta ưu sầu.

(Văn nói)

Ái hậu có biết không!

Bá quan văn võ thấy ta lo lắng,

Đã luận bàn nên mau lập gia thất cho con ta.

Chỉ có lưới tình mới ngăn Thái tử xuất gia,

Nên ta đã cho mở cuộc thi tuyển sắc đẹp đó ái hậu à.

Kế mẫu: *(văn nói)*

Dạ thần thiếp có nghe nàng Da Du Đà La xinh đẹp, Thái tử đã vừa lòng và còn tặng chuỗi ngọc cho Công chúa phải không thưa đại vương.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Đúng như vậy đó ái hậu, nhưng Công chúa là cành vàng lá ngọc con của vua Thiện Giác. Vua Thiện Giác bảo rằng, muốn cưới được Công chúa thì Thái tử con ta phải

thi tài hùng anh, và chút nữa đây sẽ thi tài môn đấu kiếm, ta chỉ sợ Đề Bà Đạt Đa còn ôm lòng oán hận chuyện của năm xưa với Thái tử

Thái tử: *(đi vào văn nói)*

Dạ con trẻ xin thỉnh an Phụ Vương và Mẫu Hậu.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Ơ kìa Thái tử, con hãy đứng lên, hãy đứng lên.

Thái tử: *(văn nói)*

Dạ đội ơn phụ vương.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

(cười) con yêu quý của ta, con quả thật là tài ba xuất chúng, đã chiến thắng Đề Bà Đạt Đa, Nan Đà và A Nậu Đà La trong cuộc thi bắn tên, cưỡi ngựa và đấu kiếm. Giờ chỉ còn một trận đấu kiếm với Đề Bà Đạt Đa nữa thôi, phụ vương mong rằng con nên cẩn trọng.

Thái tử: *(văn nói)*

Dạ con sẽ cố gắng để làm vui lòng Phụ Vương và Mẫu Hậu.

Quân sĩ: *(nói trong hậu trường)*

Thái tử Đề Bà Đạt Đa giá lâm.

Đề Bà Đạt Đa: *(văn nói)*

Dạ thần là Đề Bà Đạt Đa xin được đấu kiếm cùng với Thái tử Tất Đạt Đa để phân thắng bại.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Được, trẫm chuẩn tấu.

Đề Bà Đạt Đa: *(văn nói)*

Nầy Thái tử Tất Đạt Đa,

Chắc ngươi vui lắm khi thắng ta trong trận bắn tên và thi cưỡi ngựa vừa qua.

Thái tử: *(văn nói)*

Thưa Thái tử Đề Bà Đạt Đa,

Thắng lợi thì bị oán thù.

Thất bại thì bị đau khổ,

Nhưng vì theo quy định của đức vua Thiện Giác và tôi muốn làm vui lòng mẹ cha, nên tôi mới thi đấu.

Chớ thật tình… tôi muốn sống một cuộc đời hòa hiếu, an vui.

Đề Bà Đạt Đa: *(xuân tình lớp 1, từ câu 1 đến câu 6)*

Thôi… thôi đi!

Hỡi này Thái tử…

Tuy ta đã thua trong trận chiến vừa rồi,

Chẳng qua là do ta sơ xuất mà thôi.

Và hôm nay ta đòi lại món nợ nầy,

Ngươi hãy nên đề phòng cho cẩn thận.

Lưỡi kiếm ta vốn thiệt vô tình,

Nếu chẳng may Thái tử lụy mình.

Thì đừng có trách Đề Bà sao chẳng nương tay.

Thái tử: *(hát tiếp xuân tình)*

Những lời nhủ khuyên tôi xin đa tạ,

Mãi mãi chúng ta vẫn là dòng họ thâm tình.

Cùng xuất thân ở hoàng tộc vương triều,

Thì đâu luận gì việc thắng hay thua.

Đề Bà Đạt Đa: *(văn nói)*

Thôi đi… ngươi đừng tỏ vẻ ra là người khiêm tốn, mà làm cho ta càng thêm căm tức.

(Kim tiền bản)

Ta nhớ lại năm xưa,

Ngươi cũng tỏ ra là người nhân hậu,

Đã cứu sống con thiên nga, mà ta đã bắn rơi.

Thật căm tức biết bao, chim trời mà ta bắn được,

Vậy mà ta lại thua khi đấu lý với ngươi.

Hứ… ta hận trong lòng suốt mấy năm qua,

Hứ… nỗi căm hờn đang ở đầu kiếm của ta.

Nè hãy rút kiếm ra hỡi Thái tử Tất Đạt Đa nhân hậu.

Chuyện cũ năm xưa ta phải tính cho xong.

Thái tử: *(văn nói)*

Hỡi người ơi!

Con chim thấy cung tên còn giật mình hoảng sợ.

Muôn thú gặp bẫy liền chạy lánh xa.

Tất cả muôn loài đều có mạng sống như ta.

Chúng cũng biết đớn đau khi bị lột da cắt cổ.

Đề Bà Đạt Đa: *(văn nói)*

Thôi đi, ngươi chớ nên nói nhiều lời nhân nghĩa nữa,

Hãy đỡ đường kiếm của ta.

(Thái tử và Đề Bà Đạt Đa đấu kiếm, kết quả Đề Bà Đạt Đa đã thua và ngã xuống)

Đề Bà Đạt Đa: *(văn nói)*

Trời… ơi, thêm một lần nữa ta đã thua nhục nhã,

Nỗi căm hờn đã chồng chất thêm.

Như thể ai cào, ai xé nát con tim,

Nầy hỡi Tất Đạt Đa,

Tất Đạt Đa hãy chờ ta đó *(đi vào)*.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói cười)*

Hỡi tất cả bá quan văn võ, Thái tử con ta đã chiến thắng ở đấu trường, vậy các quan hãy chuẩn bị chu toàn, để đón rước Công chúa Da Du Đà La sẽ sánh duyên cùng Thái tử Tất Đạt Đa đó nhé! *(cười)*.

(Nhạc múa mừng Công chúa kết duyên với Thái tử)

CẢNH 3

Thái tử dạo bốn cửa thành cùng Xa Nặc, thấy già, bệnh, chết và vị chơn tu thoát tục.

Quân hầu: *(văn nói)*

Loa, loa, loa. Ngày mai nầy Thái tử Tất Đạt Đa sẽ đi dạo bốn cửa thành, nên đức vua ra lệnh cho tất cả thần dân ở thành Ca Tỳ La Vệ, không ai được buồn bã, sầu khổ, hãy trang hoàng đường xá cho sạch đẹp để tiếp nghinh Thái tử, loa, loa, loa.

Thái tử: *(văn nói)*

Nầy Xa Nặc!

Ngươi hãy nhìn xem, muôn hoa sắc thắm.

Ngàn tía tươi hồng, cảnh thanh bình hạnh phúc ở khắp mọi nơi.

À Xa Nặc ơi!

(Nam xuân)

Ta nhìn xem mà lòng thấy an … vui,

Non nước rạng ngời, đất trời nở hoa.

Như mỉm cười với ta, ôi sơn hà gấm hoa,

Ánh bình minh soi sáng muôn loài.

Vầng dương như réo gọi.

Ta tiếp tục lên đường, mà tìm hiểu lê dân,

Giang sơn cẩm tú, cảnh đẹp huy hoàng, đâu thua gì cung nội,

Nhìn dân chúng an lành, ta hạnh phúc quá Xa Nặc ơi.

Xa Nặc: *(hát tiếp nam xuân)*

Bởi đức vua có tánh nhân từ nên kinh thành lạc nghiệp âu ca.

Muôn dân đang dõi mắt theo ngài, mọi người đều quý mến yêu thương.

Thái tử: *(văn nói)*

Ơ nầy Xa Nặc, vừa rồi ta nhìn thấy ở cửa thành phía Đông nầy,

Cảnh đẹp sang giàu muôn dân no ấm.

Sao… bây giờ ta thấy những người cơ cực, vất vả, nhọc nhằn,

Lấm tấm những giọt mồ hôi vậy Xa Nặc.

Xa Nặc: *(văn nói)*

Dạ thưa Thái tử,

Ở trên đời có người sang, kẻ khó.

Người phú quý, kẻ bần hàn,

Đó là chuyện thường tình thưa Thái tử.

Thái tử: *(văn nói)*

À vậy là bao nhiêu nước mắt và mồ hôi của người dân phải đổ xuống, mới có được chén cơm và manh áo, a kìa … Xa Nặc … hãy cho ta hỏi.

(Nam ai)

Người đó tại vì… sao,

Tay nương gậy trúc để chống đỡ lưng còng.

Mắt mờ chân run, mái tóc vì sao trắng bạc như mây trời,

Ta nhìn người rất đổi thương tâm.

Vì má hóp da nhăn, dáng vẻ quá suy mòn, tiều tụy cả xác thân.

Xa Nặc: *(hát tiếp nam ai)*

Thái tử ơi đó là một cụ già.

Thái tử: *(hát tiếp nam ai)*

Vậy ta có già yếu hay không,

Có đau khổ giống như người già này,

Vì phải hao mòn xác thân.

Xa Nặc: *(hát tiếp nam ai)*

Thái tử ơi ngài dừng cơn xúc động,

Mà làm cho héo úa thân vàng.

Ai ai sống ở trên đời, đều phải chịu cảnh già nua.

Thái tử: *(văn nói)*

Ta đã hiểu rồi sự hủy diệt của xác thân, sẽ hao mòn theo năm tháng.

Thôi ta hãy qua cửa thành phía Nam đi Xa Nặc.

Xa Nặc: *(văn nói)*

Dạ!

Thái tử: *(văn nói)*

À, kìa! Xa Nặc hãy dừng xe lại, để ta giúp người kia đang nằm rên la thê thảm.

Xa Nặc: *(văn nói)*

Dạ Thái tử… thưa Thái tử, xin ngài hãy dừng bước,

Kẻo bệnh lây truyền làm khổ lụy tấm thân.

Thái tử: *(văn nói)*

Bệnh à…

Bệnh là sao hỡi Xa Nặc.

Xa Nặc: *(văn nói)*

Dạ thưa, bệnh là toàn thân đau nhức, cơ thể rã rời, rên la thảm thiết.

Thái tử: *(nam ai lớp mái)*

Xa Nặc như vậy,

Bệnh là giống như người… nầy.

Thân thể rã rời, đau tím cả thân người,

Và lạnh toát mồ hôi, nằm lăn lộn rên la.

Mà giọt lệ tuôn sa, tiếng kêu cứu thảm sầu,

Ôi đau đớn lòng ta.

Hỡi nầy Xa Nặc ơi,

Chắc ta cũng giống như người nầy.

Nhân sanh sống ở trên đời,

Phải chịu cảnh bệnh đau.

Thương muôn loài, đều phải chịu,

Nỗi đớn đau khi mang xác thân nầy,

Ta đã ngộ ra rồi, bao nỗi khổ của trần gian.

Xa Nặc: *(nói lối)*

Thái tử ơi… ai cũng có lần đau bệnh,

Nay mạnh lành nhưng chưa biết được ngày sau.

Khi bệnh hoành hành thì thân thể đớn đau,

Và đau bệnh không luận người sang hay kẻ khó.

Thái tử: *(vọng cổ)*

Xa Nặc ơi bấy lâu nay ta sống nơi lầu son điện ngọc nào có hay đâu nỗi khổ của con… người.

(Câu 4)

- Ai cũng già nua bệnh khổ ở trên đời.

Như ánh trăng tròn rồi trăng lại khuyết, hoa nở hoa tàn trong kiếp phù sinh. Người vương quyền hay kẻ thứ dân, sống trong cõi tục đều vương mang khổ lụy. Xa Nặc ơi hôm nay ta nghiệm kỹ, ai cũng như ai một thân khổ trên đời.

(Văn nói)

Thôi Xa Nặc ơi hãy qua cửa thành phía Tây đi nhé,

Để ta cảm nhận hết nỗi khổ của nhân sinh.

Hầu suy gẫm nhân tình thế thái,

À kìa Xa Nặc! Ngươi hãy nhìn xem.

Người kia tại sao nằm trên giàn hỏa thiêu,

Mà thân thể bất động, còn đôi mi thì khép kín vậy Xa Nặc.

Xa Nặc: *(nói lối)*

Thưa Thái tử, đó là người đã chết,

Chuẩn bị thiêu thành nấm xương tàn.

Thôi để thần đưa Thái tử trở lại cung vàng,

Kẻo… hạt lệ lăn tròn trong mắt ngọc.

Thái tử: *(văn thiên tường)*

Ôi mạng sống con người như hạt sương đọng trên cành lá,

Như bọt nước mây bèo tan họp, họp… tan.

Sương trên cành, rồi sẽ rụng rơi,

Dù hàng vương giả, có ngày cũng sẽ tàn hơi.

Thân chôn vùi hay bị hỏa thiêu,

Có còn chăng chỉ nắm xương tàn.

Ôi cõi đời như trò dâu bể,

Sanh ly cùng tử biệt.

Mới thấy nhau rồi xa cách muôn đời,

Nhìn người đang nằm chết.

Mà dòng lệ trào tuôn,

Hỡi muôn loài… rồi sẽ về đâu.

Ta phải làm sao mới giải thoát luân hồi,

Nhìn ánh tà dương dần dần xế bóng.

Thôi hãy mau hồi cung nội,

Xa Nặc ơi ta quá thảm thương đời.

(Văn nói)

À khoan, còn một cửa thành phía Bắc ta chưa đến, vậy ta hãy qua cửa thành phía Bắc đi Xa Nặc.

Xa Nặc: *(văn nói)*

Dạ!

Thái tử: *(văn nói)*

Hình như dưới ánh hoàng hôn ta nhìn thấy có một người mặc chiếc áo vàng, dáng vẻ khoan thai thoát tục, người đó là ai vậy Xa Nặc.

Xa Nặc: *(văn nói)*

Dạ thưa, đó là một vị sa môn.

Thái tử: *(văn nói)*

Một vị sa môn à!

Xa Nặc: *(văn nói)*

Dạ!

Thái tử: *(văn nói)*

Thôi để ta qua đó hỏi những điều mà ta còn chưa rõ nhé.

Dạ thưa ngài, ngài có phải là một vị sa môn không?

Và tu để làm gì vậy thưa ngài?

Sa môn: *(nói lối)*

Dạ thưa ngài, tôi đúng là một sa môn,

Và tu là để tìm ra con đường giải thoát.

Vượt ra ngoài bể khổ của trần ai,

Sống ở đời mà tỉnh giấc mê say.

Không tham đắm ở trong ngũ dục.

(vọng cổ)

Ngài ơi người tu hành như đóa hoa sen thanh thoát. Vươn lên khỏi bùn nhơ tỏa hương thơm ngát, mang lại niềm vui cho khắp muôn… loài.

(câu 6)

- Thanh tịnh chơn tâm an lạc ở trên đời.

Không ái dục nên không buộc ràng

oan trái, chẳng tham cầu nên tâm trí nhàn du, tháo mở xích xiềng giải thoát tử sanh, dạ thấm từ bi thương đời đau khổ, rải ánh từ quang soi đời tăm tối, đưa khách trần gian vượt biển luân hồi. Điện ngọc cung vàng như miếng mồi danh lợi, tử phược thê thần là bể ái trầm luân. Tôi khuyên ngài hãy nhanh chân, tìm ra chánh đạo cứu trần khổ đau.

Giờ tôi xin phép được lui gót, xin chào ngài.

Thái tử: *(văn nói)*

Xin đa tạ những lời thanh thoát của ngài,

Nầy Xa Nặc hãy cùng ta mau phản hồi thành nội.

Xa Nặc: *(văn nói)*

Tâu vâng.

CẢNH 4

Đây là cảnh Thái tử xin vua cha xuất gia, Thái tử rời khỏi kinh thành cùng Xa Nặc.

Thái tử: *(văn nói)*

Dạ, con trẻ Tất Đạt Đa xin thỉnh an phụ vương.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

A kìa con yêu quý của ta,

Hãy đứng lên, hãy đứng lên đi con.

Thái tử: *(nói lối)*

Dạ con cảm ơn phụ vương.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Con ơi, con đi dạo ngoài chốn kinh thành,

Chắc thấy thần dân an cư lạc nghiệp.

Cảnh thanh bình, khắp nơi đều vang khúc hoan ca.

Kìa, sao phụ vương thấy ánh mắt của con,

Chứa đựng nỗi lo lắng sâu xa,

Chắc con gặp những chuyện buồn phải không,

Nào có chuyện gì hãy kể lại cho ta đây được tường tận.

Thái tử: *(nói lối)*

Phụ vương ơi, ngoài lê dân có biết bao điều thống khổ,

Sống cõi dương trần đâu có chỗ nào an.

Con thấy một cụ già mang tấm thân tàn,

Và một người bệnh nằm rên la thê thảm.

Con lại thấy một cảnh buồn ảm đạm,

Người tắt hơi nằm chết chờ hỏa thiêu.

Ôi thê lương tan tóc cảnh đìu hiu,

Con được thấy vẻ trang nghiêm của một người tăng sĩ.

Đã bao đêm con trẻ đây nghiệm kỹ,

Xin phụ vương cho con được xuất gia.

Con vào đây thưa hỏi cùng mẹ cha,

Cho con được ra đi tầm chân lý.

Vua Tịnh Phạn: *(vọng cổ)*

Không Thái tử con ơi con hãy dừng ngay ý nghĩ. Nếu con quyết chí đi tu thì ở chốn hoàng cung sẽ tràn ngập cảnh thương… sầu.

(Câu 1)

- Con có thấy không mái tóc cha nay đã phai màu.

Con là người tài ba xuất chúng, cha hy vọng là con sẽ nối nghiệp hoàng gia. Đợi khi nào con bằng tuổi như cha, thì lúc đó sẽ đi tu cũng chưa muộn. Con ơi đừng bỏ cha hiu quạnh ở hoàng cung, nếu con ra đi thì mẹ cha thương nhớ.

Thái tử: *(nói lối, chầu của câu 6)*

Ơn hoàng phụ như biển đông khó sánh,

Đức sinh thành to lớn tợ thái sơn.

Nhưng phụ vương ơi giọt lệ con đổ từng cơn,

Khi nghĩ chúng sinh còn chìm trong bể khổ.

Vua Tịnh Phạn: *(hát tiếp câu 6)*

Con ơi nỡ lòng nào con rời xa cha mẹ, bỏ Công chúa bơ vơ cùng với đứa con hiền.

Cha sẽ cho con tột đỉnh vương quyền.

Cả thần dân trăm họ ở thành Ca Tỳ La Vệ, cùng các quần thần đều quý mến thương con. Nếu mai này con lìa bỏ cung son, ai sẽ lo cho con nơi rừng sâu núi thẳm. Thái tử con ơi hãy bình tâm suy nghĩ lại, bỏ ý định tu hành đừng rời khỏi hoàng cung.

Thái tử: *(văn nói)*

Thưa phụ vương, nếu phụ vương muốn con ở lại hoàng tộc thì phụ vương hãy ban cho con bốn điều nguyện ước.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Bốn điều nguyện ước à!

Được cha đồng ý, vậy con hãy nói ra đi, cha sẽ cho con ngay lập tức.

Thái tử: *(văn nói)*

Muôn tâu phụ vương!

Điều thứ nhất con ước phụ vương cho con mạnh hoài không đau bệnh.

Điều thứ hai phụ vương cho con trẻ mãi chẳng già nua.

Điều thứ ba con được sống mãi ở thế gian.

Điều thứ tư cho phiền não khổ đau của con không còn nữa.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Trời… trời ơi, Thái tử!

Con xin bốn điều nguyện ước như vậy sao con.

(chiêu quân lớp 3)

Ôi thôi… rồi,

Không thể được.

Ở trên đời ai không già bệnh,

Tương phùng rồi ly biệt.

Dù quốc vương hay thứ dân nghèo,

Hãy xin điều kiện khác đi con.

Cha sẽ cho con toại nguyện,

Điện ngọc cung son hay vương giả uy quyền.

Thái tử: *(văn nói)*

Muôn tâu phụ vương!

Nếu bốn điều ước phụ vương không cho con được.

Thì hãy cho con tầm đạo cứu nhân sanh,

Dẫu cho con có rời khỏi kinh thành.

Khi thành chánh quả con sẽ trở về thăm hoàng tộc,

Con cúi mong phụ vương hãy cho con trẻ đây được toại nguyện.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Thái tử con ơi…

Con hãy để cha đây suy nghĩ lại,

Còn chuyện xuất gia hôm khác sẽ tính nghe con.

Thái tử: *(văn nói)*

Phụ vương!

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Thôi con hãy trở về nơi chốn cung son,

Đừng lo nghĩ mà thân tâm thêm phiền não.

Thái tử: *(văn nói)*

Dạ con kính mong phụ vương hãy giữ gìn long thể, giờ con xin được lui gót.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Ôi chắc là Thái tử sẽ xuất gia tầm đạo cả,

Y như lời tiên đoán của đạo trưởng A Tư Đà.

Hỡi cung phi mỹ nữ ở hoàng gia,

Nghe lịnh ta truyền.

Hãy đàn ca múa hát lên,

Đàn ca múa hát để giữ chân Thái tử.

Hãy đàn ca múa hát lên nào.

(nhạc múa)

PHỤ CẢNH

Nội cung Thái tử.

Thái tử: *(ngồi suy tư trong đêm tối ngâm thơ)*

Ta đã nghe rồi tiếng thở than,

Sinh linh nức nở chốn trần gian.

Đêm nay, đêm nay ta sẽ rời xa hoàng tộc,

Quyết chí mở khai ánh đạo vàng.

(Lý con sáo)

Trăng đêm nay soi sáng bước đường ta đi,

Rời nơi chốn hoàng cung.

Phụ vương ơi chân con bước ngập ngừng,

Giọt lệ tuôn đôi dòng.

Thương muôn loài lầm than khổ đau,

Con nào ham lộc cả quyền cao.

Tầm đạo mầu sáng soi thế gian,

Đưa nhân sanh thoát qua bờ mê.

Công chúa: *(bước ra nói)*

Dạ thần thiếp xin kính chào Thái tử.

Thái tử: *(văn nói)*

A kìa Công chúa Da Du Đà La.

Công chúa: *(văn nói)*

Tất Đạt Đa chàng ơi!

(Lý son sắc)

Em xót xa trong lòng,

Vương vấn trên mi hồng.

Nhìn Thái tử sầu đau,

Thần thiếp hỏi vì sao.

Hay chuyến ra kinh thành,

Chàng thấy chi mà đượm vẻ ưu buồn.

Hay thiếp gây lỗi lầm,

Chàng ơi hãy nên tường phân.

Nhìn xem dáng xuân phai tàn,

Lòng Da Du biết bao sầu lo.

Thái tử: *(vọng cổ)*

Da Du nàng ơi ta buồn đây là buồn cho nhân thế. Cứ mãi đua chen trong vòng danh lợi, chìm đắm sông mê ngụp lặn biển luân… hồi.

(Câu 4)

- Lòng xót thương ta khó đứng yên ngồi.

Nàng hãy nhìn kia lá hoa tươi tốt, khi buổi thu về rồi héo úa tàn phai. Thấm thoát thời gian như thể tên bay, sẽ mang theo nét thanh xuân ra đi vĩnh viễn. Ta đã chứng kiến cảnh già bệnh chết, ôi có gì đâu trong kiếp sống vô thường.

(Câu 6: lý giao duyên)

Da Du Đà La ơi, như ánh mắt… em,

Sau sẽ lu mờ theo năm… tháng.

Như suối tóc mơ… huyền,

Rồi bạc trắng môi… hồng.

Công chúa: *(hát tiếp lý giao duyên và hết câu 6)*

Héo úa dung… nhan,

Diễm kiều sẽ tàn… phai.

Như cánh hoa… rơi,

Rụng khi buổi thu tàn.

Thiếp nghe chàng mà lệ thắm bờ mi,

Ôi cảnh vô thường sum họp rồi tan. *(trở về câu 6)*

Thái tử ơi thiếp nghe chàng luận giải,

Mà trong tim nghèn nghẹn nỗi thương sầu.

Dù trần thế có sao dời vật đổi,

Nhưng tình của chúng mình vẫn thắm mãi với thời gian.

Thiếp sẽ ấp ủ tình chàng vào tâm khảm,

Để muôn đời bóng chàng luôn ở trong tim.

Công chúa: *(văn nói)*

Nhưng chàng ơi, thiếp có nghe chàng định rời cung nội,

Vấn thân vào nơi núi thẳm rừng sâu.

Thiếp nghe qua mà quá thảm thương sầu,

Đừng… đừng bỏ thiếp một mình nghe Thái tử.

Thái tử: *(văn nói)*

Công chúa,

Công chúa nàng ơi!

Cuộc đời nầy khác chi tuồng ảo mộng.

Thương muôn loài còn sống trong cảnh đảo điên,

Nếu mai này ta có xuất gia.

Mong nàng hiểu cho ta vì tình nhân loại,

À giờ này La Hầu La con của chúng ta

Đã an lành trong giấc ngủ,

Thôi nàng hãy vào loan phòng mà an nghỉ.

Công chúa: *(văn nói)*

Thưa vâng!

Chàng ơi thiếp xin chàng hãy giữ gìn long thể.

Thấy chàng buồn thiếp cũng đau lòng xót dạ,

Giờ thiếp xin phép được lui gót.

Thái tử: *(nói thơ trên nền nhạc lý con sáo và trăng thu dạ khúc)*

Đêm vắng canh dài nàng ngủ say,

Nhìn em lần cuối để chia tay.

Hầu La con hỡi chờ cha nhé,

Hẹn buổi tương phùng đạo sáng khai.

Đêm nay ta sẽ rời xa hoàng tộc,

Áo vương quyền xin gởi lại hoàng cung.

Buổi ra đi ta lập chí đại hùng,

Để không lưu luyến trên bước đường tầm đạo.

Nhưng phụ vương ơi!

Một bước lê chân nữa bước ngừng,

Dòng lệ con trẻ chảy rưng rưng.

Tạm biệt phụ vương cùng mẫu hậu,

Giã từ vợ đẹp với con ngoan.

Hỡi nhân loại, hỡi phụ vương cùng mẫu hậu,

Hãy gắng chịu sự chia ly này,

Cho đến ngày Tất Đạt Đa tìm ra ánh đạo.

Xin tạm biệt!

(Thái tử bước vào trong nói với Xa Nặc)

Này Xa Nặc… Xa Nặc hãy mau thức dậy và mang con tuấn mã Kiền Trắc đến đây.

Xa Nặc: *(văn nói)*

Trời! Thưa Thái tử. Giữa đêm khuya giá lạnh mà Thái tử định đi đâu vậy thưa Thái tử.

Thái tử: *(văn nói)*

Xa Nặc ơi! Hãy cùng ta đi nhanh lên, ra khỏi thành rồi ta sẽ nói cho ngươi hiểu.

Xa Nặc: *(văn nói)*

Tâu vâng. *(ban nhạc cho tiếng ngựa phi)*

Công chúa: *(văn nói)*

Thái tử ơi chàng đâu rồi, Thái tử,

Thái tử ơi, Thái tử, Thái tử…

Chàng đã đi rồi…

(nhạc nền trường tương tư lớp 3)

(khóc) Tất Đạt Đa chàng ơi!

Thiếp đã biết chàng sẽ ra đi tầm chân lý,

Vấn thân vào nơi núi thẳm rừng sâu.

Ôi vợ xa chồng sao khỏi nhớ thương,

Chàng có biết không cõi lòng của thiếp đây tan nát.

(Vọng cổ)

Gió lạnh ơi xin ngươi đừng len lõi vào tim ta nữa, và trăng ơi hãy sáng soi cho Thái tử Tất Đạt Đa trên vạn bước đăng … trình.

(câu 6)

- Thiếp sẽ hy sinh hạnh phúc của riêng mình.

Để cho chàng yên tâm mà tầm chân lý, không vương vấn buộc ràng trong buổi chia ly. Thiếp giữ một lòng chung thủy sắc son, chờ đợi ngày chàng tìm ra ánh đạo. Thiếp sẽ nhủ khuyên phụ vương và mẫu hậu, nuôi dạy con thơ sớm được nên người.

Cầu nguyện cho chàng thân tâm an lạc và sớm đạt thành chánh quả cứu nhân sinh.

Đợi ngày ánh đạo quang minh,

Sáng soi nhân thế thiếp thỏa lòng ước mong.

CẢNH 5

Đây là cảnh núi rừng tu khổ hạnh của Thái tử.

Thái tử: *(văn nói)*

Này Xa Nặc, chúng ta đã vượt qua sông A Nô Ma rồi, ngươi hãy ở đây đợi ta nhé!

Xa Nặc: *(văn nói)*

Dạ! Trời! Thái tử! Thái tử đã cắt mái tóc của ngài rồi.

Thái tử: *(nói lối)*

Xa Nặc ơi, ta muốn cắt đi lòng luyến ái,

Đây chiếc nhung bào và mớ tóc của ta.

Ngươi hãy mau về mà tâu lại với mẹ cha,

Rằng Thái tử Tất Đạt Đa đã xuất gia tầm đạo cả.

Xa Nặc: *(vọng cổ)*

Thái tử ơi trong lớp màn sương ánh trăng vàng soi chiếu. Rừng núi bao la như chứng kiến giờ phút Tất Đạt Đa xuất gia tầm đạo cả bỏ lại sau lưng một cuộc sống huy… hoàng.

(Câu 4)

- Bỏ vợ đẹp con xinh với chiếc ngai vàng.

Thái tử ơi ngài đã ở nơi lầu son gác tía.

Nay phải dặm trường trên vạn nẻo sơn lâm. Rồi những buổi đêm về sương gió lạnh căm, ai ai sẽ hầu hạ bên chân Thái tử. Vậy hạ thần cũng xin được dặm trường sương gió, để sớt chia bao nỗi nhọc nhằn.

Thái tử: *(văn nói)*

Không được đâu Xa Nặc ơi.

Xa Nặc: *(văn nói)*

Vì sao vậy thưa Thái tử. Thái tử ơi, ngoài đức vua, Công chúa mà cả thần dân trăm họ ở thành Ca Tỳ La Vệ sẽ nhớ thương, nhớ thương Thái tử nhiều lắm.

Thái tử: *(hát tiếp câu 6)*

Xa Nặc, Xa Nặc ơi ta biết ngươi là người nhân hậu, luôn trung thành và lo lắng cho ta. Nhưng ngươi hãy mau về tâu lại với vua cha và nhắn lời ta với Công chúa. Ta không phải vô tâm mà quên đi bổn phận, vì thương nhân sinh còn lạc chốn mê mờ.

Xa Nặc: *(hát tiếp câu 6)*

Thái tử ơi ngựa Kiền Trắc còn buồn khi tạm biệt, huống chi thần sao khỏi lệ sa.

Lặng nhìn rừng núi bao la,

Đạo đời hai nẻo cách xa muôn trùng.

Thái tử: *(văn nói)*

Thôi ngươi chớ nên lưu luyến nữa mà hãy mau phản hồi thành nội, rồi sẽ có một ngày ta trở lại hoàng gia. Hãy đi đi người hầu cận thân thiết của ta, hẹn gặp lại ngươi sau ngày ta thành chánh quả. Đi đi Xa Nặc.

Xa Nặc: *(văn nói)*

Dạ! Xin tạm biệt Thái tử.

Thái tử: *(văn nói)*

Đi đi!

Xa Nặc: *(văn nói)*

Cầu cho ngài sớm tròn ước nguyện.

Thái tử: *(văn nói)*

Xa Nặc đã đi khuất dạng trong lớp màn sương, ta hãy đi tìm nơi để tham thiền nhập định. Hình như có bóng người đi đến, mặc chiếc áo vàng nhưng sao tay lại cầm cung tên.

Thưa ngài! Ngài là thợ săn hay là một tăng sĩ.

Thợ săn: *(văn nói)*

Dạ thưa, tôi là một thợ săn.

Thái tử: *(văn nói)*

Ngài là một thợ săn, vậy tại sao ngài khoác lên mình chiếc áo của người tăng sĩ.

Thợ săn: *(xuân tình)*

Thưa ngài! Vì ngài không biết, muốn ra tay giết lũ thú rừng, khoác lên mình chiếc áo nhà tu thì sẽ đi săn được dễ dàng, chúng lầm tưởng tôi là người hiền hậu, đến gần tôi thì trúng mũi tên này. Mặc áo nhà tu để qua mặt thú rừng, chớ thật tình tôi nào biết tu chi.

Thái tử: *(hát tiếp xuân tình)*

Ngài ơi xin ngài đừng làm như vậy, rộng lòng thương mà thứ tha cho muôn loài. Nếu mình sống mà muôn loài phải chết, thì cuộc đời nầy là bể tang thương.

Thợ săn: *(hát tiếp xuân tình)*

Ngài ơi vì gia cảnh tôi nghèo, nên đành giết chúng để mà nuôi thân, phải chi tôi là kẻ sang giàu thì đâu nỡ nào sát hại sinh linh.

Thái tử: *(văn nói)*

À ngài ơi, ta có cách này. Đây chiếc áo của ta đang mặc, ngài có thể lấy nó để đổi ra vàng bạc, hầu tìm ra cho mình một cuộc

sống hiền lương nhân ái. Hãy đổi cho ta chiếc áo của thầy tu, mà ngài đang mặc để ta làm một vị sa môn đi tìm chân lý.

Thợ săn: *(văn nói)*

Ồ thật là tốt, thật là tốt, tôi xin đổi ngay.

Người dẫn truyện: *(văn nói)*

Sau khi khoác lên mình chiếc áo nhà tu, Thái tử mới lần bước ra đi tìm chân lý. Ngài đã đến gặp nhiều vị danh sư như Ca La Ma và Uất Đầu Lam Phất…

(nói thơ Bạc Liêu, múa)

Ngài đã trải tấm thân… vàng *(nhạc chầu)*,

Xá chi mà sương gió dặm ngàn sơn khê.

Thương người trong biển trần mê,

Phát tâm mà dẫn dắt người về chơn như.

Cảm thương cho đấng đại từ,

Tuyết sương mà phủ trắng trên người chơn tu.

Một mình trên bước vân du *(hở hờ)*

(nhạc chầu)

Tâm ngài mà tự tại mặc dù gian lao.

Chập trùng núi thẳm non cao,

Quyết tầm mà chân lý dạ nào buồn than.

Thân vàng hứng chịu gian nan *(hở hờ)*

(nhạc chầu)

Năm năm mà vất vả trên đàng tầm sư.

Thấy không giải thoát luân hồi,

Ngài tìm mà chân lý ở nơi chính mình.

Quyết lòng cứu độ chúng sinh,

Sáu năm mà khổ hạnh thân hình xác xơ *(ngưng nhạc)*.

Giữa nơi rừng núi bơ vơ,

Xác thân mà như thể trăng mờ sương rơi.

Ngài lăn ngã gục, người ơi,

Duyên may mà có được một người cứu nguy.

Ôi thương thương đức từ bi *(hở hờ)*

(nhạc chầu)

Thái tử: *(nam ai lớp mái)*

Ôi mảnh hơi… tàn,

Như lá sắp xa cành.

Bao năm tháng tu hành,

Ngồi khổ hạnh nơi đây,

Vì bỏ ngủ quên ăn,

Hầu đè nén dục tâm,

Nay thân thể hao mòn

Giữa nơi chốn sơn lâm,

Giờ ta đã bình tâm, sửa lại pháp tu hành.

Thân thể khi mạnh lành,

Trí tuệ mới bừng khai.

Sông Ni Liên Thuyền đã cùng ta bầu bạn.

Suốt sáu năm khổ hạnh ở nơi nầy.

(Thái tử ngồi dậy định đi xuống sông thì ngài té xỉu)

Cô gái chăn cừu: *(văn nói)*

Sao lạ kìa, hình như có người đang nằm bất tỉnh.

(chiêu quân)

Nơi núi rừng hoang vu tĩnh mịch,

Mà sao có một người thân hình tiều tụy,

Và đang ngã gục.

Mình hãy mau cứu sống mạng người,

Sẵn trong bình có sữa tinh anh,

Ngài ơi mau uống cạn,

Những dòng sữa tươi mong cứu sống được ngài.

Thái tử: *(văn nói)*

À! Người vừa cứu ta có phải không?

Cô gái chăn cừu: *(cô đỡ Thái tử ngồi dậy và lui ra xa quỳ xuống, văn nói)*

Dạ thưa ngài! Vừa rồi con thấy ngài ngất xỉu nên con đã cho ngài uống một ít sữa. Giờ thấy ngài tỉnh lại con mừng quá ngài ơi.

Thái tử: *(văn nói)*

Đa tạ người đã cứu ta, và người là ai vậy.

Cô gái chăn cừu: *(phụng hoàng)*

Dạ thưa ngài! Con tên là Su Da… Ta,

Là cô gái chăn cừu nơi rừng sâu núi thẳm.

Những tháng năm dài nhọc nhằn vất vả,

Mang thân phận thấp hèn.

Thuộc giai cấp hạ tiện ngài ơi.

Thái tử: *(hát tiếp phụng hoàng)*

Hỡi này Su Da Ta,

Người chẳng nên bận tâm, đừng phân biệt sang hèn.

Không có giai cấp trong dòng máu cùng đỏ,

Tất cả con người nước mắt đều mặn như nhau.

Cô gái chăn cừu: *(hát tiếp phụng hoàng)*

Nghe lời tỏ phân,

Của một vị sa môn, lòng con kính trọng vô cùng.

Nhưng con xin phép hỏi ngài, vì tại sao mà thân hình tiều tụy,

Con thấy đau lòng thương cảm quá ngài ơi.

Thái tử: *(hát tiếp phụng hoàng)*

Su Da Ta ơi!

Vì ta tu khổ hạnh,

Để tìm ra chân lý nhiệm mầu.

Vì thương chúng sanh ta chịu khổ cũng cam lòng.

Cô gái chăn cừu: *(văn nói)*

Ôi! Cao quý biết bao một tấm lòng từ bi cao cả, vì thương chúng sanh mà phải dầm sương dãi nắng nơi rừng sâu núi thẳm, mong tìm ra chân lý để cứu độ muôn loài.

Dạ thưa ngài bây giờ con xin phép ngài để con lui bước.

Thái tử: *(văn nói)*

Ta cảm ơn người!

Vì quá nóng lòng tìm ra chân lý mà ta đã bỏ ngủ quên ăn, nên hình hài tiều tụy. Vậy ta nên chọn con đường trung đạo, không nên ép xác cũng như không dung dưỡng xác thân nầy. Có như thế ta mới tiến nhanh trên đường tìm chân lý.

(sau đó Thái tử bước lên, ngồi dưới gốc bồ đề)

Nay ta ngồi dưới cội bồ đề này để tham thiền nhập định, và ngày nào ta tu hành chưa đắc đạo thì ta thệ nguyện không bao giờ ta đứng lên khỏi cội bồ đề nầy.

(Lý trăng soi)

Bây giờ chỉ còn mình… ta, tu tỉnh dưới cội bồ đề. Năm người đồng tu bỏ ta đi rồi, vì cười ta thối tâm tu hành. Ôi Kiều Trần Như, người đâu hay biết thân tứ đại đây, chúng là nguyên nhân già khổ bệnh đau, nên ta nỡ nào làm khổ thân thêm.

(văn nói)

Tuy xác thân ta vốn là duyên giả hợp, nhưng cũng nhờ xác thân mà tìm ra chân lý giải thoát luân hồi, vì thân và tâm không thể tách rời.

Ta phải đi theo con đường trung đạo, ăn ngủ bình thường cho khỏe mạnh thân tâm. Vạn pháp trên đời duyên diệt duyên sinh nên thật tướng của vạn hữu là vô thường vô ngã. Nếu ta muốn vượt ra ngoài đau khổ, thì sớm ngộ ra thực tánh của vô ngã vô thường.

Chấp tịnh chấp nhơ, luận không luận có, đều do khuôn khổ hẹp hòi của tâm thức tạo nên. Nếu như ta giữ tròn tâm chánh niệm thì cánh cửa đạo mầu sẽ được mở khai.

(lúc ấy Thái tử ngồi tỉnh tâm thiền định)

Người dẫn truyện: *(văn nói)*

Sau khi chiến thắng được ngoại ma và nội ma hiện lên từ tâm thức, sa môn Tất Đạt Đa tiếp tục dùng chánh niệm để chiếu soi, ngài đã ngộ được nguyên lý duyên sinh, duyên diệt, cũng như nguyên lý vô ngã vô thường của vũ trụ vạn hữu. Ngài thấy rằng muốn vượt mọi khổ đau của thân thể

và tâm thể thì phải chứng nhập được thật tánh của vô thường, vô ngã. Nếu không ngộ được thực tánh vô thường, vô ngã của vạn pháp thì sẽ có những tà kiến, ngã chấp sai lầm, chấp có, chấp không, chấp thiện, chấp ác… những phạm trù của ngã chấp nhị nguyên, năng sở đều do tâm thức của ta biến hiện, cũng như những tập khí đã gieo từ trong lũy kiếp. Chúng tạo ra những ảo giác sai lầm, rồi dẫn dắt ta tạo biết bao duyên nghiệp, rồi phải chịu sanh tử luân hồi trong ba cõi sáu đường. Khi mặt trời trí tuệ bừng khai, đánh tan mọi vô minh u ám. Thái tử đã chứng được túc mạng minh vào cuối canh một, ngài đã thấy rõ tất cả đời sống của ngài đã trải qua trong quá khứ. Vào cuối canh hai ngài đã chứng được thiên nhãn minh, thấy rõ nhân quả nghiệp báo luân hồi của tất cả chúng sanh. Và vào cuối canh ba ngài đã chứng được lậu tận minh, thấy rõ tất cả phiền não trần cấu nhiễm ô của bản thân đã được chuyển hóa trọn vẹn. Lúc ấy sao mai đã mọc lên thì ngài cũng viên thành đạo quả. Hiệu của ngài là "THÍCH CA MÂU NI PHẬT".

(múa mừng Đức Phật thành đạo)

Đức Phật: *(văn nói)*

Xuyên qua nhiều kiếp sống trong vòng luân hồi sanh tử, ta đã thênh thang đi mãi. Lặp đi lặp lại trải qua trong nhiều kiếp sống quả thật quá ưu phiền. Nay ta đã dứt đi mọi ái dục, và chứng quả vô sanh bất diệt ở trên đời.

Nhưng lạ thay trong tất cả mọi chúng sanh đều sẵn có hạt giống trí tuệ và giác ngộ, vậy mà cứ ngụp lặn hoài trong sanh tử khổ đau. Thật đáng thương, thật đáng thương thay, chúng sanh cứ mãi luân hồi đường mê. Ta đã nhận lời của vua trời Đế Thích, chuyển pháp luân để cứu độ chúng sanh. Đây cũng là hạnh nguyện của ta, tuy chúng sanh còn vô minh tăm tối, nhưng tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, ta sẽ dùng nhiều phương tiện pháp để chỉ cho chúng sanh biết được Phật tánh của chính mình. Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.

CẢNH 6

Đây là cảnh Đức Phật hoằng pháp.

Kiều Trần Như: *(văn nói)*

Nầy hỡi các anh em, trước đây đức Gô

Ta Ma đã thối tâm tu hành, nhưng vì sao nhìn thấy ngài ấy đi từ xa mà hào quang sáng rực, dáng vẻ khoan thai, thoát tục.

Anh em chúng ta cùng nhau đứng lên đảnh lễ đức Gô Ta Ma nhé.

Đức Phật: *(bước vào văn nói)*

Hỡi nầy các vị tỳ-kheo yêu mến của ta, nay ta đã tìm ra con đường giác ngộ, chấm dứt mọi khổ đau an lạc ở trên đời. Nay ta xin thuyết lại những điều mà ta đã chứng ngộ.

Kiều Trần Như: *(năm anh em đồng thanh nói)*

Dạ chúng con xin lắng nghe những lời dạy thâm sâu của ngài.

Đức Phật: *(văn nói)*

Nầy hỡi các vị tỳ-kheo!

Có hai thái cực, người tu nên tránh:

Một là khoái lạc, say đắm ngũ dục;

Hai là khổ hạnh, ép xác hành thân.

Hai con đường này đưa đến hậu quả

Hủy hoại thân tâm.

Con đường Như Lai đã tìm ra được.

Là đường Trung đạo, tránh hai cực đoan,

Đem đến trí tuệ, giải thoát an vui.

Có tám chi phần:

Nhận thức chân chính, tư duy chân chính,

Ngôn ngữ chân chính, hành động chân chính,

Sinh kế chân chính, chuyên cần chân chính,

Chú ý chân chính, định tâm chân chính.

Chính Trung đạo này Như Lai đã đi,

Đạt được trí tuệ, giải thoát an lạc.

Này các tỳ-kheo! Giác đạo là gì?

Chính là con đường đối diện khổ đau

Mà nhận thức được nguyên nhân sinh khổ;

Vì muốn thoát khổ, tìm ra nguyên nhân,

Diệt trừ khổ đau. Do vậy nhận thức

Là điểm khởi đầu, phát khởi tư duy,

Ươm mầm trí tuệ, soi sáng tất cả:

Ngôn từ, hành động, sinh kế, chuyên cần…

Đều hợp chính đạo, giúp cho hành giả
Xa lánh ràng buộc, giải thoát an vui.
Này các tỳ-kheo! Có bốn sự thật
Người tu phải thấy: sự thật về khổ,
Nguyên nhân sinh khổ, sự thật hết khổ,
Con đường thoát khổ. Bốn sự thật ấy
Mầu nhiệm vô cùng, gọi là Tứ diệu đế.
Này các tỳ-kheo! Sự thật thứ nhất
Là hiện tượng khổ: sinh, già, bệnh, chết,
Buồn, giận, ghen tức, lo lắng, sợ hãi,
Thất vọng, khổ não, chia cách người thân,
Chung đụng kẻ ghét, tham lam bám víu:
Năm uẩn là khổ.
Sự thật thứ hai: nguyên nhân sinh khổ
Vì tâm mê muội, không thấy, không biết
Bản chất thân tâm, cội nguồn sự sống,
Nên bị ngọn lửa tham đắm, giận hờn,
Ghen tức, sầu não, lo lắng, sợ hãi,
Thất vọng, buồn chán đốt cháy, hành hạ.
Sự thật thứ ba chính là Niết-bàn,
Chấm dứt khổ đau; nhờ có tuệ giác

Thấy rõ, biết rõ sự thật bản thân

Và về cuộc đời, sầu não tan biến,

Phát sinh hỷ lạc.

Sự thật thứ tư: con đường thoát khổ

Gồm tám chi phần Như Lai đã dạy.

Nhớ nghĩ thực hành trong mọi thời gian

Và bốn sự thật cần phải thấu hiểu,

Siêng năng thực hành sẽ sớm đạt được

Niết-bàn, giải thoát.

Như Lai thuyết giảng.

Kiều Trần Như: *(năm anh em đồng thanh nói)*

À! Thật vi diệu biết bao, lời Như Lai thuyết pháp, chúng con tâm trí bừng sáng, nếm được hương vị giải thoát an lạc. Chúng con hoan hỷ tiếp nhận kính cẩn vâng lời.

Đức Phật: *(văn nói)*

Mừng thay, mừng thay các vị tỳ-kheo tỏ ngộ pháp mầu. Tỳ-kheo Kiều Trần Như đã chứng đắc A La Hán.

Kiều Trần Như: *(bước ra nói)*

Bạch Đức Như Lai, chúng con xin được

làm đệ tử của Như Lai, nguyện trọn đời y lời Như Lai chỉ dạy, tứ thánh đế này cần lưu truyền cho tất cả chúng sanh đồng tu giải thoát.

Đức Phật: *(văn nói)*

Lành thay, lành thay!

(nhạc hồ quảng)

Ngàn hoa đua nở, trên cành chim ca líu lo, mừng Thế Tôn tìm ra ánh quang minh sáng soi muôn loài, thoát vòng khổ đau, năm anh em Kiều Trần Như, quy y hướng về Thế Tôn, công phu thiền quán tâm, thanh tu bừng trí khai qua bờ mê, cùng tiếp bước đức Như Lai mở khai đạo mầu, nguồn chân lý đã thâm sâu trong tâm mọi người, quyết chí lo cứu độ, lập tăng đoàn trang nghiêm, khuyên người tu giải thoát, mau tìm về chơn như, cùng với đức Thế Tôn về nơi kinh thành, hầu thuyết pháp giúp người thân ở trong vương triều, sau tháng ngày cách xa, nay mới vui ngày đoàn viên.

PHỤ CẢNH

Cảnh triều đình, Đức Phật về thăm vua cha.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

A kìa Thái tử Tất Đạt Đa, ha ha ha con của ta.

Đức Phật: *(văn nói)*

Dạ! Con kính chào phụ vương.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Con ơi lòng cha luôn thương nhớ, ngồi trên ngai vàng mà nuốt sầu khổ vào tim, con đi tu cha trông đợi ngày đêm, giờ gặp lại cha vui mừng khôn xiết.

Đức Phật: *(văn nói)*

Thưa phụ vương, con ra đi là để tìm ra chân lý, hầu cứu muôn loài thoát bể trầm luân và hôm nay con đã trở về. Phụ vương ơi, hãy vui lên đi để mừng cho con đã tìm ra chánh đạo.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Sao? Con đã tìm ra chánh đạo à. Như vậy thật là vinh hạnh cho dòng họ Thích Ca của ta, nhưng con ơi…

(Đoản khúc lam giang)

Cha nghẹn ngào trong tim, khi thấy con và hàng chúng tăng, bộ hoàng y bước đi trên đường, đôi chân trần, tay ôm bình

bát, vào thôn nghèo thọ trai, ôi xót xa khi cha là quốc vương, thôi trở về cuộc sống giàu sang, đầy đủ uy quyền con ơi hãy nghe lời cha.

Đức Phật: *(văn nói trên nền nhạc đoản khúc lam giang)*

Mong phụ hoàng thương con, nay con đã theo hạnh Phật xưa trao kho báu cho nhân loài vì tình nhân sinh không luận hèn sang, bình đẳng từ bi thương muôn loài còn đang đắm chìm luôn buộc ràng danh lợi tình. Khất sĩ trang nghiêm với tịnh thiền ngày đêm luôn tỉnh tâm hướng về giải thoát nên đi khất thực cho lòng thanh cao, không phân sang hèn, sống đời vô ngã vị tha.

Kế mẫu: *(văn nói)*

Kìa Tất Đạt Đa, con yêu quý của mẹ.

Đức Phật: *(văn nói)*

Dạ! Con kính chào mẫu hậu.

Công chúa: *(văn nói)*

Dạ thần thiếp xin kính chào Thái tử.

Đức Phật: *(văn nói)*

Chào Công chúa Da Du Đà La.

Công chúa: *(văn nói)*

Thưa chàng thiếp rất nhớ thương chàng.

Đức Phật: *(văn nói)*

Thưa phụ vương, thưa mẫu hậu, Công chúa, con La Hầu La. Đúng như lời nguyện hứa, hôm nay Tất Đạt Đa đã về hoàng cung, cùng với tăng đoàn thanh tịnh, vậy hãy vơi đi dòng lệ để mừng vui ngày đoàn tụ.

Kế mẫu: *(văn nói)*

Đúng rồi, hôm nay chính là ngày vui đoàn tụ, cách xa bao ngày qua, giờ mừng vui thấy con về rạng ngời ánh lên hào quang, thật trang nghiêm, đức hạnh từ bi, thanh tịnh an lành như cành hoa sen tỏa hương trên trần thế.

Công chúa: *(văn nói)*

Thiếp tin rằng chàng đã tu thành chánh quả cùng với tăng đoàn ngày đêm tỉnh tu mà thoát nẻo luân hồi, ôi thiếp vui mừng khôn xiết.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Đúng như vậy đó ái hậu và Công chúa, Thái tử đã tu thành chánh quả, được mọi người khắp nơi gọi là Đức Thế Tôn. Vậy

chúng ta phải kính trọng và đảnh lễ Đức Thế Tôn mới phải.

Đức Phật: *(văn nói)*

Dạ thưa phụ vương, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, tất cả vạn pháp trên đời đều không thật có, thấy đó rồi không, lúc còn khi mất như điện chớp giữa hư không, như bọt nước mây bèo, cũng như xác thân ta là do duyên hợp của đất nước gió lửa nhưng vì xác thân tứ đại này vốn vô thường không thật có luôn thay đổi sinh diệt, nay còn mai mất, lúc mạnh khỏe, khi bệnh đau.

Thưa phụ vương, tâm thức của ta cũng vô thường sinh diệt, khi thì vui buồn, lúc lại ghét thương, do tâm niệm cứ sinh diệt miên man bất tận nên mới gây ra khổ sầu tạo tác nghiệp duyên, thân khẩu ý tạo ra thập ác rồi luân hồi trong ba cõi sáu đường, nếu chúng ta biết tỉnh tâm giác ngộ thấy thân và tâm thức này không thật có, là mộng huyễn, là vô ngã vô thường nên không chạy theo trần cảnh, không còn ngã chấp vì thế được an vui tự tại giải thoát trần lao, phụ vương ơi hãy làm các việc thiện, không làm tất cả các việc ác, giữ tâm ý cho

thanh tịnh đó là lời mà các Đức Phật đều dạy như thế thưa phụ vương.

Vua Tịnh Phạn: *(văn nói)*

Trẫm nghe Thế Tôn luận giải mà tâm trẫm đã bừng tỉnh, giác ngộ cuộc đời là huyễn giả phù du, tâm được an vui thanh tịnh bình thản, không còn lo lắng sầu đau nữa.

Kế mẫu: *(văn nói)*

Muôn tâu, còn thiếp, thiếp cảm thấy như vừa uống được giọt đề hồ, mát mẻ thân tâm, những lời vàng ý ngọc của Thế Tôn đã làm cho thiếp tỉnh mộng. Thiếp mừng quá thưa đại vương.

Công chúa: *(văn nói)*

Thưa ngài từ đây thiếp sẽ chuyên tâm tu niệm, xả bỏ những tâm niệm vui buồn, thương ghét mà tìm về bến giác, giải thoát tử sinh.

Đức Phật: *(văn nói)*

Được xuất gia tu hành là duyên lành và hạnh phúc, không có niềm vui nào bằng sự an tịnh của thân, khẩu, ý. Không có hạnh phúc nào bằng sự dấn thân phụng sự cho nhân sinh.

Người dẫn truyện: *(văn nói)*

Đức Phật đã ở lại hoàng cung một thời gian để thuyết pháp độ người thân trong hoàng tộc, sau đó ngài cùng chúng tăng tiếp tục vân du hoằng khai chánh pháp cứu độ chúng sinh.

(lý mười thương, hò Bạc Liêu)

Đức Phật đã đem ánh đạo… vàng,

(nhạc chầu)

Sáng soi mà khắp cõi lấp đàng vô minh.

Từ bi thương cả chúng sinh,

Thế Tôn mà vẫn bước dặm trình tháng năm.

Truyền trao giáo lý cao thâm, *(hở hờ)*

(nhạc chầu)

Hoằng dương mà chánh pháp đoạn mầm tử sanh.

Nơi nơi đều hưởng phước lành,

Người người mà ngộ pháp tu hành cao siêu.

Tăng đoàn thanh tịnh giới điều,

Lo tu mà giải thoát dắt dìu cùng nhau.

Sớm lìa bể khổ trần lao, *(hở hờ)*

Mở khai mà trí tuệ đượm màu từ bi.

Quyết lòng mở ách mê si,

Chúng sanh mà giải thoát đoạn ly nghiệp trần.

Bao năm ban rải pháp lành,

Dùng nhiều mà phương tiện chỉ rành đường tu *(ngưng nhạc)*.

Bốn mươi chín năm hoằng hóa vân du,

Độ người vô số đắc nên đạo vàng.

Tám mươi tuổi nhập Niết Bàn,

Đời đời Phật pháp trần gian lưu truyền.

Chúng con trên khắp mọi miền,

Nguyện tu theo Phật thoát luân hồi trầm luân,

Nương về ánh đạo từ bi.

(hở hờ) (nhạc chầu)

HẾT TUỒNG

PHẦN THỨ HAI
TAM TỔ TÀO ĐỘNG

SƠ TỔ TÀO ĐỘNG VIỆT NAM THIỀN SƯ THỦY NGUYỆT

CẢNH 1

Đây là cảnh sơ tổ tìm sư học đạo, ngài vượt núi qua Trung Quốc học đạo với thiền sư Nhất Cú Tri Giáo, núi rừng thật gian khổ. Kính nhờ đạo diễn tạo cảnh trí núi rừng sâu thẳm của tỉnh Cao Bằng.

(Hai thầy trò bước ra sân khấu)

Thị giả: *(văn nói)*

Thưa thầy! Con mời thầy ngồi trên tảng đá nầy để nghỉ ngơi thưa thầy, con mời thầy uống nước ạ.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Thầy… cảm ơn con,

Thương các con đã cùng thầy dặm trường sương gió,

Vượt băng rừng lội suối chốn sơn khê.

Quyết một lòng vượt thoát biển si mê,

Sang bờ giác cứu đời còn u mê tăm tối.

Thị giả: *(Nói lối trong dạo nam ai)*

Thưa thầy!

Nhờ ơn thầy con ngộ cõi đời không có thật,

Đến rồi đi theo quy luật vô thường,

Nhớ ngày xưa Đức Phật cũng dầm sương,

Tìm chân lý phải dặm trường sương gió.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(hát nam ai)*

Con ơi! Người tu hành phải đại hùng đại lực,

Phải kiên trì trước bão táp mưa… sa,

Phải ngộ ra vạn pháp vô thường,

Vạn vật trên đời duyên diệt duyên sinh,

Cõi thế gian đâu thể vững bền.

Quy luật trên đời vạn hữu giai không,

Con hãy nhìn vũ trụ mênh mông,

Như ánh trăng hiện dưới mặt hồ,

Con nghĩ rằng: có thật hay không.

Thị giả: *(hát tiếp nam ai)*

Thầy ơi! Khi mây che đi ánh trăng vàng,

Trăng có buồn khi bị mây che,

Như vô minh phủ dầy, trí tuệ chẳng bừng khai.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(hát tiếp nam ai)*

Lời con hỏi thưa thật là vi diệu,

Bèo nước gió mây tan hợp vô thường.

Nhưng vầng trăng mãi tỏa rạng sáng ngời,

Không buộc ràng bởi gió mây.

Thị giả: *(vọng cổ)*

Thầy ơi con đã ngộ vui buồn ghét thương thị phi nhân ngã khởi lên từ tâm thức, nhưng tuệ tri hiện hữu của con vẫn trong sáng vô… ngần.

(Câu 4)

- Như vầng trăng mãi sáng soi đời.

Tham, sân, si, mạn nghi, ác kiến, như mây trời lãng đãng mà thôi.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(hát tiếp câu 4)*

Con ngộ rồi ngũ uẩn giai không, cảm thọ vui buồn đến đi sinh diệt, chỉ có tuệ tri vốn không sinh không diệt, như vầng trăng kia sáng mãi muôn đời.

Thị giả: *(văn nói)*

Dạ con cảm ơn thầy đã khai thị cho con hiểu về tuệ tri sẵn có.

Phật tử nữ: *(bước vào nói)*

Dạ thưa thầy! Thầy có phải tên Thủy Nguyệt, quê ở Thanh Triều, đạo Sơn Nam không ạ?

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Dạ đúng bần đạo thưa cô, nhưng có việc gì vậy?

Phật tử nữ: *(văn nói)*

Thầy ơi! Gặp được thầy con mừng quá, dạ thưa thầy.

(Hát xế xảng)

Thầy có một đệ… tử, đi khất thực đường xa, nhưng chẳng may bất tỉnh dọc đường. Chẳng biết bệnh gì mà nguy kịch lắm thầy ơi.

Thị giả: *(văn nói)*

Vậy đúng là sư huynh của con rồi thưa thầy.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(hát tiếp xế xảng)*

Tín chủ ơi! Cho bần đạo hỏi thêm, đệ tử bần tăng hiện đang ở nơi nào. Hiện có

điều trị thuốc thang hay bất tỉnh hôn mê, bần tăng xin cô nói rõ tận tường, đói xỉu ven đường hay hàn cảm phong sương.

Phật tử nữ: *(văn nói)*

Dạ thưa thầy! Sau khi rời nhà con thì thầy ngất xỉu, thầy đi không nổi, thầy nói hiện có sư phụ và sư đệ đang chờ. Phụ thân con thấy vậy mới kêu con đi kiếm thầy để báo tin, dạ phụ thân con đang cõng thầy đi phía sau ạ.

Thị giả: *(văn nói)*

Thưa cô, vì ba thầy trò nhiều tháng lội suối trèo non, dầm sương dãi nắng nên sư huynh mới nhiễm phong hàn.

Phụ thân: *(cõng thầy bước vào)*

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(bước đến đỡ Đệ tử ngồi trên tảng đá)*

Thị giả: *(lấy nước cho sư huynh uống)*

Đệ tử: *(văn nói)*

Thưa thầy!… sư đệ! Con xin sám hối, vì bệnh lâu ngày con nhiễm thêm hàn khí con chịu không nổi, nên mới ngất xỉu, làm bẩn hết thức ăn rồi, mong thầy hoan hỷ mà tha thứ cho con.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Con… Đệ tử của ta *(thầy ôm đệ tử)*.

(Phụng hoàng 8 câu)

Con ơi! Thầy quá thương… con. Vì hạnh nguyện độ đời con không màng sương gió, đã bao ngày con bộ hành vất vả, mạch khí con yếu dần, con ơi, con ơi ráng gượng tỉnh nghe con.

Đệ tử: *(hát tiếp phụng hoàng)*

Thầy ơi! Con mệt quá thầy ơi. *(ho)*

Thầy hãy khai thị cho con, để con được tỉnh tâm, trước khi rời khỏi dương trần. Sư đệ ơi, cuộc đời huynh sao vắng số, đệ hãy tiếp tục hộ trì, bước theo thầy, lợi ích giúp nhân sinh.

Thị giả: *(nói trong chầu)*

Dạ đệ sẽ nghe lời sư huynh chỉ dạy, Mô Phật!

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(hát tiếp phụng hoàng)*

Đệ tử con ơi! Trước phút tử sinh, con hãy bình tâm mà giác ngộ ra rằng: sắc, thọ, tưởng, hành, thức có thật đâu nào, ngũ uẩn giai không. Bởi nghiệp duyên nên luân hồi

sinh diệt. Chỉ có giác biết hiện tiền là bất diệt bất sinh. Con hãy lấy giác biết tuệ tri mà sáng soi những vọng trần cảm thọ, quá khứ đã qua, tương lai mờ mịt không thành. Chỉ có tuệ tri thực tại đây thấy biết rõ ràng.

(Nói tiếp)

Con ơi! Chỉ có tuệ tri sẵn có mới thấy những vọng trần hiện lên không thật có, nên con lìa những khổ đau, những cảm thọ luyến ái đau thương mà sống với niệm giác tuệ tri mà con về với pháp thân thanh tịnh sẵn có của con.

Con đã có duyên với thầy, nay con ở lại đây, sau nầy thầy trở lại, sẽ tế độ cho con. *(thầy đứng chắp tay thiền định)*

Đệ tử: *(văn nói)*

Dạ con cảm ơn thầy. *(an nhiên thị tịch)*

(cho đoạn nhạc tang lễ)

Phụ thân: *(văn nói)*

Thưa thầy! Người đã ngưng thở rồi thưa thầy.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Con ơi…

Phụ thân và Phật tử: *(quỳ xuống chắp tay khóc)*

Phật tử: *(văn nói)*

Thầy ơi… thầy ơi…

Sao thầy vội bỏ thế gian đi khi tuổi đời còn quá trẻ,

Cảm thương thầy vì chí nguyện độ sinh.

Phụ thân: *(văn nói)*

Quyết chí tu không nghĩ đến thân mình,

Nay tạ thế con xin sớm hôm nhang khói.

(chắp tay cúi đầu)

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Mô Phật! Cảm tạ cư sĩ đã có lòng bi mẫn.

Thị giả: *(văn nói)*

Cầu mười phương chư Phật,

Cứu độ khắp nhân sinh.

Sư huynh về cõi Phật,

Chính bản giác của mình.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Nếu không chịu được mùa đông giá rét,

Hoa mai nào nở được mùa xuân,

Đã quyết tâm tìm đạo cứu nhân sinh,

Thì đâu sợ hiểm nguy sinh tử.

CẢNH 2

Đây là cảnh nhà chùa tại núi Phụng Hoàng, Hồ Châu, Trung Quốc. Kính nhờ đạo diễn tạo cảnh núi Phụng Hoàng xinh đẹp, phía sau có ngôi chùa trang nghiêm trên núi.

Tổ Tri Giáo: *(ngâm thơ hơi xuân)*

Lương Giới Tổ sư mở tông phong,

Tào Sơn bản tịch hiển chân tông.

Tào Động thiền môn bày diệu pháp,

Tào Khê giải thoát khắp tây đông.

Phương bắc phương nam cũng một dòng,

Nhất chân pháp giới diệu chân không,

Nối truyền Tào Động chờ người đến,

Phật pháp phương nam tỏa ánh hồng.

Thầy Trị Sự: *(bước vào nói)*

Bạch Tổ! Có một vị thầy từ phương nam, xin dâng Tổ một tờ biểu. Mô Phật!

Tổ Tri Giáo: *(văn nói)*

Ông hãy đọc để các thầy cùng nghe!

Thầy Trị Sự: *(văn nói)*

Dạ! Bạch Tổ "Con tên Đặng Giáp, pháp danh Thủy Nguyệt, con trước đã theo thầy thọ nghiệp ở nước nhà, song chưa rõ tông chỉ tinh vi uyên áo, cho nên không ngại trèo đèo lội suối trải qua ngàn dặm xa xôi, chỉ mong gặp được nhân duyên ngộ đạo, cúi mong phương trượng đại hòa thượng thuyền từ rộng mở, chở mọi người xa gần đều qua bể khổ sông mê".

Tổ Tri Giáo: *(văn nói)*

Nhân duyên đã đến,

Tào Động về Nam.

Chung mái già lam,

Thuyền từ độ chúng.

Thầy trị sự, hãy mời thầy Thủy Nguyệt vào chánh điện.

Thầy Trị Sự: *(văn nói)*

Dạ!

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(bước vào nói)*

Bạch Tổ, con Thủy Nguyệt, xin diện kiến Tổ sư *(cúi đầu)*.

Tổ Tri Giáo: *(bước xuống đỡ lên)*

Nay ta hỏi ông, trước khi cha mẹ chưa sinh, trong ấy cái gì là bản lai diện mục của ngươi.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Mặt trời sáng giữa hư không.

Tổ Tri Giáo: *(văn nói)*

Đã thấy tính chưa?

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Dạ!

"Sáng tròn thường ở giữa hư không,

Bởi bị mây che vọng khởi lồng,

Một phen gió thổi mây tứ tán,

Thế giới hà sa sáng chiếu thông". *(quỳ xuống)*

Tổ Tri Giáo: *(bước tới nói kệ)*

"Tịnh trí thông tông,

Từ tính hải khoan.

Giác đạo sinh quang,

Chính tâm mật hạnh.

Nhân đức di lương,

Tuệ đăng phổ chiếu,

Hoằng pháp vĩnh trường".

(hát ngựa ô nam)

Thầy đặt hiệu cho con là Thông Giác Đạo… Nam. Sẽ nối truyền thiền Tào Động của ta. Con nên hoằng pháp mà tỏa sáng khắp trời Nam. Mang lợi ích giúp nhân sinh.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(hát tiếp ngựa ô nam)*

Dạ con xin nối dòng thiền Tào Động, cảm tạ Tổ sư đã khai mở đạo từ. Ấn chứng cho con thông lẽ đạo nhiệm mầu.

Tổ Tri Giáo: *(hát tiếp ngựa ô nam)*

Từ dòng thiền của Lục Tổ Huệ Năng, truyền đến đời Lương Giới Động Sơn. Ngài đã mở khai ra thiền phái nầy. Tông Tào Động đã lưu truyền. Nay phó chúc cho thầy nối dòng thiền Tào Động, ấn chứng theo các đời Tổ sư *(đỡ đệ tử đứng dậy)*.

(vọng cổ)

Con về phương Nam hoằng pháp lợi sinh hành theo tông chỉ, rạng rỡ bổn tôn tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên trên vạn nẻo dương … trần.

(câu 6)

- Như vầng trăng soi sáng muôn loài.

Chánh pháp nhãn tạng, Niết Bàn diệu tâm, thực tướng vô tướng, ngài Ca Diếp được Phật truyền vị Tổ đầu tiên. Từ Thiên Trúc truyền đến Trung Hoa đã là ba mươi ba vị Tổ. Đến thời Lục Tổ Huệ Năng mới ngưng truyền y bát, vì thiền trực chỉ nhân tâm phổ rộng khắp nhân… loài.

Phương tiện pháp môn là giữ gìn căn - trần - thức, trực chỉ nhân tâm chính là niệm giác ngộ hiện tại đây.

"Tri kiến lập tri, tức vô minh bổn;

Tri kiến vô kiến, tư tức Niết Bàn."

(văn nói)

Thấy biết rõ ràng mà vẫn chạy theo vọng trần là gốc của vô minh,

Thấy biết rõ ràng mà không chạy theo vọng tưởng chính là Niết Bàn của tâm ta vậy.

(nói kệ và truyền y bát)

"Rừng quế gương đưa đèn nối sáng,

Thu về đâu đấy ngát mùi hương.

Vì người xa đến treo gương báu,

Từ biệt ta về chỉ sợi vàng.

Ai vào núi Phượng, ngàn trùng tuyết,

Dường có An Nam một vị tăng.

Nửa đêm áo gấm ra sau núi,

Như ở chân trời thấy mặt trăng."

(chắp tay bước vào trong)

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(nói kệ)*

Cảm tạ ân đức Tổ sư!

"Sang Bắc trình rồi lại về Nam,

Bắc Nam đều được thỏa thuê lòng,

Cất bước yên hà càng vui thích,

Ngựa về chuồng cũ, vượt muôn trùng".

CẢNH 3

Đây là cảnh Thiền sư Thủy Nguyệt trở lại tỉnh Cao Bằng như cảnh 1. Kính nhờ đạo diễn thêm ngôi mộ của người đệ tử, trên mộ có một đóa sen mọc lên.

Phật tử: *(văn nói)*

Phụ thân, phụ thân ơi!

Phụ thân: *(văn nói)*

Có chuyện gì vậy con?

Phật tử: *(văn nói)*

Dạ thưa phụ thân, nay con dẫn phụ thân đi xem sự nhiệm mầu của Phật pháp. Hiển hiện trong công đức tu hành, phúc lành trong hiện tại, phụ thân người nhìn kìa, ngôi mộ của vị thầy năm xưa mọc lên đóa hoa sen thanh thoát.

Phụ thân: *(văn nói)*

Ôi! Thật là diệu kỳ,

Thật là hy hữu.

Phật pháp nhiệm mầu,

Giúp người giải thoát.

Con ơi vị cao tăng đã qua núi Phụng Hoàng,

Trung Quốc học đạo, sao chưa thấy về hả con.

Phật tử: *(văn nói)*

Dạ thưa phụ thân! Con nghe nói hôm nay thầy sẽ trở lại nơi đây, thầy tu hành đắc đạo và được ban hiệu là Thông Giác Tổ Sư nối truyền Tông Tào Động đời 36 đó thưa phụ thân.

(hát lý son sắc)

Chân lý ôi rạng ngời, luôn sáng soi cho người, thật nhiệm mầu cao sâu, nhờ thầy Thông Giác từ bi, công đức xưa tu hành, đệ tử nay siêu thoát an lành. Hoa sen mọc diệu kỳ, là chứng minh hạnh đức người tu, đạo cảm thông không thể nghĩ bàn, phụ thân ơi con quá mừng vui.

Phụ thân: *(hát tiếp lý son sắc)*

Ôi thế gian đau sầu, vương vấn bao buộc ràng, nhờ Đức Phật từ bi, tháo mở ách mê si. Đưa chúng sinh muôn loài, thấy ra nẻo chánh quay về.

Phật tử: *(hát tiếp lý son sắc)*

Con xin xuất gia tu hành, phụ thân ơi cho con được tròn duyên.

Phụ thân: *(hát tiếp lý son sắc)*

Mừng con phát nguyện tu hành, phụ thân đây quá đổi mừng vui. *(nói)* Mừng con phát nguyện tu hành, phụ thân đây quá đổi mừng vui.

Phật tử: *(vọng cổ)*

Phụ thân ơi! Ân đức dưỡng nuôi trời cao biển rộng. Con sẽ lập chí lo tu làm rạng rỡ tông… đường.

(Câu 6)

- Con đã ngộ ra vô ngã vô thường.

Phụ thân ơi ơn dưỡng dục con luôn tạc dạ, nghĩa sinh thành muôn thuở không quên.

Phụ thân: *(hát tiếp câu 6)*

Con tu hành làm rạng rỡ tuổi tên, tu chứng đắc mà đền ơn tam bảo, thật diễm phúc mới được làm con Phật. Một kiếp tịnh tu mà giải thoát luân hồi.

Con ơi sách có câu: "nhứt nhân thành đạo cửu huyền thăng", nay con lập chí lo tu mới xứng danh hiếu đạo.

Quy y thầy Thủy Nguyệt thiền sư,

Mở khai chánh đạo cứu đời khổ đau.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(bước vào văn nói)*

Xin chào hai vị cư sĩ.

Phật tử và Phụ thân: *(văn nói)*

Mô Phật, chúng con xin chào vị thầy tôn kính.

Phật tử: *(văn nói)*

Thầy ơi, gương mặt thầy ánh lên hào quang sáng rực,

Tướng hảo của thầy hiện phẩm hạnh trang nghiêm.

Như mặt trời soi sáng cõi thế gian,

Thầy đã tế độ đệ tử của thầy về nơi cõi Phật.

Thật là vi diệu, con vô cùng hoan hỷ.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Này các vị.

Đạo chẳng phải nhìn ngoài sự tướng,

Hãy ngộ rằng vạn pháp tùy duyên.

Bởi vọng tâm nên dấy khởi não phiền,

Rồi đau khổ tạo đầy ác nghiệp.

(Vọng cổ)

Phàm sở hữu tướng đều là hư vọng. Dong ruổi chạy theo sắc trần mộng ảo, chìm đắm sông mê ngụp lặn biển luân… hồi.

(Câu 4)

- Rồi xuống lên nhân quả bao đời.

Nay tỉnh giấc trở về tự tính, sẽ ngộ rằng ngũ uẩn vốn giai không, giác biết hiện tiền rực sáng xưa nay. Dùng giác biết để nhận ra vọng tưởng, tâm vật nhất như viên tròn

đạo hạnh, Tào Động Tông Môn như ngũ vị quân thần.

Phật tử: *(câu 6, vĩ trăng thu dạ khúc)*

Con xin chí nguyện tu hành,

Xuất gia sống đời phạm hạnh.

Dõi theo những bước chân từ,

Tu theo những lời Tổ dạy,

Xin thầy hãy thương con,

Cho tròn tâm nguyện xuất gia.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(hát tiếp câu 6)*

Con phát tâm tịnh tu giải thoát. Thầy chấp nhận quy y cho con theo ni giới tu hành.

Phụ thân: *(hát tiếp câu 6)*

Mừng cho con trẻ xuất gia,

Mừng thay Phật pháp sáng lòa thế gian.

Phật tử: *(hát tiếp)*

Đội ơn ân đức trời ban,

Nguyện tu theo Phật thoát đường tử sinh.

Thị giả: *(bước vào cùng các Phật tử nói)*

Bạch Tổ, mấy ngày nay rất nhiều Phật tử xin xuất gia, con đã truyền giới và mời

các vị cùng về đây, kính mong thuyền từ rộng chở, thuyết pháp độ người vượt biển sông mê.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Lành thay! Nào mời các vị ngồi cả xuống đây.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(thuyết pháp trên nền nhạc thiền)*

Hôm nay thiện duyên xưa đã tạo,

Thầy xiển dương Tông Tào Động ở nước ta.

Ngũ vị quân thần các vị hãy chú tâm,

Thầy xin ví dụ về vua và các quan cho dễ hiểu.

Một là: vua phải thấy được các quan,

Hai là: các quan phải hướng về vua,

Ba là: vua tự tại trên ngai vàng,

Bốn là: các quan trung thành quy phục,

Năm là: vua và quan hợp nhất,

Người tu hành cũng vậy,

Chuyển hóa vọng tâm cũng như vua và quan hợp nhất.

Một là, ta có tâm vương như vị vua sáng suốt;

Hai là, ta có tâm sở như các vị quan;

Ba là, lấy tuệ tri tâm vương mà chuyển hóa tâm sở của ta, như vua huấn phục các quan;

Bốn là, tâm vương tâm sở không hai, lìa năng - sở;

Năm là, vô sở cầu, vô sở đắc, hiển lộ chân như.

Như trong kinh Kim Cang có dạy "ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm".

Người tu hành theo ngũ vị quân thần là phương tiện trở về tự tính, tâm vật nhất như thân tâm nhất như, niệm chân như, viên tròn đạo quả.

Nay ta về Hạ Long, Quỳnh Lâm, Nhẫm Dương hóa đạo. Thầy chào các con, Mô Phật!

Các đệ tử: *(chắp tay đồng nói)*

Mô Phật! Chúng con xin nguyện y giáo phụng hành theo lời sơ Tổ chỉ dạy.

(sau khi Phật tử lui bước, thầy và Thị giả định đi thì Quan Nội chính bước vào)

Quan Nội chính: *(văn nói)*

Xin thiền sư hãy dừng bước. Chào thiền sư, tại sao thầy tu tập đông người, triều đình sắp ban chiếu lịnh cấm các chư tăng hành đạo nơi kinh thành. Không cho thuyết pháp nơi đông người. Các thầy phải về núi ẩn tu, không cho hành đạo chốn kinh thành.

Thị giả: *(nam xuân)*

Thưa đại quan,

Các triều đại trước đây đều lấy Phật giáo để an… dân,

Đã bao đời, đồng hành cùng nước non,

Nay sao lại cấm ngăn, chắc rằng vua có nhầm lẫn gì chăng.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(hát tiếp nam xuân)*

Phật pháp cao sâu của đấng đại từ,

Là nơi nương nhờ tối thượng,

Chỉ nẻo tu hành giúp cho đời an vui.

Quan Nội chính: *(hát tiếp nam xuân)*

Vua Lê Hy Tông sắp ban lịnh truyền,

Ở nơi hoàng tộc, hay chốn kinh thành,

Sẽ không còn tiếng mõ hồi chuông.

Thị giả: *(hát tiếp nam xuân)*

Kính xin đại quan nhủ khuyên bệ hạ,

Giúp thu hồi chiếu lịnh si mê,

Phật, Pháp, Tăng, Tam Bảo sáng ngời,

Giúp cho người thoát mê.

Bảo mẫu: *(bước vào nói)*

Nầy Quan Nội chính, ông chớ nên xúc phạm các nhà tu mà mang tội lỗi.

Quan Nội chính: *(văn nói)*

Dạ thưa Bảo mẫu, người từng nuôi dưỡng vua Lê Hy Tông, thuộc dòng dõi cao quý, sao Bảo mẫu lại đến nơi này.

Bảo mẫu: *(văn nói)*

Quan Nội chính hãy nghe cho rõ, thời Đinh, Lê, Lý, Trần đều lấy tam bảo làm quốc đạo, sao hôm nay để lại lu mờ.

Thưa thầy, cũng vì bị xúi giục của những ông quan si mê ám muội.

(hát nam ai)

Mà vua Lê Hy Tông đã lầm… sai,

Sắp ban ra một sắc lịnh mê lầm.

Con nhiều lần cản ngăn,

Nhưng không đủ duyên ngăn được tâm phàm.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(hát tiếp nam ai)*

Một lịnh truyền quả thật si mê,

Ôi tâm phàm sao quá gớm ghê,

Bởi vô minh vọng tưởng vạy tà,

Dẫn dắt người lạc lối u mê.

Bảo mẫu: *(hát tiếp nam ai)*

Thầy ơi thầy là bậc giác ngộ cõi đời,

Uy lực thầy rộng khắp muôn phương.

Thầy hãy mở tâm từ,

Giác ngộ kẻ lầm mê.

Thị giả: *(hát tiếp nam ai)*

Thầy từ bi đã nối truyền Tông Tào Động, Phật tử an tâm thầy sẽ chuyển oai thần.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(hát tiếp nam ai)*

Bất biến tùy duyên, sẽ có đệ tử chân truyền,

Hóa giải pháp nạn thiền môn.

Bảo mẫu: *(vọng cổ)*

Thầy ơi con nguyện hộ pháp Phật môn hoằng truyền chánh đạo. Tam bảo ơn sâu con xin đền đáp kính bậc tôn sư chỉ dạy pháp tu… hành.

(Câu 6)

- Chỉ có đường tu mới hạnh phúc an lành.

Con diễm phúc mới được gặp thầy tôn kính, bởi duyên lành diện kiến bậc chân tu.

Quan Nội chính: *(hát tiếp câu 6)*

Bảo mẫu thuộc dòng tộc nhà Lê, hưởng sung sướng sao tu chi cho khổ cực.

Bảo mẫu: *(hát tiếp câu 6)*

Người đâu biết chân tâm thanh tịnh, trí tuệ từ bi quý hơn bạc vàng.

Thị giả: *(hát tiếp câu 6)*

Ở thế gian trăng tròn lại khuyết, ôi đời người ngắn ngủi biết bao.

Chi bằng thức tỉnh lo tu,

Niết Bàn tại thế rõ ràng đâu xa.

Bảo mẫu: *(văn nói)*

Bạch sơ Tổ!

Con như người lạc lối,

Nay nương nhờ trí tuệ từ bi.

Con đã sửa sang lại ngôi chùa Hòe Nhai,

Kính thỉnh thầy về chùa Hòe Nhai mà hoằng dương Phật pháp.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Mô Phật!

Lòng chân thật thầy xin chấp nhận,

Cảm ơn người hộ pháp Phật môn.

Chùa Hòe Nhai nơi hoằng pháp lợi sinh,

Là chốn Tổ thiền tông Tào Động.

(các đệ tử đồng niệm Mô Phật)

CẢNH 4

Đây là cảnh Thiền sư Thủy Nguyệt thuyết pháp độ sinh ở chùa Vọng Lão, kính nhờ đạo diễn dựng cảnh núi An Sơn huyện Đông Triều, tỉnh Hải Dương, có ngôi chùa Vọng Lão.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(ngâm thơ)*

"Nước biếc non xanh khác hẳn phàm,

Tào Khê độc chiếm cảnh trời Nam.

Không riêng thờ phụng Tam Thân Phật,

Có một trạng nguyên giữ trụ trì".

Phật tử: *(đã xuất gia mặc áo nhà tu văn nói)*

Ôi bài thơ của thầy sao mà thoát tục,

Ẩn chứa nhiều diệu lý cao thâm.

Bạch thầy con thưa hỏi thành tâm,

Tổ luận giải cho chúng con tường tận.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Các con ơi!

Vạn pháp nào đâu có sinh có diệt,

Như ngọn núi xanh, như tính biết rõ ràng.

Chân Dung con, câu thứ hai con hiểu thế nào,

Hãy luận giải để các Tăng được rõ.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Bạch Tổ!

Chánh pháp nhãn tạng,

Đức Phật đã truyền trao,

Từ Tổ Ma Ha Ca Diếp cho đến Thiền

Đông Độ.

Đến thời Lục Tổ Huệ Năng mới ngưng truyền y bát,

Nước Tào Khê dịu mát khắp Tây Đông.

Tào Động Tông do Tổ Lương Giới Động Sơn,

Truyền đến thầy nay đã là ba mươi sáu vị.

Chánh pháp truyền ban chúng sinh liễu ngộ,

Người chứng đắc thiền ở khắp mọi nơi.

Trực chỉ nhân tâm thức tỉnh nhân loài,

Thiền Đông Độ giúp người sang bờ giác.

Thiền Tào Động phương Nam tỏa hương ngào ngạt,

Sẽ nối truyền đạo mạch của Tào Khê.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Đúng vậy, đúng vậy.

Phật tử: *(văn nói)*

Bạch thầy, còn hai câu thơ sau: "Không riêng thờ phụng Tam Thân Phật,

Có một trạng nguyên giữ trụ trì".

Kính mong sơ Tổ từ bi giảng dạy.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Các con ơi!

Tam thân Phật là: Pháp thân,

Báo thân và Hóa thân.

Pháp thân: vốn thanh tịnh xưa nay,

Hay còn gọi là Chơn Như tự tính.

Báo thân: là Đức Tướng trang nghiêm,

Vô lượng công đức đã viên mãn từ lâu.

Hóa thân: là Tâm Từ Bi mà hiện tướng,

Tùy duyên hóa độ khắp hà sa.

Thể tính ta như hư không thanh tịnh,

Nếu chấp vào thể vắng lặng gọi là chấp không.

Vì thế, câu thơ mới khuyên các con rằng: "Không riêng thờ phụng Tam Thân Phật".

Thị giả: *(văn nói)*

Còn câu cuối, kính xin sơ Tổ giảng dạy,

Để chúng con ngộ lý tính nhiệm mầu.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Các con ơi! Trong thể vắng lặng của

pháp thân thanh tịnh, thường sinh ra trí tuệ, thường sinh muôn pháp để hóa độ chúng sinh.

Trí tuệ ví như một vị trạng nguyên vẹn toàn đức hạnh,

Để gánh vác và giữ gìn đạo mạch của Phật - Tổ mãi được lưu truyền.

Một vị trụ trì phải xứng danh "trụ pháp vương gia, trì Như Lai Tạng".

Đây là câu dạy trong kinh Pháp Hoa, các con hằng ghi nhớ.

(các đệ tử chắp tay: Mô Phật)

Phật tử: *(hát lý mỹ hưng)*

Mầu nhiệm thay, những lời Tổ sư ban truyền,

Lòng con mừng vui trí con xóa tan mê mờ.

Thị giả: *(hát tiếp lý mỹ hưng)*

Thầy ơi, con thành tâm thư thỉnh,

Thầy mở lòng từ bi,

Thuyết pháp độ sinh, sáng soi thế nhân lầm mê.

Tông Diễn: *(hát tiếp lý mỹ hưng)*

Nếu ai tu hành đêm ngày hồi quang phản chiếu,

Sẽ ngộ ra rằng Tâm Phật chính hiện tại đây.

Quốc sư Tuệ Nhãn: *(bước vào nói)*

Xin chào ngài sơ Tổ Tào Động, Mô Phật.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Xin chào Đại Thánh Đông Sơn Tuệ Nhãn từ giác quốc sư, Mô Phật.

Các đệ tử: *(chắp tay kính chào văn nói)*

Kính chào quốc sư Tuệ Nhãn. Chúng con xin phép được vào trong lo Phật sự. Mô Phật! *(bước vào trong)*

Quốc sư Tuệ Nhãn: *(văn nói)*

Thật hoan hỷ khi ngài đã nối dòng Thiền Tào Động,

Ngũ vị quân thần phương tiện độ nhân sinh,

Tào Động Tông là ngọn đuốc quang minh,

Sẽ soi sáng vô minh cho chúng sinh giác ngộ.

Bần tăng muốn nghe lại kệ thơ truyền giáo,

Kính mong ngài hoan hỷ thành toàn.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Thưa ngài, Tổ Nhất Cú Tri Giáo đã ban cho Thủy Nguyệt pháp hiệu là Thông Giác và ban bài kệ rằng:

"Tịnh trí thông tông,

Từ tính hải khoan,

Giác đạo sinh quang,

Chính tâm mật hạnh.

Nhân đức di lương,

Tuệ đăng phổ chiếu,

Hoằng pháp vĩnh trường."

Quốc sư Tuệ Nhãn: *(văn nói)*

Thật vi diệu kệ thơ truyền pháp,

Hiện rõ ràng sự lý viên dung,

Luôn hồi quang mật hạnh ở nơi tâm,

Như tông chỉ của Trúc Lâm Yên Tử.

(hát lý con sáo)

Sơ Tổ ngài ơi!

Thương… nhân sinh, đắm say miếng mồi lợi danh.

Phật hoàng Trần Nhân Tông,

Tâm từ bi khai mở dòng thiền.

Trúc Lâm Yên Tử đã lưu truyền,

Nay nhờ ngài hóa duyên khắp nơi.

Khôi phục cho các tự viện Trúc Lâm,

Và hoằng truyền sáng soi thế nhân.

Tào Động truyền sang nhờ đức của thầy đây.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(hát tiếp trăng thu dạ khúc)*

Dạ thưa… thành tâm nhận lịnh, những lời truyền ban của quốc sư.

Khôi phục dòng thiền, xây thêm tự viện trên mọi miền.

Quốc sư Tuệ Nhãn: *(hát tiếp trăng thu dạ khúc)*

Ngài ơi! Nơi Kiếp Bạc với Côn Sơn,

Hạ Long tự viện nơi chùa Nhẫm Dương ngài hãy lưu tâm.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(hát tiếp trăng thu dạ khúc)*

Thưa ngài quốc sư, xin ngài hãy yên lòng,

Trúc Lâm Tào Động chung dòng Phật môn chính tông.

Quốc sư Tuệ Nhãn: *(văn nói)*

Xin cảm tạ ân đức sâu dầy của ngài Thủy Nguyệt Thông Giác,

Kính chúc ngài đạo nghiệp viên tròn.

Phật pháp cao thâm nhờ đức của ngài,

Sẽ sáng mãi lưu truyền hậu thế.

Xin chào đức ngài, Mô Phật,

Như vậy: ta đã an tâm thị tịch được rồi.

(bước vào trong)

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Con xin phát nguyện trước mười phương chư Phật!

Tào Động Tông mãi mãi lưu truyền,

Cứu độ chúng sinh thoát biển luân hồi,

"Trụ pháp vương gia, trì Như Lai tạng."

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam Mô Tây Thiên Đông Độ Lịch Đại Tổ Sư cảm ứng chứng minh.

CẢNH 5

Đây là cảnh ở chùa Thánh Quang, núi Nhẫm Dương, tỉnh Hải Dương. Kính nhờ đạo diễn dựng cảnh núi non xinh đẹp, phía sau có ngôi chùa Thánh Quang.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(ngâm thơ)*

"Hoa xuân nở hết lại sương thu,

Phù thế cuộc đời khó bền lâu.

Ra thẳng ngoài trời cho thỏa chí,

Càn khôn nơi ấy có chừng đâu."

Tông Diễn: *(bước vào nói)*

Con kính bạch sơ Tổ!

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Chân Dung con! Như ta đang nghĩ, đợi đến bao giờ có tin tức?

Tông Diễn: *(văn nói)*

Dạ đúng Ngọ thấy bóng tròn,

Giờ Dần mặt trời mọc.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Gìn giữ như thế nào?

Tông Diễn: *(văn nói)*

Cần có muôn duyên có,

Ưng không tất cả không,

Có - không, hai chẳng lập,

Ánh nhật hiện lên cao.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(phụng hoàng)*

Con ơi! Vũ trụ vạn hữu đã có chữ… duyên,

Quy luật trên đời chính là nhân quả.

Vạn pháp diệt sinh vô thường vô ngã,

Con đã ngộ rồi sắc tức thị không.

Thầy ấn chứng cho con,

Phật pháp thâm sâu, giải thoát luân hồi.

Pháp hiệu của con thầy đặt là Tông Diễn,

Phật pháp sẽ lưu truyền, nối theo dòng Tào Động của ta.

Tông Diễn: *(hát tiếp phụng hoàng)*

Dạ con sẽ nghe theo lời thầy chỉ dạy, thưa sư phụ!

Bát nhã tâm kinh,

Đức Phật từ bi, đã chỉ dạy tận tường,

Tất cả chúng sinh thể tính chân thường.

Bản thể vô sinh, xưa nay vốn thanh tịnh,

Do bởi mê lầm từ vô thỉ vô minh,

Nhất niệm vô minh mới luân hồi sinh diệt.

Sư phụ ơi, con xót thương cho nhân loài,

Vọng tưởng đảo điên trong sáu nẻo luân hồi.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(vọng cổ)*

Con ơi hạnh nguyện của con là hoằng pháp lợi sinh viên tròn câu hiếu đạo. Thầy biết con noi theo chí hiếu của Tôn giả Mục Kiền Liên, quyết lo tu đền đáp nghĩa sinh … thành.

(câu 4)

- Thầy biết, biết đến nay con đã đủ duyên lành.

Thầy biết ngày xưa con mồ côi cha con lìa xa mẹ, đã bao năm trường con tìm kiếm mẫu thân. Con quyết tu hành giải thoát tử sinh, trên đền tứ trọng ân, dưới cứu ba đường khổ. Nay đệ tử đã hoàn toàn giác ngộ, giải thoát tử sinh cứu độ muôn loài.

(câu 6)

Con… Đệ tử Phật nay đã đầy đủ oai nghi của một bậc thiền sư giác ngộ, thầy giao lại con gánh vác trụ trì "trụ pháp vương gia, trì Như Lai tạng", con hãy tùy duyên mà hoằng dương Phật pháp.

Con hãy nối truyền theo các vị Tổ sư, rải ánh từ quang xua tan đời tăm tối.

Tông Diễn: *(hát tiếp câu 6)*

Thầy ơi con sẽ tùy duyên tiêu nghiệp cũ, nối theo dòng pháp của thầy mà hóa độ chúng sinh. Tông Tào Động là ngọn đuốc quang minh, cứu chúng sinh thoát khỏi biển luân hồi sinh tử. Nhưng đời mạt pháp chúng sinh nhiều nghiệp chướng, con phải làm sao cứu nghiệp muôn người.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(hát tiếp)*

"Tất cả pháp chẳng sinh,

Tất cả pháp chẳng diệt,

Phật Phật tổ tổ truyền,

Uẩn không sen đầu lưỡi."

Con nay đã chứng đạo mầu,

Tâm từ lan tỏa, đạo vàng sáng soi.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Dạ! Con y theo lời sư phụ chỉ dạy, Mô Phật!

Các đệ tử: *(bước vào)*

Chúng con kính chào sơ Tổ.

Chúng con kính mừng nhị Tổ Tông Diễn thiền sư.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Nào các con, hãy lại cả đây, thầy có đôi lời căn dặn! *(thầy trò cùng ngồi)*

Các con ơi, thiền phái Tào Động của chúng ta chú trọng ngũ vị quân thần. Các con thiền định đã lâu, nay thầy phương tiện nhắc lại phương pháp tu theo năm bước như sau:

Một là: các con phải ngộ Phật tính vốn thanh tịnh, bình đẳng khắp chúng sinh.

Hai là: tu và chứng vốn thật không hai.

Ba là: thân tâm nhất như.

Bốn là: không có chủ thể để giác ngộ.

Năm là: không có đối tượng để chứng đắc.

Như vậy: trong mọi phút giờ các con phải liễu liễu thường tri, vô sở cầu, vô sở đắc. Như kinh Bát Nhã Đức Thế Tôn đã dạy: "vô trí diệc vô đắc" là như thế.

Các đệ tử: *(đồng nói)*

Chúng con xin nghe lời sơ Tổ chỉ dạy: Mô Phật.

Thiền sư Thủy Nguyệt: *(văn nói)*

Nay thầy lên núi Nhẫm Dương chơi, nếu bảy ngày không thấy thầy trở về, thì

các con lên núi tìm thầy, nếu nơi nào có mùi hương thì thầy ngự ở nơi đó. Các con nghe lời kệ của ta đây:

"Nước cốt tuôn ra rửa bụi trần,

Sạch rồi nước lại trở về chân,

Cho người bát nước cam lồ quý,

Ân tưới chan hòa độ vạn dân."

Thôi ta đi đây!

(chắp tay bước vào trong).

Các đệ tử: *(đồng chắp tay nói)*

Thầy ơi… thầy ơi… *(tất cả hướng theo thầy đồng nói)*

Sao thầy nói như lời xa cách,

Chẳng lẽ nào… thầy sắp nhập Niết Bàn.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Xin các người hãy giữ tâm an,

Để sơ Tổ nhẹ nhàng an tịch.

Bảo mẫu: *(bước vào nói)*

Các thầy ơi… các thầy ơi… sơ Tổ đâu rồi!

Con có nghe sơ Tổ sắp vào Niết Bàn an tịch.

Thị giả: *(văn nói)*

Sơ Tổ đã lên núi Nhẫm Dương rồi,

Chúng Tăng đang mỏi mòn chờ đợi.

Phật tử: *(đoản khúc lam giang)*

Sơ Tổ… sơ Tổ…

Con hiểu rồi thầy… ơi,

Bao tháng năm nghe lời thầy kính yêu.

Giờ đây xót xa nghẹn ngào,

Con không còn nghe những lời châu báu.

Giờ con tìm thầy nơi đâu,

Núi Nhẫm Dương trông chờ thầy ơi.

Tông Diễn: *(hát tiếp đoản khúc lam giang)*

Xin người bớt cơn buồn đau,

Chân lý của thầy mãi còn sáng soi trần gian.

Bảo mẫu: *(bước vào hát tiếp đoản khúc lam giang)*

Nghe thầy về nơi xa,

Ôi đớn đau thay, thương nhớ bóng thầy sao đành thầy ơi.

Đệ tử về đây, mong thấy thầy, nghe những lời, chân lý mầu mà thầy xa mất rồi.

Thầy ơi… *(khóc)*

Thị giả: *(hát tiếp đoản khúc lam giang)*

Có mất đi đâu, xin chớ buồn,

Người ơi nhớ câu không rời tự tánh.

Gió mây tan hợp vô thường mà thôi,

Pháp thân hiện tiền, chưa từng diệt sinh, người ơi biết chăng.

Tông Diễn: *(văn nói)*

"Vân khứ vân lai thiên bổn tịnh,

Hoa khai hoa lạc thọ hà can."

Mây đến mây đi trời vẫn tịnh,

Hoa tàn hoa nở gốc còn nguyên.

Nào có đến có đi bao giờ. Mô Phật!

CẢNH 6

Đây là cảnh Thiền sư Thủy Nguyệt nhập Niết Bàn ở núi Nhẫm Dương, kính nhờ đạo diễn dựng cảnh hang đá nơi núi Nhẫm Dương.

Bảo mẫu: *(văn nói)*

Thầy ơi… giờ nầy thầy đang ở đâu?

Chúng con đang đi tìm thầy, thầy ơi…

Các thầy ơi, giờ này sơ Tổ đang ở đâu?

Chúng con nhớ thầy, chúng con nhớ thầy, thầy ơi…

Thị giả: *(văn nói)*

Bảy ngày trôi qua là bảy ngày thương nhớ,

Chúng con tìm thầy nơi hang đá Nhẫm Dương.

Phật tử: *(văn nói)*

Mỗi bước chân thầy chan chứa tình thương,

Con noi dấu theo bước chân sơ Tổ.

Bảo mẫu: *(văn nói)*

Các thầy ơi, chắc sơ Tổ đã an nhiên thị tịch,

Thương nhớ thầy ôi lệ đổ rèm mi,

Buồn nào hơn trước cảnh chia ly,

Xa thầy Tổ ngàn thương muôn nhớ.

(khóc)

Tông Diễn: *(văn nói trong bài văn thiên tường khúc dựng)*

Các vị ơi xin dừng cơn xúc động,

Thầy của mình sống mãi với thời gian.

Dẫu hôm nay an tịch cõi Niết Bàn,

Lời sơ Tổ thơm lan trên nhân thế.

Thầy đã dạy chư Tăng nên đoàn kết,

Pháp lục hòa, giới định tuệ trang nghiêm.

Học đức của thầy dù phải bỏ thân,

Quyết học đạo vì chúng sinh cứu độ.

Học đức của thầy quyết tu giác ngộ,

Hòa quang đồng trần, bất biến tùy duyên.

Hoa từ bi thơm ngát cõi trần gian,

Trống bát nhã giúp người luôn thức tỉnh.

(vọng cổ)

Đạo pháp luôn đồng hành cùng dân tộc, hỡi những ai là người con Phật hãy cùng các chư Tăng truyền pháp cứu nhân… loài.

(câu 4)

- Hộ quốc an dân xây dựng nước non nhà.

Nay thầy đã an nhiên thị tịch,

Phương tiện oai thần trên núi Nhẫm Dương.

Nếu các Tăng ngửi thấy mùi hương,

Thì sẽ gặp nhục thân của sơ Tổ.

Nếu người tu hoàn toàn giác ngộ,

Thì sẽ an nhiên thị tịch thật phi thường.

Thị giả: *(văn nói)*

Đây rồi các thầy ơi, chính hang đây rồi, mùi hương trầm bạch đàn thoang thoảng ở trong hang, thật vi diệu con tìm thấy nhục thân sơ Tổ.

(tất cả chư Tăng quỳ xuống trước nhục thân của sơ Tổ, đồng chắp tay niệm)

Thầy ơi… thầy ơi… chúng con nhớ thương thầy!

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Thị giả: *(văn nói)*

Sơ Tổ đã an nhiên thị tịch,

Bước đường trần đã vắng bóng đức từ bi.

Phật tử: *(văn nói)*

Núi Nhẫm Dương còn rủ bóng nhớ thương,

Huống chi đệ tử sao ngăn dòng lệ.

Bảo mẫu: *(văn nói)*

Thầy viên tịch, còn hiện mùi hương lạ,

Diệu kỳ thay, Phật pháp quá nhiệm mầu.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Các vị ơi!

Xin hãy bớt đau sầu,

Chuẩn bị rước nhục thân về Thánh Quang cổ tự.

Lễ trà tỳ nhặt gom xá lợi,

Chia hai nơi xây tháp phụng thờ.

Núi Hạ Long cùng với Nhẫm Dương,

Là dấu tích tông môn Tào Động.

Ân thầy Tổ như trời cao biển rộng,

Đức Tôn Sư mãi mãi lưu truyền.

Tâm từ bi khai mở cửa thiền,

Trí bát nhã mãi còn trên nhân thế.

(chắp tay niệm)

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam Mô Tây Thiên Đông Độ Đại Việt Lịch Đại Tổ Sư cảm ứng chứng minh.

(các đệ tử chắp tay đồng niệm)

Nam mô Sơ Tổ Tào Động Thiền sư Thủy Nguyệt Thông Giác Đạo Nam cảm ứng chứng minh.

Người dẫn truyện: *(văn nói)*

Cuộc đời hoằng pháp lợi sinh của sơ Tổ đã viên mãn. Ngài thâu thần nhập diệt tại hang núi Nhẫm Dương, thọ sáu mươi tám tuổi.

(lý mười thương, hò Bạc Liêu)

Tổ đã an nhiên vào cõi Niết… Bàn,

(nhạc chầu)

Mùi hương mà thơm ngát núi rừng Nhẫm Dương.

Muôn ngàn nỗi nhớ niềm thương,

Nhớ thương mà sơ Tổ môn đồ lệ rơi.

Nhằm ngày mùng sáu tháng ba, *(hở hờ)*

(nhạc chầu)

Giáp Thân, niên hiệu Chính Hòa hai mươi lăm.

Chân từ hoằng pháp nơi nơi,

Độ người mà giải thoát cuộc đời an vui.

Quyết lòng mở ách mê si,

Không màng sương gió Tổ đi độ đời.

Quỳnh Lâm, Yên Tử, Côn Sơn, *(hở hờ)*

(nhạc chầu)

Nơi nơi mà khắp chốn đạo từ mở khai.

Nối truyền chánh pháp Như Lai,

Hiển Tông Tào Động khắp cùng muôn nơi.

Hôm nay hoa nở đất trời,

Các hàng mà đệ tử nghẹn lời nhớ thương. *(ngưng nhạc)*

Lời vàng chân lý Tổ ban,

Chúng con tu tỉnh thoát đường tử sinh.

Rạng ngời trí tuệ quang minh,

Thấm nhuần đạo lý nơi nơi hưởng nhờ.

Chúng con noi dấu Tổ Thầy,

Đời đời Phật Pháp lưu truyền thế gian,

Nhẫm Dương hiện ánh từ bi. *(hở hờ)*

(nhạc chầu)

HẾT TUỒNG

THIỀN SƯ TÔNG DIỄN

CẢNH 1

Kính nhờ đạo diễn dựng cảnh làng quê, có mái tranh nghèo bên bờ sông, cảnh nhà nghèo của Tông Diễn thuở 12 tuổi.

Mẹ: *(văn nói)*

Tội nghiệp con tôi, lủi thủi có một mình, cơm không đủ no thì làm sao mơ đến việc học hành.

(kêu) Con ơi… con à…

Con: *(văn nói)*

Dạ, con đây mẹ, mẹ đợi con tí ạ.

Mẹ: *(văn nói)*

Ờ… làm xong việc á thì ra đây mẹ bảo chút nha con.

Con: *(văn nói)*

Dạ mẹ.

Mẹ: *(ngâm thơ)*

Nhà nghèo mái dột cột xiêu,

Cảm thương con trẻ hẩm hiu tháng ngày.

Thương con nào quản thân nầy,

Ngược xuôi - tần tảo tháng ngày vì con.

Con: *(văn nói)*

Dạ thưa mẹ, con đã xếp rau vào sọt như lời mẹ dạy để đem ra chợ bán rồi ạ.

Mẹ: *(văn nói)*

Ờ… Con giỏi lắm, con để đó cho mẹ.

Con ơi… con nghe mẹ dặn nè.

(ngựa ô nam)

Giờ mẹ đi chợ, con trông nhà cẩn thận nghe… con, vì ở quanh nhà rừng núi bao la, con đừng ra nắng mà bị cảm sốt nghe con, con chỉ được quanh quẩn ở ngoài sân.

Con: *(ngựa ô nam tiếp)*

Dạ, con xin nghe lời mẹ dạy, con nấu cơm rồi dọn dẹp ở trong nhà, con ngồi đợi mẹ về.

Mẹ: *(ngựa ô nam tiếp)*

Con ngoan hiền mẹ vui sướng biết bao, tuy nhà nghèo bữa cháo, bữa rau, nhưng mẹ quên hết nỗi nhọc nhằn, nhìn con khôn

lớn từng ngày. Thương con hiền, chăm ngoan hiếu học, mẹ hãnh diện vì con.

Mẹ: *(văn nói)*

Con à… nếu mà làm xong việc nhà á, con nhớ tới nhà Thầy Đồ xem thầy dạy học, con nhớ là phải cung kính chào thầy và lễ phép với mọi người nghe con.

Con: *(văn nói)*

(nhờ nhạc sĩ đàn nói lối)

Dạ thưa mẹ, con luôn nghe lời mẹ dạy, con làm xong việc nhà, còn thời gian con mới chạy tới nhà Thầy Đồ xem thầy dạy học mẹ ạ. Mẹ ơi… mẹ có biết không, con thương mẹ lắm, mỗi lần trời mưa. Con sợ mẹ trợt ngã, rồi không có ai lo cho mẹ, lỡ mẹ có chuyện gì, con biết phải làm sao.

Mẹ: *(văn nói)*

Con… con của mẹ! *(ôm con vào lòng)*

(vọng cổ)

Con ơi có lúc trời trút những cơn mưa bão, nhà dột cột xiêu một mình con giá lạnh rừng núi bao la mẹ lo sợ vô… cùng.

(câu 6)

Thương con tôi bất hạnh trên đời.

Cha con mất sớm, mẹ một mình gồng gánh, tủi phận nghèo không lo đầy đủ cho con. Mẹ buôn bán tảo tần mẹ chẳng sợ nắng mưa, mẹ chỉ ước mong sao mẹ nuôi con khôn lớn. Mẹ sẽ dành dụm tiền nuôi con ăn học, để mai sau con thoát cảnh nghèo nàn.

Con: *(hát tiếp câu 6)*

Mẹ ơi! Xin mẹ đừng lo lắng, con vui lắm rồi khi có mẹ bên con.

Đêm đêm nghe tiếng ru hời,

Trong vòng tay mẹ cuộc đời sướng vui.

Mẹ: *(văn nói)*

Con… con của mẹ *(ôm con vào lòng)*… thôi, giờ á thì mẹ đi chợ đây, con ở nhà nghen. À con ơi… hôm qua mẹ có mua ít cua mẹ để trong giỏ, mẹ để bên vại nước nghe, chút nữa con làm cua rồi nấu canh rau đay nghe con! Con nhớ nghe, nhớ lời mẹ dặn nghe, mẹ đi à! *(gánh hàng đi vào trong)*.

Con: *(văn nói)*

Dạ. Mẹ đi về sớm nghe mẹ.

Mẹ: *(văn nói)*

Ờ mẹ đi chợ nghe…

Con: *(văn nói)*

Mẹ ơi! Con thương mẹ thật nhiều, gánh hàng nặng, chắc chân của mẹ đau lắm.

À! Nhớ lời mẹ dặn, hôm nay sẽ nấu canh cua rau đay để mẹ ăn cho mát.

(quay phía sau vại nước, lấy giỏ cua đem ra sân khấu diễn)

(hát lý đồng quê)

Cua ơi cua,

Mẹ ta mua.

Ta bẻ càng,

Ta tách mai.

Ta giã nát,

Lọc nước cua.

Nấu canh cua,

Nấu canh cua.

Ơ… sao lạ kìa *(nhìn giỏ cua đang sùi bọt)*. Những con cua đang khóc, nước mắt của chúng đầm đìa. Chúng bò hỗn loạn, nhìn tội nghiệp quá. Mình chưa giết chúng mà chúng đã khóc thế nầy. Khi mình giã nát chúng, thì chúng sẽ đau khổ biết chừng nào. Những con cua này chắc cũng có cha mẹ, anh em. Nếu mình giết chúng chắc cha

mẹ, anh em của chúng cũng sẽ đau khổ lắm. Thôi đem thả mấy con cua, để chúng không còn khóc nữa. Cua ơi cua, cua về với cha mẹ của cua đi nhé!

Nhìn những con cua được thả xuống hồ vui quá!

Như vậy nhà mình chỉ còn trái bí với rau đay, mình sẽ luộc hai thứ này chung với nhau để chấm với chao, mẹ về mà biết việc mình đã thả cua chắc là sẽ vui lắm. *(đi vào sân khấu)*

Mẹ: *(bước vào, văn nói)*

Con ơi… con à… mẹ đi về rồi nè. Mẹ đói bụng rồi, con mau dọn cơm ăn nghe con! Con à…

Con: *(văn nói)*

Dạ! *(con bưng mâm cơm ra)*

Mẹ: *(văn nói)*

Cơm trưa nay chắc là ngon lắm đây, trời nóng mà có bát canh cua rau đay ăn thì thật còn gì bằng nè.

Con: *(văn nói)*

Dạ, con mời mẹ ăn cơm.

(con đứng khoanh tay chờ xin lỗi)

Mẹ: *(văn nói)*

Ủa… ủa, sao con không đem canh cua ra?

Con: *(văn nói)*

Dạ… dạ… dạ thưa mẹ, con xin lỗi mẹ, hồi sáng nầy con chuẩn bị giã nát mấy con cua, con thấy mấy con cua khóc đó mẹ.

Con… con thấy tội nghiệp quá… con … con đã thả hết mấy con cua rồi mẹ à. Nên con chỉ luộc rau mời mẹ ăn thôi.

Mẹ: *(văn nói, tức giận)*

Trời ơi, con thả hết mấy con cua ra rồi hả, trời ơi…! Làm sao số của tôi nó bất hạnh vậy nè trời, cực khổ cả ngày không sơn hào hải vị, chỉ thèm một bát canh cua thôi mà cũng hỏng có được nữa là sao. Con ơi là con, hồi nhỏ tới giờ mẹ vẫn dạy con con phải nghe lời, mẹ chưa có từng đánh con, sao hôm nay con không có nghe lời mẹ hả. Được rồi… được rồi *(lấy cây chổi, đánh con)*, dám không nghe lời mẹ phải không, chắc là mải chơi nên nói dối mẹ phải không, nè không nghe lời mẹ nè, không nghe lời mẹ nè… *(đánh dưới chân con hai roi)*.

Con: *(văn nói)*

Mẹ ơi mẹ đừng đánh con.

Mẹ: *(văn nói, tức giận)*

Không nghe lời mẹ nè! Sao con không nghe lời mẹ!

Con: *(văn nói)*

Con sợ lắm, mẹ ơi con sợ lắm! *(sợ quá bỏ chạy)*

Mẹ: *(văn nói, mẹ quay mặt vào trong vách than thở mà không biết đứa con mình sợ mẹ đánh mà đã bỏ chạy)*

Trời cao ơi… trời cao có thấu cho lòng chăng,

Đánh con đau đớn mà lòng tôi đau đớn hơn nhiều.

Hồi nhỏ tới giờ mẹ chưa từng đánh con nên con không sợ mẹ mà. Thôi mẹ không muốn ăn nữa đâu, con đem mâm cơm vào bếp đi. Con nghe không, con… ủa con đâu rồi, con có nghe mẹ nói không? Con ơi, con à *(tìm con)* trời ơi, trời ơi, chẳng lẽ là, chẳng lẽ là thằng nhỏ nó sợ quá rồi nó bỏ chạy, từ nhỏ tới giờ nó chưa từng bỏ đi đâu hết, nó… nó đi lạc thì làm sao đây… trời ơi… trời ơi… con tôi… con ơi… con đâu rồi… con ơi… con … *(chạy tìm con)*.

PHỤ CẢNH

Con: *(văn nói)*

Mẹ ơi! Mẹ đừng đánh con mẹ ơi. Con… Con sợ lắm! Con sợ lắm! *(vừa chạy vừa kêu trong hoảng hốt, lúc sau ngất xỉu)*

Con xin lỗi mẹ, mẹ ơi, mẹ đừng đánh con mẹ ơi.

Ở đây là ở đâu, sao bốn bề vắng lặng.

Trời thì sắp tối rồi, mà… mà mình đâu biết đường về nhà.

Mẹ ơi… mẹ ơi… mẹ ơi…

Mẹ: *(văn nói, đi thơ thẩn tìm con trong rừng sâu, hòa tấu bài trường tương tư lớp 3)*

Con ơi… lòng mẹ như tan nát,

Phút giận hờn mẹ đã lạc mất đứa con yêu.

Chốn rừng sâu cây lá có bao nhiêu,

Thì nỗi khổ còn nhiều hơn cây lá.

Thế gian ơi ông bày chi nghiệt ngã,

Tình mẹ con sao sớm vội chia lìa.

Dẫu cho ta, dẫu cho ta dập nát xác thân nầy,

Cũng lê gót tìm con cho bằng được.

Con ơi… Con ơi… Nhưng hỡi ơi…

Ngước mắt lên, chỉ thấy trời cao thăm thẳm,

Ngó xuống đất, thì đất rộng bao la.

Hỡi cao xanh xin hãy giúp cho ta,

Để tìm kiếm đứa con hiền lưu lạc.

Con ơi… con ơi… giờ con ở đâu? Mẹ hối hận lắm rồi con ơi… con ơi con đang ở đâu… con ơi… *(vừa khóc vừa đi vào trong)*.

Người dẫn truyện: *(hò bạc liêu)*

Một mình nơi chốn rừng sâu, *(hở hờ) (nhạc chầu)*

Vì đâu mà nên nỗi chịu sầu ai hây.

Con xin lỗi mẹ, từ nay,

Vâng lời mà mẹ dạy, nhớ hoài mẹ ơi.

Chân đi nước mắt tuôn rơi,

Tình thương mà yêu mẹ thấu trời cao xanh.

Bốn bề rừng núi bao quanh, *(hở hờ) (nhạc chầu)*

Xót thương mà con trẻ, dặm ngàn đường xa.

Giữa nơi rừng núi bao la,

Đói cơm mà khát nước, thật là nguy nan *(ngưng nhạc)*.

May thay lạc bước cửa thiền,

Sư thầy mà cứu giúp, bình yên tháng ngày *(nhạc chầu)*.

Con: *(văn nói)*

Mẹ… Mẹ ơi! Con mệt quá mẹ ơi… giữa núi rừng hoang vắng, con chẳng biết đường về nhà, con xin lỗi mẹ vì đã không nghe lời của mẹ. Nhưng mẹ ơi! Con thương mẹ lắm! *(ngất xỉu, lúc đó có sư thầy bước ra)*

Sư thầy: *(văn nói, từ trong cổng chùa đi ra và thấy đứa trẻ đang nằm ngất xỉu trước cổng chùa)*

Ủa! Lạ kìa, trời vừa sụp tối, mà sao có đứa bé nằm ngất xỉu ở cổng chùa nầy. Âu cũng là nhân duyên kỳ lạ. Con ơi… tỉnh dậy đi con! *(lấy nước cho con uống)*.

Con: *(gượng dậy uống nước, văn nói)*

Dạ thưa ông, mẹ con đâu?

Sư thầy: *(văn nói)*

Mẹ con đâu… thầy đâu có biết. Con

tên gì? Nhà con ở đâu? Để thầy đưa con về nhà.

Con: *(văn nói)*

Dạ… thưa thầy con tên Phúc, nhà con ở thôn Đoài phủ Nam Sách.

Sư thầy: *(văn nói)*

Nhưng vì sao con bị ngất xỉu ở nơi nầy.

Con: *(văn nói)*

Dạ! Vì con không nghe lời mẹ nên mẹ đánh con, con sợ quá bỏ chạy, rồi tới đây không biết đường về nhà.

Sư thầy: *(văn nói)*

À! Thì ra thế, nhưng cũng tại con chẳng ngoan nên mới bị ăn đòn, con có lỗi gì mà mẹ con giận dữ vậy?

Con: *(văn nói)*

Thầy ơi! Mẹ con kêu con nấu canh cua rau đay, nhưng con thấy mấy con cua nó khóc, con không đành giết chúng, nên con đem thả hết, mẹ mới giận đánh con vì dám không nghe lời của mẹ.

Sư thầy: *(văn nói)*

Ồ! Quả là tâm từ thể hiện, đứa bé nầy có tâm Phật đây mà. Con à! Con không biết

đường về nhà, mà bây giờ trời cũng đã tối rồi thôi để thầy đưa con vào chùa, rồi mai con về xin lỗi mẹ con.

Con: *(văn nói)*

Dạ, con cám ơn thầy!

Người dẫn truyện: *(văn nói)*

Như là định mệnh đã sắp đặt, sáng hôm sau nhà sư đưa cậu bé về nhà tìm mẹ. Nhưng người mẹ lại bỏ nhà đi tìm đứa con lưu lạc. Vì thế mẹ và con đã thất lạc nhau từ đó. Vì lòng từ bi sư thầy đã dạy dỗ và cho xuất gia tu hành đạo hiệu là Chân Dung. Sau khi sư thầy viên tịch, thiền sư Chân Dung qua thọ pháp với thiền sư Thủy Nguyệt và được truyền pháp làm nhị tổ của thiền phái Tào Động với pháp danh Tông Diễn. Ôi, thời gian thấm thoát qua nhanh, con và mẹ đã thất lạc hơn 30 năm có lẻ, cậu bé năm nào nay là một vị sư thầy trang nghiêm đức hạnh.

CẢNH 2

Đây là cảnh mái chùa Việt Nam, kính nhờ đạo diễn tạo cảnh chùa trang nghiêm, cửa thiền môn thanh tịnh.

Tông Diễn: *(đang ngồi thiền định, nhờ biên đạo múa cho cảnh múa hoa sen)*

(văn nói)

À! Đã mấy mươi năm qua ta thiền quán, công phu, nay mới thật sự biết được ta là ai rồi.

(ngâm thơ)

Ta vẫn là ta tự thuở nào,

Tử sanh sanh tử mộng chiêm bao.

Biển giác xưa nay nào lay động,

Phật tâm, tâm Phật vốn không hai.

Ta đã về ngôi nhà chân thật,

Ta trở về bổn tánh chơn như.

Đồng thể bi, trí, dũng đại từ,

Đồng thể tánh mười phương pháp giới.

Sư thầy: *(văn nói, lúc này đã già, dáng còng đi chậm rãi)*

Bấy lâu nay con tu như thế nào?

Tông Diễn: *(văn nói)*

Dạ thưa thầy! Con dứt bặt hết các duyên, đầu sào trăm thước.

Sư thầy: *(văn nói)*

Coi chừng rơi vào đoạn diệt.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Cần có muôn duyên có, ưng không tất cả không, có - không, hai chẳng lập. Ánh nhật hiện lên cao.

Sư thầy: *(phụng hoàng)*

Con ơi! Vũ trụ vạn hữu đã có chữ… duyên. Quy luật trên đời chính là nhân quả.

Vạn pháp diệt sinh vô thường vô ngã, con đã ngộ rồi sắc tức thị không.

Thầy ấn chứng cho con, Phật pháp thâm sâu, giải thoát luân hồi. Pháp danh của con thầy đặt là Tông Diễn, Phật pháp sẽ lưu truyền, nối theo dòng Tào Động của ta.

Tông Diễn: *(hát tiếp phụng hoàng)*

Dạ con sẽ nghe theo lời thầy chỉ dạy, thưa sư phụ! Bát nhã tâm kinh, đức Phật từ bi, đã chỉ dạy tận tường, tất cả chúng sanh thể tánh chân thường. Bản thể vô sanh, vốn rỗng rang thanh tịnh, do bởi mê lầm từ vô thỉ vô minh, nhất niệm vô minh mới luân hồi sinh diệt. Sư phụ ơi, con xót thương cho nhân loài. Vọng tưởng đảo điên trong sáu nẻo luân hồi.

Sư thầy: *(vọng cổ)*

Hạnh nguyện của con là hoằng pháp lợi sinh viên tròn câu hiếu đạo. Thầy biết

con noi theo chí hiếu của Tôn giả Mục Kiền Liên, quyết lo tu đền đáp nghĩa sinh … thành.

(câu 4)

Thầy biết đến nay con đã đủ duyên lành.

Thầy biết ngày xưa con mồ côi cha còn lìa xa mẹ, đã bao năm trường con tìm kiếm mẫu thân. Con quyết tu hành giải thoát tử sanh, trên đền tứ trọng ân, dưới cứu ba đường khổ. Nay đệ tử đã hoàn toàn giác ngộ, giải thoát tử sinh cứu độ muôn loài.

(câu 6)

Con… Đệ tử Phật nay đã đầy đủ oai nghi của một bậc thiền sư giác ngộ, thầy giao lại con gánh vác trụ trì "trụ pháp vương gia, trì Như Lai tạng", con hãy tùy duyên mà hoằng dương Phật pháp.

Con hãy nối truyền theo các vị tổ sư, rải ánh từ quang xua tan đời tăm tối.

Tông Diễn: *(hát tiếp câu 6)*

Thầy ơi con sẽ tùy duyên tiêu nghiệp cũ, nối theo dòng pháp của thầy mà hóa độ chúng sanh. Tông Tào Động là ngọn đuốc quang minh, cứu chúng sanh thoát biển luân hồi sanh tử. Nhưng đời mạt pháp chúng sanh nhiều chướng nghiệp, con phải làm sao giải cứu nghiệp muôn người.

Sư thầy: *(hát tiếp câu 6)*

"Tất cả pháp chẳng sanh,

Tất cả pháp chẳng diệt,

Phật Phật tổ tổ truyền,

Uẩn không sen đầu lưỡi".

Thầy tin con chứng đạo mầu,

Tâm từ ban rải, đạo vàng sáng soi.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Dạ! Con y theo lời sư phụ chỉ dạy, Mô Phật! *(thầy bước vào trong)*

Thầy Trị Sự: *(bước vào, văn nói)*

Dạ bạch thầy!

Tông Diễn: *(văn nói)*

Chào thầy trị sự, sao rồi thầy, tình hình Phật sự như thế nào? Tăng, ni có yên ổn không thầy?

Thầy Trị Sự: *(văn nói)*

Mô Phật! Bạch thầy, xin chúc mừng thầy đã nối dòng pháp thiền Tào Động.

À! Cũng đúng là nhân duyên đây.

(nam ai)

Bạch thầy. Vua Lê Hy Tông vì nghe lời sàm tấu, đã sắc lệnh cho tăng … ni, phải ra đi rời khỏi kinh thành. Về nơi chốn sơn lâm, các tăng ni phải y lệnh Vua truyền.

Tông Diễn: *(nam ai tiếp)*

Ôi! Một lịnh truyền tăm tối mê si, thương cõi đời sao quá sầu bi. Đức Vua nghĩ rằng, Phật pháp vô dụng hay sao, các vị chơn tu đã chiến thắng thất tình, không còn tham ngũ dục của thế gian, xuất gia tu hành. Mong lợi ích cứu nhân sanh.

Thầy Trị Sự: *(hát tiếp)*

Thầy ơi! Đây quả là kiếp nạn, Phật pháp hưng vong phải nhờ đến đức của thầy. Giác ngộ Đức vua sớm thức tỉnh quay đầu, mang hạnh phúc khắp mọi nơi.

(vọng cổ)

Thầy ơi! Thầy là bậc chân tu từ bi trí tuệ, thầy hãy dùng đại lực cao siêu, biện tài vô ngại, chuyển hóa vô minh soi sáng mê… lầm.

(câu 4)

Đức Phật từ bi sẽ chuyển oai thần.

Pháp nạn Phật môn sẽ nhờ thầy giải cứu, dòng pháp nhiệm mầu sẽ tuôn chảy khắp nơi nơi.

Tông Diễn: *(hát tiếp câu 4)*

Vua mê lầm, thì dân chúng sẽ lầm than, vua sáng suốt thì vững yên xã tắc.

Thầy Trị Sự: *(hát tiếp câu 4)*

Thầy ơi vua Lê Hy Tông tuổi còn rất trẻ, nếu lạc đường mê thì xã tắc sẽ điêu tàn.

Tông Diễn: *(văn nói, chắp tay như khấn nguyện)*

Mô Phật!

"Trước là vua sau vẫn là vua,

Phật xưa kính mộ nay chẳng ưa.

Có linh xin nguyện phen này đến,

Cửa khuyết ra vào được tự do."

Thầy trị sự có biết không? Nếu chỉ ở núi rừng, dù ta thuyết pháp cho đá phải gật đầu, giảng kinh được hoa trời rơi loạn, cũng chẳng có ích gì cho chúng sanh. Nếu không hoằng dương được chánh pháp thì làm sao đáp đền ơn Phật tổ! Nếu chỉ tốt cho mình thì làm sao độ được chúng sinh qua bể khổ, như thế thật uổng công vào cửa Phật, luống trôi qua một đời. Được rồi, tôi sẽ về kinh thành để thức tỉnh nhà vua, cứu Phật pháp qua kiếp nạn nầy.

Thôi để tôi vào bạch cùng sư phụ rồi ngày mai lên đường vào kinh. Xin chào thầy trị sự, Mô Phật! *(đi vào)*

Thầy Trị Sự: *(văn nói)*

Mô Phật!

Cầu mười phương chư Phật,

Soi ánh sáng thiện lành.

Đức vua hồi tâm thiện,

Thỉnh Phật độ nhân sanh.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

CẢNH 3

Đây là cảnh chợ quê, có quán nước nhỏ bên đường.

Phật tử: *(từ bên trong gánh hàng ra chợ bán, văn nói)*

Dạ thưa bà lão, con mới tới.

Mẹ: *(văn nói)*

Ờ! Giờ mới tới hả con, sao bữa nay con tới trễ vậy, giờ nầy gần tan chợ hết rồi biết bán cho ai.

Phật tử: *(văn nói)*

Dạ thưa bà, không sao đâu, có Phật độ nên con không lo sợ. Bà ơi! Để con lau bàn

cho bà. Bà kể lại câu chuyện còn dang dở hôm qua đi bà.

Mẹ: *(văn nói)*

Ờ… bà kể đây. À! Con biết không, có những đêm bà muốn khóc để vơi đi nỗi nhớ thương con. Nhưng nước mắt nó đã khô cạn hết rồi vì đã hơn 30 năm, đêm nào bà cũng khóc.

(vọng cổ)

Nhưng con ơi, dẫu có cạn khô đi dòng nước mắt, nhưng tình thương con vẫn nguyên vẹn ở trong… lòng.

(câu 5)

Đã mấy mươi năm mòn mỏi trông chờ.

Mỗi lần nhìn lá vàng rơi là trong lòng bà lo sợ, bà sợ chết rồi mà chẳng thấy mặt con. Bao năm bà đã vượt suối trèo non, trẻ thì gánh hàng rong, già thì tìm con lưu lạc. Nay còn chút hơi tàn chỉ đợi chờ bên hàng nước. Mong gặp đứa con yêu cho thỏa dạ mong chờ.

Con ơi, bà may mắn mới gặp được con, con đã an ủi cho bà lúc bà cô đơn.

Phật tử: *(câu 6)*

Bà ơi! Con thương cuộc đời bà như thân cò lặn lội. Nhưng con của bà chắc cũng khổ lắm bà ơi. Vì còn nhỏ mà phải lưu lạc, chẳng biết cuộc sống thế nào, còn hay đã mất.

Mẹ: *(hát tiếp câu 6)*

Con ơi! Bà luôn linh cảm rằng, con của bà vẫn còn hiện hữu, và nó rất gần bà nhưng chẳng thấy mặt nhau. Kính lạy Phật Trời thương xót cho cuộc đời con, cho con gặp mặt đứa con trai lưu lạc, để con nói lên một câu xin lỗi, khi nói xong có nhắm mắt cũng vui lòng.

Phật tử: *(hát tiếp câu 6)*

Bà lão ơi!

Xin bà dừng cơn xúc động.

Trời Phật sẽ hộ trì cho con với mẹ gặp nhau.

Mẹ là ánh sáng trăng sao,

Là hoa sen nở ngạt ngào thế gian.

Tông Diễn: *(bước vào, văn nói)*

Mô Phật! Xin chào cụ bà, chào cô.

Mẹ: *(văn nói)*

Mô Phật! Kính thầy. Dạ mời thầy ngồi xơi nước.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Mô Phật! Xin cám ơn cụ bà.

Phật tử: *(văn nói)*

Mô Phật! Thưa thầy, thưa bà con xin phép đi kẻo trễ phiên chợ. Chào thầy, chào bà con đi.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Mô Phật!

Mẹ: *(văn nói)*

Ừ! Đi đi con.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Dạ thưa, cụ bà sống một mình? Còn con của cụ bà đâu? *(nhờ ban nhạc hòa tấu lý chiều chiều)*

Mẹ: *(văn nói)*

Dạ thưa thầy! Thầy là bậc tu hành thì đáng lẽ không nên nghe chuyện thế tục. Nhưng vì thầy hỏi thì tôi cũng xin bày tỏ đôi lời.

Trước đây, tôi có một đứa con trai, hiền ngoan hiếu hạnh. Chồng tôi mất sớm, một

mình tôi phải tảo tần nuôi con. À … tôi vui lắm khi thấy con khôn lớn từng ngày. Thầy ơi! Càng nhớ lại á thì càng trách, trách tôi tại sao tôi lại nóng giận như vậy. Đánh con đau mà thương tiếc một đời. Thèm bát canh cua mà nghĩ tội cho con mình. Một cơn nóng giận mà mất đi đứa con yêu quý.

Tông Diễn: *(vọng cổ)*

Cụ bà ơi sư cảm thương cho kiếp đời lưu lạc. Dù bụi trần gian có mờ phai kỷ niệm, nhưng tình mẫu tử thiêng liêng vẫn trong sáng vô… ngần.

(câu 5)

Tình mẹ thương con cao đẹp nhất trên đời.

Con như dòng sông nhỏ, còn mẹ là biển cả bao la. Con là áng mây trôi, mẹ là hư không vô tận. Bà lão ơi cho phép sư được ngắm nhìn thật kỹ, một hình bóng thân quen của người mẹ nhân từ.

Mẹ: *(câu 6, chiêu quân)*

Ôi… lạ lùng, thầy là ai vậy.

Giọng nhẹ nhàng hình như quen thuộc, phút giây hội ngộ, thầy như con tôi lưu lạc đã quay về.

Tông Diễn: *(hát tiếp chiêu quân)*

Thưa cụ bà sư là một nhà tu, theo dấu chân đức Phật.

Cứu độ chúng sanh thoát nẻo luân hồi.

(trở lại vọng cổ, câu 6)

Cụ bà ơi! Lá có rơi cũng rơi về nguồn cội, quy luật thế gian trăng khuyết lại tròn.

Cụ bà có muốn về chùa để ở không, nương bóng từ bi để chờ ngày theo Phật, không chừng bà sẽ gặp mặt người con lưu lạc. Xa cách ba mươi năm trời duyên gặp mặt ở cửa từ bi.

Mẹ: *(văn nói)*

Mô Phật! Nghe lời thầy, trong lòng tôi mừng lắm, nhưng tuổi này không còn làm được gì chỉ có ăn, mà thọ dụng của chùa thì tội lắm thầy ơi. Ở chốn từ bi là phước báu trên đời. Nhưng thân già yếu thì công quả không còn làm nổi.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Mô Phật! Cụ bà đừng ngại, ở chùa có nhiều việc, người mạnh á thì củi lửa nấu cơm, người yếu á thì quét sân nhổ cỏ, có việc làm là điều trân quý, còn thời gian thì

tụng kinh, niệm Phật là tốt rồi thưa cụ.

Mẹ: *(văn nói)*

Mô Phật! Nếu thầy đã mở lòng từ bi thương xót, thì tôi xin được nương vào cửa từ bi.

Phật tử: *(bước vào)*

Mô Phật! Thưa thầy, thưa bà.

Mẹ: *(văn nói)*

Con… con ơi… bà đã được thầy thương xót, giúp đỡ cho bà, cho bà vào chùa nương vào cửa từ bi, con có muốn xin thầy được về chùa với bà không con?

Phật tử: *(lý qua cầu)*

Bà ơi! Cuộc đời con… như nước trôi theo dòng, phong trần chẳng biết trôi về đâu, ngày tháng cứ lênh đênh.

Tông Diễn: *(hát tiếp lý qua cầu)*

Cuộc đời phù du, ôi trần gian có chi vững bền.

Mẹ: *(hát tiếp lý qua cầu)*

Đời tôi năm tháng, tháng năm dặm trường sương gió, xin hãy từ bi thầy ơi cho chúng tôi về chốn am thiền.

Phật tử: *(hát tiếp lý qua cầu)*

Thầy ơi thương xót, xót thương cuộc đời trôi nổi, con sẽ rời xa trần duyên, sẽ chuyên tâm ngày tháng tu hành.

(nói) Bạch thầy, con như người lạc lối, dang dở mộng tình duyên, cha mẹ con sớm vội qua đời. Nay con cũng xin dựa nương nơi cửa Phật. Cúi mong thầy từ bi chấp nhận.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Mô Phật! Được, sư chấp nhận. Đã có duyên tu hành đó là phước đức lớn trên đời.

Thưa cụ bà, vài hôm nữa thầy trị sự sẽ đến rước cụ bà và cô đây về chùa. Mô Phật, xin chào các vị.

Mẹ: *(văn nói)*

Mô Phật! Xin chào thầy.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Mô Phật!

PHỤ CẢNH

Tông Diễn gặp vị quan Đề Lĩnh ở trước cửa kinh thành.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Mô Phật xin chào quan Đề Lĩnh.

Quan Đề Lĩnh: *(văn nói)*

Bạch thầy! Hiện nay lệnh vua truyền khắp nước, tất cả các tăng ni già trẻ đều phải về chốn thôn quê rừng núi, không được hành đạo nơi kinh thành, sao thầy dám về đây, tôi e sẽ có điều không tốt đến với thầy, tốt nhất thầy nên trở về nơi sơn tự.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Mô Phật! Vua là quốc vương,

Phật là pháp vương.

Đã là đệ tử pháp vương thì lo sợ gì xác thân giả tạm nầy, thưa quan Đề Lĩnh.

Lệnh của vua có ai dám trái, chỉ vì kẻ tu hành nầy ở trong núi sâu, rừng thẳm có được một viên ngọc quý, mang đến đây để dâng lên nhà vua, nhờ quan Đề Lĩnh vào tâu với Đức vua, trai giới bảy ngày rồi nhận ngọc quý mới linh nghiệm, vào triều dâng vua ngọc quý xong, thì bần tăng đây sẽ về núi ngay ạ.

Quan Đề Lĩnh: *(văn nói)*

Ngọc quý à!

Nhưng thầy ơi! Hoàng thượng chắc chắn sẽ không cho thầy vào vì cổng thành Quan Nội chính đã cho quân canh giữ.

(nam xuân)

Hay là thầy đưa viên ngọc cho… tôi. Mang vào, trình lên đức vua, hoàng thượng sẽ vui hơn. Khi lệnh ban truyền thầy mới vào trong.

Tông Diễn: *(hát tiếp nam xuân)*

Quan Đề Lĩnh ơi, viên ngọc quý trên đời, phải có người thanh tịnh mới giữ được viên ngọc nầy, mong quan Đề Lĩnh hiểu cho.

Quan Đề Lĩnh: *(hát tiếp nam xuân)*

Thầy ơi! Tôi nghe sao quá lạ kỳ, kiếm đâu ra người thanh tịnh. Ở chốn kinh thành, chẳng thấy có người tịnh thanh.

Tông Diễn: *(hát tiếp nam xuân)*

Vậy hãy để cho bần tăng được vào, mà trình viên ngọc với đức vua. Khi trình xong sẽ lui về, sống cuộc đời ẩn dật lo tu.

Quan Đề Lĩnh: *(văn nói)*

Thôi được, thầy đợi ở đây, để tôi vào

yết kiến đức vua.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Mô Phật! Cám ơn quan Đề Lĩnh.

Quan Đề Lĩnh: *(nói từ trong hậu trường)*

Đức vua ra lệnh không tiếp thầy, mời thầy về núi cho. Ở đây tôi sẽ nhủ khuyên thánh thượng. Xin chào thầy!

Tông Diễn: *(văn nói)*

À!

"Mặt trời tuy sáng tỏ,

Không khỏi bị mây che.

Mặt trăng dù tỏ rạng,

Khó khỏi áng mây mù."

Việc nầy như thế ta biết phải làm sao!

Quan Đề Lĩnh: *(văn nói)*

"Mặt trời tuy sáng tỏ,

Không khỏi bị mây che.

Mặt trăng dù tỏ rạng,

Khó khỏi áng mây mù".

Có nghĩa là sao?

Thưa thầy.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Quan Đề Lĩnh ơi, tất cả chúng sinh đều có sẵn trí tuệ giác ngộ, thể tánh vốn vô sanh, bất sinh bất diệt. Nhưng vì bản thể vô thỉ vô minh che lấp rồi sinh ra nhất niệm vô minh, từ nhất niệm vô minh thân, khẩu, ý mới gây nên thập ác. Cũng như mặt trời, mặt trăng vốn tỏa sáng nhưng bị mây mù che khuất, nên chẳng tỏa sáng rạng ngời. Trí tuệ của Phật như ánh bình minh xua đi tăm tối, như ngọn gió xua tan mây mù đã che vầng nhật nguyệt.

Quan Đề Lĩnh: *(vọng cổ)*

Thầy ơi con đã ngộ ra do bởi vô minh si mê ám muội, rồi đảo điên chạy theo trần cảnh, thập ác tạo gây vay trả kiếp con… người.

(câu 1)

Rồi nổi trôi trong lục đạo luân hồi.

Cũng như mặt trời bị mây che thì làm sao sáng tỏ, vô minh phủ dầy che lấp trí tuệ ta. Thầy ơi con sẽ vào nơi chốn triều ca, để nhủ khuyên với lịnh thánh hoàng, Phật pháp cần truyền khắp cõi thế gian, chư tăng từ bi khai tâm cho sanh chúng.

Tông Diễn: *(câu 2)*

Mô Phật!

"Chư ác mạc tác,

Chúng thiện phụng hành,

Tự tịnh kỳ ý,

Thị chư Phật giáo."

- Quan Đề Lĩnh ơi việc ác ta phải dứt bỏ, còn việc thiện nhân ta phải nên làm.

Quan Đề Lĩnh: *(văn nói)*

Mô Phật!

Tông Diễn: *(hát tiếp câu 2)*

- Nhân thiện đem gieo thì trổ quả an lành.

Nhưng điều cần thiết là phải giữ ý căn cho thanh tịnh, vì ý khởi miệng nói tay làm thập ác mới tạo gây.

Quan Đề Lĩnh: *(vĩ trăng thu dạ khúc)*

Từ đây xin nhớ trong lòng,

Lời vàng châu khắc ghi trong dạ.

Con xin quy y theo thầy,

Từ nay xin làm con Phật.

Đêm ngày lo sửa tâm,

Giữ gìn khẩu, ý, thân.

Tông Diễn: *(trở lại vọng cổ câu 2)*

Thầy xin nhận lời quy y tam bảo, và vui mừng con đã ngộ tánh chơn như.

Quan Đề Lĩnh: *(văn nói)*

Thưa thầy! Nay con nương nhờ trí huệ của thầy mà con mới tỏ ngộ, con xin cảm tạ công đức của thầy. Con sẽ vào triều mà tấu trình với đức vua. Con tin chắc ngày mai mặt trời sẽ sáng tỏ.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Mô Phật! Thầy cũng nghĩ như thế, khi tan hết mây mù thì ánh trăng thanh sẽ soi sáng khắp muôn loài.

CẢNH 4

Đây là cảnh chùa, bà lão nhổ cỏ trước sân.

Mẹ: *(nói lối)*

Ngày nhổ cỏ như cắt đi tâm phàm tục,

Đêm nghe kinh tay lần chuỗi hột bồ đề.

Nhưng hỡi ơi bao nỗi nhớ cứ hiện về,

Thương con trẻ lạc loài nơi viễn xứ.

(lý con sáo)

Nơi thanh sơn nghe tiếng chuông chùa ngân nga *(ho)*, lòng vơi bớt buồn thương, tay lần chuỗi bồ đề, buông bỏ gánh nặng nề, nơi cửa thiền an lành hạnh phúc. Chốn từ bi tâm trí được bình yên. Bao năm trường ngược xuôi trong trần thế. Ta đã ngộ ra cảnh khổ của trần gian.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Mô Phật! Bà lão hôm nay có khỏe không? Có thấy vơi bớt nỗi buồn thương nhớ không?

Mẹ: *(văn nói)*

Mô Phật! Thưa thầy, thân già nầy ngày càng héo hắt, như ngọn đèn sắp tắt nay mai. Tuy bình tâm niệm Đức Phật Như Lai. Nhưng tâm trí vẫn còn nhớ thương con trẻ. Nhờ ơn thầy thương mà chỉ pháp tu hành con mới ngộ cõi thế gian. Nhưng thầy ơi con sẽ khó về cõi Niết Bàn, vì còn nợ con trai một lời xin lỗi.

Tông Diễn: *(vọng cổ)*

Bà lão ơi! Vậy sư xin thay mặt con của bà thọ nhận một lời xin lỗi. Vì con sợ mẹ quá tay roi mà nhanh chân bỏ chạy, rừng núi bao la chẳng biết quay… về.

(câu 6)

Để mẹ nhớ thương, than khóc đêm ngày.

Chắc con của bà cũng nương nhờ Phật pháp, lo tu hành để cứu mẫu thân. Kể từ bây giờ bà lão hãy bình tâm, thuyền bát nhã đưa bà về chánh giác. Cõi thế gian là vô thường huyễn giả, nhưng cõi tây phương an lạc thanh nhàn.

Mẹ: *(câu 6 tiếp)*

Thầy ơi! Chắc con có tạo phước duyên trong tiền kiếp, nay mới gặp được thầy giảng dạy pháp cao siêu.

Nhanh chân bước xuống đò chiều,

Thuyền từ đưa rước thoát đời khổ đau.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Thưa bà lão! Vào đời mạt pháp, pháp môn tu dễ thành, dễ chứng đắc, đó là pháp môn tịnh độ. Niệm Phật cầu vãng sanh tây phương cực lạc. Phật A Di Đà đã phát nguyện. "Nếu có chúng sanh nào, trước khi lâm chung niệm danh hiệu Phật thì Phật sẽ rước về tây phương cực lạc, nếu không được như thế, ta nguyện không ở ngôi chánh giác". Vì thế, bà lão nên vững đức tin mà niệm Phật nhé.

Mẹ: *(văn nói)*

Mô Phật!

Tông Diễn: *(văn nói)*

Niệm tha thiết, thành tâm xin đức Phật cứu mình. Nhưng điều cần nhất là bà lão hãy phát tâm nguyện về cõi tây phương cực lạc, vì Phật đã nguyện cứu vớt chúng sinh. Bà lão niệm Phật chờ Phật rước. Như thế tâm bà lão sẽ tương ưng với tâm Phật rồi. Vì thế, người đại căn nương nhờ pháp môn niệm Phật mà trở về bản giác của chính mình. Niệm Phật là niệm cái bản lai thanh tịnh của Phật.

Sư chúc bà lão thân tâm an lạc, niệm Phật được nhất tâm. Mô Phật!

Mẹ: *(văn nói)*

Nam mô A Di Đà Phật, con sẽ nghe lời thầy giảng dạy, mà niệm Phật chân thành. Xin phép thầy cho con vào thảo am niệm Phật. Mô Phật!

Tông Diễn: *(văn nói)*

Mô Phật! Dạ để sư dìu bà lão vào trong.

Mẹ: *(văn nói)*

Dạ! Cảm ơn thầy.

Tông Diễn: *(dìu bà lão vào trong, trở lại sân khấu, độc diễn)*

Mẹ ơi! Con là đứa con lưu lạc, vì nghiệp duyên con với mẹ phải cách xa. Nhìn mẫu thân nay bóng xế chiều tà, lòng con trẻ như kim châm muối xát. Con gặp mẹ lòng vui mừng khôn xiết, muốn quỳ bên gối mẹ mà gọi hai tiếng mẹ ơi. Nhưng vì con muốn mẹ chuyên tâm niệm Phật, thương nhớ buộc ràng là gốc tử sanh. Nay nhìn mẹ như ngọn đèn sắp tắt, xin nợ với lòng mình hai tiếng mẹ ơi!

Thầy Trị Sự: *(bước vào, văn nói)*

Bạch thầy trụ trì! Đệ tử xin nghe thầy chỉ dạy, Mô Phật!

Tông Diễn: *(văn nói)*

Mô Phật! Thầy trị sự, thầy hãy thay tôi lo Phật sự ở chùa.

Thầy Trị Sự: *(văn nói)*

Mô Phật, đệ tử thấy bà lão sức khỏe ngày càng yếu, nếu mệnh hệ gì phải tiếp độ thế nào, thưa thầy?

Tông Diễn: *(văn nói)*

Phải khuyến tấn bà lão chuyên lo niệm Phật.

Thầy Trị Sự: *(văn nói)*

Dạ!

Tông Diễn: *(văn nói)*

À! Thầy trị sự, tôi vì một sự nhân duyên hóa độ, phải rời chùa ít hôm. Thầy ở chùa tùy duyên hóa độ. Ở chùa nếu bà lão có tạ thế thì thầy phải theo nghi thức cầu siêu, nhưng nhớ đừng đậy nắp quan tài để chờ tôi về, rồi mới an táng nhé!

Thầy Trị Sự: *(văn nói)*

Dạ! Đệ tử xin nghe lời thầy chỉ dạy, Mô Phật.

CẢNH 5

Đây là cảnh triều đình.

Các quan: *(văn nói)*

Hoàng Thượng vạn tuế, vạn vạn tuế!

Vua: *(văn nói)*

Trẫm miễn lễ, các khanh hãy bình thân!

Các quan: *(văn nói)*

Đội ơn thánh thượng.

Vua: *(văn nói)*

Nầy Quan Nội chính, khanh hãy trình mọi việc cho trẫm biết.

Quan Nội chính: *(văn nói)*

Dạ! Muôn tâu thánh thượng, đất nước ta đâu đâu cũng xinh đẹp, dân chúng đâu đâu cũng lạc nghiệp âu ca, nên chẳng có chuyện gì quan trọng hết, mong bệ hạ hãy cứ yên tâm đi ạ!

Vua: *(văn nói)*

Có đúng như vậy không?

Sao tấu chương của quan Đề Lĩnh thì lại khác vậy?

Nầy quan Đề Lĩnh, ý khanh thế nào?

Tấu trình cho trẫm rõ!

Quan Đề Lĩnh: *(văn nói)*

Muôn tâu thánh thượng, đất nước ta tuy thái bình thịnh trị, nhưng từ lúc bệ hạ có chiếu chỉ cho các nhà sư, rời kinh thành về thôn dã tu hành, không ở lại kinh thành, thì thần thấy có rất nhiều điều lo lắng thưa bệ hạ.

Vua: *(văn nói)*

Nầy Quan Nội chính, ta giao cho khanh việc nầy. Khanh hãy tấu trình cho ta rõ.

Quan Nội chính: *(văn nói)*

Muôn tâu bệ hạ, kể từ ngày bệ hạ ra lệnh đóng cửa chùa, cho tăng ni về nơi thôn dã, thì chốn kinh thành vui lắm bệ hạ.

(sương chiều)

Đờn ca hát xướng đêm… ngày. Kinh thành yên vui, không có tiếng kinh cầu, không nghe hồi chuông tiếng mõ, tăng chúng ra đi, an lành khắp ở mọi nơi.

Vua: *(sương chiều tiếp)*

Vậy à, nhưng vì sao, quan Đề Lĩnh trình tâu, đất nước chẳng bình yên, dân chúng kêu than. Ta muốn nghe, lời của quan Đề Lĩnh. Khanh hãy tấu trình, mọi việc cho trẫm nghe.

Quan Đề Lĩnh: *(hát tiếp)*

Dạ muôn tâu thần xin nói thật lòng, bệ hạ anh minh chớ nghe lời sàm tấu, mà hãy thu hồi chiếu lệnh si mê.

Quan Nội chính: *(văn nói)*

Muôn tâu bệ hạ! Quan Đề Lĩnh dám cả gan nói bệ hạ đã ra sắc lệnh si mê. Quan Đề Lĩnh dám xem thường Thánh thượng.

Vua: *(văn nói)*

Hứ, nầy quan Đề Lĩnh, khanh hãy nói đi, vì sao chiếu chỉ của ta lại là sai lầm. Nói…

Quan Đề Lĩnh: *(văn nói)*

Dạ! Dạ muôn tâu, theo thần thấy Phật pháp rất có lợi cho chúng sinh, giúp đất nước bình yên thưa bệ hạ.

Vua: *(văn nói)*

Phật pháp giúp đất nước được bình yên à, khanh hãy nói rõ hơn xem nào.

Quan Đề Lĩnh: *(văn nói)*

Muôn tâu bệ hạ. Thần chỉ xin trình bày một bài pháp nhỏ trong kho tàng Phật pháp thôi, cũng đã thấy thâm sâu, huyền dịu.

Tâu bệ hạ! Đức Phật có dạy, một Phật tử tu tại gia phải giữ năm giới cấm.

Quan Nội chính: *(văn nói)*

Năm giới cấm à, nói thử ta nghe.

Quan Đề Lĩnh: *(văn nói)*

Năm giới là: không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu. Nếu dân chúng giữ trọn năm giới nầy. Không sát sinh thì đâu có cảnh đâm chém, không trộm cướp thì đâu cần phải xây thêm nhà tù, không tà dâm thì nơi nơi sẽ hạnh phúc ấm êm, không nói dối thì sẽ được người kính trọng, không uống rượu thì dân trí ngày thêm phát triển.

Thưa bệ hạ! Thời Đinh, Lê, Lý, Trần đều lấy Phật pháp làm quốc đạo thưa bệ hạ.

Vua: *(nặng tình xưa)*

Nghe khanh luận giải mà ta đây như tỏ… ngộ, biết mình đã sai, truyền ban chiếu lịnh, thật là si mê, nhưng vì sao khanh biết việc nầy, bấy lâu nay sao khanh chẳng tỏ bày.

Quan Đề Lĩnh: *(hát tiếp)*

Bệ hạ ơi! Thần đây xin thuật lại. Có vị thầy tên Tông Diễn thiền sư, con quy y nhờ thầy khai ngộ, sư phụ luận bày thần mới được tỏ thông.

Vua: *(hát tiếp)*

Ta đã nhớ rồi quan Đề Lĩnh ơi, thầy muốn trau cho ta viên ngọc quý. Ta đã khước từ không gặp vị thiền sư. Thầy bảo phải có người thanh tịnh, sẽ trau cho ta viên ngọc.

Quan Đề Lĩnh: *(hát tiếp)*

Dạ đúng như vậy, thưa bệ hạ. Có lần, thần đã tấu trình lên bệ hạ, thần đã cử người mang chiếc hộp về đây. Tông Diễn thiền sư còn đợi lịnh bên ngoài. Thần xin dâng ngọc quý trên đời.

Vua: *(văn nói)*

Được, khanh hãy mang chiếc hộp vào đây cho trẫm.

Quan Đề Lĩnh: *(văn nói)*

Tâu vâng, quân, hãy mang chiếc hộp dâng lên thánh thượng.

Quân sĩ: *(đem chiếc hộp vào, có đựng sẵn một tờ biểu)*

Vua: *(văn nói)*

Nầy Quan Nội chính, khanh hãy mở chiếc hộp ra, xem viên ngọc thế nào.

Quan Nội chính: *(văn nói)*

Tâu vâng. *(Quan Nội chính mở chiếc hộp ra)*

Dạ thưa bệ hạ, trong chiếc hộp thần chỉ thấy có một tờ biểu thôi, thưa bệ hạ!

Vua: *(nói với vẻ ngạc nhiên)*

Sao… trong hộp chỉ có một tờ biểu thôi à! Có ẩn ý gì đây? Nầy quan Đề Lĩnh hãy đọc tờ biểu của thiền sư Tông Diễn, cho tất cả bá quan cùng nghe.

Quan Đề Lĩnh: *(văn nói)*

Tâu vâng!

(quan Đề Lĩnh quỳ xuống cầm tờ biểu đọc)

Đạo Phật còn hơn viên ngọc quý,
Tam bảo như ánh sáng quang minh.
Phật - Pháp - Tăng, giác chúng hữu tình,
Đưa nhân loại về nơi hạnh phúc.
Trí huệ Phật sáng soi địa ngục,
Giúp con người thoát bể dục sông mê.
Nước từ bi, khai mở tánh bồ đề,
Thuyền bát nhã đưa người về bến giác.
Phật - Pháp - Tăng như hoa sen thơm ngát,
Chốn trần ai giải thoát được an lành.
Lòng từ bi thương khắp chúng sanh,
Nên phát nguyện cứu đời đau khổ.
Từ Đinh, Lê, Lý, Trần nước Việt,
Phật - Pháp - Tăng, tỏa rạng sáng ngời.
Mà thời nay sao để bị lu mờ,
Ấy chẳng phải có lỗi cùng tiên đế.
Tăng hiền đức, sao vua tôi khi dễ,
Ni tu hành, sao bệ hạ nỡ khinh.
Tờ biểu nầy hơn ngọc quý quang minh,
Mong bệ hạ, tỉnh tâm hồi chiếu lịnh.

Vua: *(văn nói)*

Tờ biểu nầy hơn ngọc quý quang minh, các quan, các quan có nghe thấy không? Ta ngộ rồi, ta đã ngộ rồi.

(phụng hoàng)

Ta ngộ rồi Phật hơn ngọc báu lung… linh.

Sẽ sáng soi sơn hà xã tắc.

Giác chúng hữu tình quay đầu nẻo chánh.

Tam bảo chính là ngọc quý thiêng liêng.

Quan Đề Lĩnh ơi! Thiền sư đang ở đâu, mau phụng thỉnh vào triều, để cho ta thấm nhuần thêm đạo lý, giác ngộ tu hành, tìm an lạc nơi tự tâm.

Quan Nội chính: *(phụng hoàng tiếp)*

Thần cũng có lời ăn năn, ôi xót xa thay, thật hổ thẹn trong lòng. Thần xin tâu trước thánh thượng hoàng. Hãy thứ tha tâm phàm còn mê muội, Phật pháp đưa người thoát bể khổ trầm luân.

Vua: *(phụng hoàng tiếp)*

Khanh hãy đứng lên, chính ta mới là người có tội. Vì si mê ảo vọng điên cuồng. Tam bảo trang nghiêm mà ta nỡ xem thường.

(nói)

Nầy quan Đề Lĩnh, hãy mau, hãy mau mời thỉnh thiền sư Tông Diễn vào triều.

Quan Đề Lĩnh: *(văn nói)*

Dạ tâu vâng! Quân cho mời thiền sư Tông Diễn vào cung điện.

Tông Diễn: *(bước vào, văn nói)*

Mô Phật! Bần tăng xin kính chào bệ hạ.

Vua: *(văn nói)*

Kìa… thiền sư, xin ngài đừng đa lễ, đừng làm trẫm đây phải tổn phước thêm nữa.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Mô Phật! Thưa bệ hạ!

Đạo Phật là đạo từ bi, hướng con người trở về chân thiện. Tăng chúng là những bậc tu hành giải thoát, nối tiếp chơn truyền chánh pháp của Như Lai.

Tăng chúng đánh trống nơi cung ma, để tan biến si mê tăm tối, tăng chúng khai mở hạt giống bồ đề trong tâm của chúng sanh đã bị vùi trong lớp bụi trần ai, tăng chúng ban rải tình thương khắp nơi khiến cho trần gian nầy vơi đi cảnh khổ sầu cay đắng.

Tăng chúng làm lợi lạc chúng sanh không thể nghĩ bàn. Vì thế bần tăng ngưỡng mong, bệ hạ thu hồi lệnh cấm tăng ni hành đạo ở kinh thành. Mô Phật!

Vua: *(văn nói)*

Đạo Phật là đạo từ bi, hướng con người trở về chân thiện. Nhưng trẫm muốn biết thế nào là người có tâm từ bi.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Mô Phật! Người có tâm từ bi là người thương khắp tất cả chúng sinh nhưng hoàn toàn vô ngã, một tình thương mà trong đó không có tính toán hơn thua, không phân biệt người thân hay kẻ oán. Tình thương bao la rộng lớn nhưng không thấy bóng dáng của luyến ái buộc ràng, không có nhuộm màu đau khổ thưa bệ hạ.

Vua: *(vọng cổ)*

Ôi lòng từ bi chính là tình thương bao la chân thật, nếu lòng từ bi được đặt nơi trận chiến thì máu sẽ ngừng rơi tiêu diệt lửa căm… thù.

(câu 1)

Lòng từ bi sẽ thơm ngát nhân loài.

Đạo Phật còn hơn ngọc quý, soi sáng muôn loài hết nẻo si mê. Tăng chúng nối truyền Phật pháp cao siêu, lợi lạc chúng sanh chẳng thể nghĩ bàn. Vậy mà ta ban chiếu lịnh cấm ngăn, thiền sư ơi trẫm thành tâm sám hối.

Quan Đề Lĩnh: *(câu 6 - lý sâm thương)*

Ôi biết bao yêu thương, thần đây vui mừng không kể xiết, chân lý sáng nơi nơi, trời nam sẽ khải khúc âu ca.

Quan Nội chính: *(hát tiếp lý sâm thương)*

Hòa bình về an vui, nhờ minh châu sáng soi muôn loài. Thần thỉnh cầu chư tăng, lòng từ bi sáng khai đạo mầu.

Tông Diễn: *(trở lại câu 6 xuống xề)*

Bóng tối đã tan bình minh tỏ rạng, nước trong trăng hiện, chiếu sáng vô ngần.

Vua: *(hát tiếp câu 6)*

Mừng thay giác ngộ cuộc đời,

Vui thay Phật pháp rạng ngời thế gian.

Nguyện cầu đất nước bình an,

Hoa từ nở khắp thế gian nhân loài.

(nói) Nầy hỡi Quan Nội chính, ban lệnh ta truyền.

Thu hồi lệnh trước, để tăng ni được trở về Kinh thành, và tùy duyên hóa độ.

Quan Nội chính: *(văn nói)*

Dạ! Thần xin tuân lệnh *(đi vào)*.

Vua: *(văn nói)*

Nầy hỡi các quan.

Các quan: *(văn nói)*

Dạ.

Vua: *(văn nói)*

Nghe lệnh ta truyền, nay trẫm sắc phong cho Tông Diễn thiền sư, chức ngự tiền chi quân, được ngồi trước mặt vua mà luận việc triều chính. Ta ban áo gấm để bày tỏ lòng kính trọng của trẫm. Ta lịnh cho thợ giỏi, tìm gỗ tốt tạc hình của ta quỳ trước Phật đài, hãy tạc tượng ta cõng Phật trên lưng để tạ lỗi, vua làm sai cũng tạ lỗi khi biết mình sai, biết sai mà sửa để phúc cho muôn người, để phúc cho muôn đời, soi mà sửa thân tâm mình vì xã tắc. Trẫm mong Tông Diễn thiền sư thường xuyên thuyết pháp cho mọi người trong hoàng tộc cũng như thứ dân trong thiên hạ.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Tâu vâng! Nhưng bần đạo chỉ xin nhận áo gấm, như thọ nhận tấm lòng của bệ hạ, bần đạo rất hoan hỷ khi thấy bệ hạ đã hồi tâm tỉnh trí, đất nước nầy sẽ được an vui với tấm lòng cao thượng của bệ hạ. Giờ bần đạo xin được phép lui gót. Mô Phật!

Các quan: *(đồng thanh nói)*

Mô Phật!

Vua: *(văn nói)*

Trẫm xin đa tạ thiền sư Tông Diễn. *(đợi Tông Diễn đi vào trong)*

Nay trẫm truyền xá tội phạm nhân, mở kho lương, bố thí dân nghèo trong mùa Vu Lan báo hiếu.

Truyền bãi triều!

CẢNH 6

Đây là cảnh cuối, trở lại cảnh chùa, có mái nhà am tranh. Một chiếc giường bệnh, bà lão đang nằm.

Phật tử: *(văn nói)*

Bà lão, bà lão ơi, bà ráng uống thuốc nghe bà.

Mẹ: *(văn nói)*

Ờ! *(ho)* con à, thầy trụ trì về tới chưa con.

Phật tử: *(văn nói)*

Dạ chưa, nhưng con nghĩ thầy chắc về gần tới rồi đó à.

Mẹ: *(ho mệt, giọng nói như mê sảng)*

Xâu chuỗi… xâu chuỗi… xâu chuỗi của bà đâu? Kỷ vật sư tặng bà đâu? Có chuỗi hạt như có con bên cạnh, như tài sản riêng vô giá thầy trao.

Phật tử: *(văn nói)*

Bà… bà làm gì có tài sản.

Mẹ: *(văn nói)*

Ừ! Có chứ con, đứa con trai duy nhất của bà. Đó là tài sản của bà đó. À! Thầy cho bà chuỗi hạt bà vẫn mang bên mình không rời như có con bên cạnh, như tài sản vô giá.

Phật tử: *(nói lối)*

Bà lão, bà lão ơi! Trước giờ phút tử sinh mà bà còn nhớ người con trai lưu lạc.

(vọng cổ)

Nếu ai nhặt hết lá vàng trên nhân thế, thì sẽ hiểu được lòng mẹ thương con vô bến vô… bờ.

(câu 5)

Mẹ là ánh trăng sao đẹp nhất trên đời.

Bà lão ơi! Xin hãy kéo dài sự sống, để sư phụ trở về khai thị lúc lâm chung. Con xin bà hãy gác chuyện thế gian, lo niệm Phật nguyện về tây phương cực lạc.

Ao sen báu đang chờ người niệm Phật,

Cửu phẩm liên hoa đang đợi khách tu hành.

Mẹ: *(nam ai lớp mái)*

Con ơi, con ơi chắc không kịp… rồi.

Vì hơi thở cạn dần, đang lạnh cả thân người, tứ đại sắp phân ly. Chẳng biết nghiệp quả chi, trước phút biệt ly tan, không thấy mặt con mình, để nói lời thứ tha.

Thầy Trị Sự: *(nam ai lớp mái tiếp)*

Bà lão hãy bình tâm, đừng để luyến ái buộc ràng. Muốn thoát nẻo luân hồi. Hãy niệm Phật chí tâm.

Phật tử: *(nam ai lớp mái tiếp)*

Thầy trụ trì, sẽ về đây kịp, sẽ trợ duyên cho bà.

Thầy Trị Sự: *(hát tiếp)*

Hãy niệm Phật Di Đà,

Buông bỏ chuyện trần gian.

Mẹ: *(văn nói)*

Không kịp nữa rồi, không kịp nữa rồi con ơi, con… cho mẹ nói một lời xin lỗi. Con…

Phật tử: *(văn nói)*

Nam mô A Di Đà Phật.

Thầy Trị Sự: *(văn nói)*

Nay bà lão đã rời trần thế, bà đã về với cõi Niết Bàn. Cầu đức Phật từ bi tiếp độ, cứu vớt hương hồn thoát bể khổ trầm luân.

(nhạc múa đèn cúng, đưa tiễn bà lão vào trong)

PHỤ CẢNH

Khi sân khấu ổn định, có quan tài ở giữa, hai bên có các vị thầy chắp tay hộ niệm.

Thầy Trị Sự: *(văn nói)*

Nầy các vị, theo như lời thầy căn dặn, hãy thành tâm cầu siêu cho bà lão đúng theo nghi thức, nhưng đừng đậy nắp áo quan, chờ thầy trở về. Mô Phật.

Tông Diễn: *(văn nói, dáng vội vàng trở về)*

Bà lão đã đi rồi à!

(Tông Diễn nhìn mặt mẹ lần chót, đi quanh quan tài ba vòng, trang nghiêm dựng tích trượng, tay bắt ấn, nói)

"Như lời Phật dạy: một người tu hành chứng đạo cha mẹ được sanh thiên". Đại chúng ơi! Hãy nghe đây là lời chân thật.

(văn thiên tường)

Đây chính là mẹ của bần… tăng.

Mấy chục năm trường, xa cách mẫu thân, cũng vì nghiệp quả, nên con với mẹ mới xa nhau, may nhờ sư phụ dưỡng nuôi, khuyên dạy nên tinh tấn tu hành. Để mai sau đáp đền ơn sinh dưỡng, giúp mẫu thân trở về chánh đạo, đền tứ trọng ân, cứu khổ ba đường. Nay bần tăng tròn tâm nguyện, đã tìm gặp được mẫu thân. Muốn báo đền ơn nghĩa thâm ân, chỉ ráng lo tu chứng ngộ mới cứu được cha mẹ mình.

Mẹ ơi! Con xin có lời sám hối, bấy lâu nay con không nhận mẹ, người mẹ kính yêu đang ở bên mình.

Ôi mẹ thương con chan chứa thâm tình, giờ mẫu thân đã rời xa dương thế, mẹ đã về nơi cõi an vui.

(xế xảng)

Mẹ ơi có thấu, con trẻ xót xa, ơn đức mẹ cha như trời biển khôn cùng, con ráng tu hành để cứu mẹ cha, tình mẹ bao la, mấy chục năm qua, thương nhớ con mòn mỏi đợi chờ, nơi thâm sơn ngày tháng mẹ lo tu, tiếng kệ lời kinh nhưng vẫn nhớ đến con mình, con nghẹn lòng khi gọi mẹ ơi.

(văn nói)

Mẹ ơi! Nếu con nói chính con là đứa con thất lạc, thì mẹ sẽ càng khởi tâm luyến ái, mà luyến ái là sợi dây đau khổ, là nguyên nhân nguồn cội của luân hồi và mẹ ơi nếu mẹ biết con mình là thầy trụ trì, không chừng còn thất kính với chư tăng, sinh tâm ngã mạn, điều đó sẽ làm hết cả công đức tu hành của mẹ. Cho nên, con không nhận mẹ là vì như thế mẹ ơi.

Đại chúng ơi, hãy bỏ bên ngoài những hình thức, mục tiêu chính là giúp cha mẹ biết đạo pháp tu hành, thoát bể khổ trầm luân đó mới là hiếu đạo.

Thầy Trị Sự: *(văn nói)*

Thầy ơi! Trí huệ của thầy thật sáng suốt, hiếu hạnh của thầy hậu thế sẽ noi

theo. Chúng con thỉnh pháp về chữ hiếu đạo, xin thầy từ bi chỉ dạy.

Tông Diễn: *(văn nói)*

Đại chúng ơi! Sách có câu: "ai ai phụ mẫu, sanh ngã cù lao, dục báo thâm ân, hạo thiên võng cực" nghĩa rằng: cha mẹ sinh ta, biết bao khổ nhọc, muốn đền đáp công ơn, như với lên trời cao, thật chẳng khôn cùng. Vì thế, ta hãy dưỡng nuôi cha mẹ gọi là hiếu dưỡng, ta hãy sống và làm những điều tốt đẹp có ích cho đời để cha mẹ được vui vẻ, đó gọi là hiếu hạnh. Đặc biệt, ta phải lo tu hành, hướng cha mẹ về con đường đạo đức, đó gọi là hiếu đạo. Đại chúng nên nhớ rằng: "hiếu hạnh vi Phật hạnh, hạnh hiếu là hạnh Phật, muốn tiến tu lên đạo vô thượng bồ đề, ta phải thực hành hiếu đạo" Mô Phật!

Thầy Trị Sự: *(văn nói)*

Mô Phật! Lời châu ngọc của thầy chúng đệ tử xin khắc ghi vào trong dạ. Bạch thầy thật vi diệu trong giờ phút thiêng liêng mầu nhiệm. Chúng con phải làm gì để hậu thế noi theo. Mô Phật!

Tông Diễn: *(văn nói)*

Thầy trị sự ơi! Để khắc ghi tình mẫu tử, tại nơi quán trà của mẹ ta năm xưa xin được thập phương bá tánh cùng bần tăng lập một ngôi chùa tên là "Mại Trà Lai tự". Còn am thất của mẹ ta khắc biển đề tên "Dưỡng Mẫu đường" để người đời lấy đó làm gương cho con cháu phải biết đường hiếu đạo, Mô Phật!

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Nam mô A Di Đà Phật.

Người dẫn truyện: *(văn nói)*

Gương xưa hiếu đạo được lưu truyền trên nhân thế về cuộc đời và sự nghiệp của vị thiền sư Tông Diễn sẽ còn mãi mãi trong sử sách. Một vị thiền sư, nhân duyên xuất gia tu hành vì thương xót những con cua, hơn nữa nhân duyên gieo trồng trong tiền kiếp mà thiền sư Tông Diễn trở thành một bậc giác ngộ. Hiện nay, ở thôn Phú Quân, huyện Cẩm Giàng, người dân vẫn gọi ngài bằng một biệt danh thật mộc mạc, dễ thương: Hòa thượng Cua, tức Thiền sư Tông Diễn.

HẾT TUỒNG

ĐỆ NHẤT PHÁP CHỦ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH ĐỨC NHUẬN

CẢNH 1

Kính nhờ đạo diễn tạo cảnh mái chùa Đồng Đắc tỉnh Ninh Bình - nơi Đức Pháp chủ xuất gia, có phòng tuệ tĩnh đường.

(mở đầu cảnh là nhạc múa sen, cảnh đồng quê Hải Hậu, Hải Phương tỉnh Ninh Bình)

Người dẫn truyện: *(nói trên nền nhạc múa)*

Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận, Đệ nhất Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Thế danh Phạm Đức Hạp, sinh năm Đinh Dậu (1897) tại thôn Quần Phương, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, nay thuộc tỉnh Ninh Bình. Thân phụ là cụ Phạm Công Toán, thân mẫu là cụ Lê Thị Vụ.

Thân phụ ngài vốn là một danh đông y, được sư tổ chùa Đồng Đắc mời sang để chế thuốc giúp dân làng. Do được hầu thân phụ và giúp cha trong việc chữa bệnh, dần

dần ngài quán kiếp nhân sinh và mến mộ cảnh yên tịnh chốn thiền môn.

Năm 15 tuổi ngài đã ngộ cõi đời là vô thường, thân người là giả tạm nên ngài xin phép song thân xuất gia tu hành.

Cha: *(văn nói, nói với bệnh nhân)*

Thưa bác! Tuy bác nhiễm phong nhiệt nhưng bác chịu khó uống thuốc và điều dưỡng cho tốt thì bệnh sẽ thuyên giảm thôi thưa bác.

Bệnh nhân: *(văn nói)*

Dạ cảm ơn thầy Phạm Công Toán nhiều lắm ạ.

Cha: *(gọi con)*

Đức Hạp con ơi! Mang thuốc phong cho bác nhé con.

Phạm Đức Hạp: *(mang thuốc bước ra sân khấu, văn nói)*

Dạ, con mang thuốc đây thưa cha.

Dạ thưa bác, mỗi ngày bác uống 2 lần trước khi ăn buổi sáng và buổi tối nhé.

Còn đây là bảy liều thuốc bác uống bảy ngày. Sau đó trở lại tái khám, cháu chúc bác uống thuốc mau hết bệnh.

Bệnh nhân: *(văn nói)*

Cảm ơn cháu. Nhờ tấm lòng cao cả của thầy Toán và cháu đây mà bệnh nhân như bác vơi đi phần nào nỗi đau về thể xác lẫn tinh thần. Chào thầy, chào cháu.

Phạm Đức Hạp: *(dìu bệnh nhân vào trong, rồi trở ra nói)*

Thưa cha, mời cha ngồi để con có vài lời thưa thỉnh.

Cha: *(văn nói)*

Hãy nói đi con.

Phạm Đức Hạp: *(nói lối)*

Cha ơi … *(quỳ xuống)*

Ơn cha mẹ như trời cao biển rộng,

Đức sinh thành to lớn tựa Thái Sơn.

Đã bao ngày con suy nghĩ thiệt hơn,

Chỉ có đường tu con mới đền được ơn cha mẹ.

(nam ai)

Cha ơi con đã ngộ ra kiếp sống nhân… sinh,

Thật mỏng manh như sương gá trên cành,

Như điện chớp giữa hư không,

Có vui chi trong kiếp sống vô thường.

Con ngộ rồi cảnh khổ ở trần gian,

Mang thân người rồi cũng già, bệnh, đau,

Đến khi mảnh hơi tàn,

Chỉ còn lại nấm mồ hoang.

Cha: *(hát tiếp nam ai)*

Con ơi cha cũng ngộ cảnh đời,

Cha làm thầy xoa dịu nỗi đau,

Nhưng trước nghiệp quả con người,

Cha chẳng biết làm sao.

Phạm Đức Hạp: *(hát tiếp nam ai)*

Phụ thân ơi!

Chỉ có xuất gia theo Phật,

Ngộ chân như mới giải thoát ưu phiền,

Tâm từ bi trí tuệ rạng ngời,

Mới cứu khổ được nhân sinh.

Cha: *(văn nói)*

Cha thì rất hoan hỷ cho con xuất gia tu hành, hôm nay mẹ con có sang đây, con hỏi mẹ con việc xuất gia tu hành con nhé.

Mẹ: *(bước vào, văn nói)*

Mấy ngày nay, cha và con khỏe không? Hình như có việc gì phải không?

Phạm Đức Hạp: *(nói lối)*

Dạ thưa mẹ, con nay thì rất khỏe,

Con vừa xin cha xuất gia tu hành,

Con thành tâm trước hai đấng sinh thành,

Cho con được xuất gia học đạo.

Mẹ: *(chiêu quân)*

Không, không được … rồi, mẹ không chấp nhận.

Phạm Đức Hạp: *(văn nói)*

Kìa mẹ … sao vậy mẹ … *(buồn)*

Mẹ: *(hát tiếp chiêu quân)*

Nay con còn, phải lo việc học, còn giúp cha chữa bệnh, đừng con ơi tính việc tu hành.

Phạm Đức Hạp: *(hát tiếp chiêu quân)*

Con ngộ đời huyễn giả phù du, thế gian là cõi tạm, cứu nhân sinh chỉ có xuất gia tu hành.

Mẹ: *(vọng cổ)*

Con ơi mẹ cũng hiểu được xuất gia tu hành là phước lành vô thượng. Thầy Thanh

Nghĩa từ bi đã nhiều lần khai thị mẹ cũng ngộ ra duyên giả hợp trên… đời.

(câu 6)

- Mẹ đồng ý cho con theo chí nguyện tu hành.

Cha: *(lý năm căn)*

Trần gian thống khổ sầu đau,

Đường tu cũng lắm gian lao,

Con hãy gắng chí lo tu,

Thành công nhờ tâm bi nguyện.

Mẹ: *(hát tiếp lý năm căn)*

Nhìn con đôi mắt hiền nhân,

Niềm tin con sẽ thành… công,

Trên bước đường… tu,

Con tỏ ngộ đạo mầu.

Phạm Đức Hạp: *(hát tiếp câu 6)*

Xin vạn lần tri ân cha mẹ, đã cho con được xuất gia tu … hành.

Con xin nguyện cứu ba đường khổ,

Trọn kiếp người đền tứ trọng ân.

Quỳ bên hai đấng song thân,

Như hai vị Phật ở gần bên con.

Tổ Thanh Nghĩa: *(bước vào nói)*

Mô Phật! Xin chào gia đình Phật tử.

Cha, Mẹ và Đức Hạp: *(đồng thanh nói)*

Mô Phật! Chúng con xin kính chào thầy.

Mẹ: *(văn nói)*

Thưa thầy, Đức Hạp đã có ý định xuất gia tu hành và chúng con đã đồng ý. Kính mong thầy từ bi cho con trẻ Đức Hạp được tựa nương nơi cửa thiền mà tìm về bến giác, Mô Phật.

Cha: *(văn nói trên nền nhạc lý chiều chiều)*

Thưa thầy, con vẫn tiếp tục hành y cứu đời vì bài thuốc phong đã giúp ích biết bao mảnh đời bất hạnh thưa thầy.

Mẹ: *(hát lý chiều chiều)*

Lòng thành, con kính ơn thầy ban, nơi chùa Kim Liên chúng con được làm Phật tử. Sớm hôm hộ pháp cho chùa.

Cha: *(hát lý chiều chiều)*

Nay Đức Hạp quy y theo thầy, mong thầy mở lòng từ bi, con trẻ đây xuất gia tu hành.

Tổ Thanh Nghĩa: *(văn nói)*

Mô Phật! Được xuất gia tu hành là phúc lành trên nhân thế. Đức Phật có dạy:

"Nhơn thân nan đắc,

Phật pháp nan văn".

Thân người khó gặp, nghe được Phật pháp lại càng khó hơn.

Còn Đức Hạp con đang suy nghĩ gì?

Phạm Đức Hạp: *(văn nói)*

Dạ thưa thầy: Thân bệnh là do tâm bệnh.

Tâm bệnh như: tham, sân, si, mạn, nghi, ác, kiến đã gây biết bao nhiêu bệnh cho thân. Vì thế kính mong thuyền từ rộng mở, cho con được xuất gia tu hành, tìm đường cứu khổ, giải thoát tử sinh, Mô Phật.

Tổ Thanh Nghĩa: *(văn nói)*

Thầy rất hoan hỷ và chấp nhận đệ tử Phật được xuất gia tu hành.

Cha và Mẹ: *(văn nói)*

Chúng con cảm ơn thầy, giờ chúng con xin được lui bước, Mô Phật.

Tổ Thanh Nghĩa: *(văn nói)*

Mô Phật!

Thầy trị sự… chuẩn bị nghi lễ xuất gia cho Đức Hạp.

Này con, đức Phật có dạy: "Ta có thể chiến thắng vạn quân, nhưng khó có thể thắng được bản tâm mình. Thắng được bản tâm mình là chiến công oanh liệt nhất". Vậy thầy hỏi con, con có tự tin chiến thắng được phiền não của con không?

Phạm Đức Hạp: *(nói lối)*

Thưa thầy!

Diệt tâm ma con dùng kiếm trí,

Rửa bụi trần nhờ nước Ma Ha,

Bước theo đường đức Phật Thích Ca,

Con sẽ thắng giặc ma không khó.

Tổ Thanh Nghĩa: *(văn nói)*

Hay … hay lắm …

(phụng hoàng)

Vậy thì, hôm nay thầy sẽ làm nghi lễ xuất… gia,

Con thiện lành được mang dòng họ Thích,

Bước chân từ nhẹ nhàng trên trần thế,

Giải thoát mọi ưu phiền tự tại trong kiếp nhân sinh.

Phạm Đức Hạp: *(hát tiếp phụng hoàng)*

Cảm tạ ơn đức tôn sư,

Mở lòng từ bi đã giúp con được xuất gia tu hành,

Ôi đạo chính là con đường giải thoát,

Giải thoát bao buộc ràng mà tìm lại chính ta.

Tổ Thanh Nghĩa: *(hát tiếp phụng hoàng)*

Nay thầy cắt mái tóc xanh,

Đoạn dứt tham sân si trong bao kiếp luân hồi,

Giới đức phải trang nghiêm khi mặc bộ y vàng,

Chiến thắng ma vương con phải nhờ vào giới định tuệ,

Dập tắt lửa hận thù phải khai mở tính từ bi,

Pháp danh của con thầy đặt cho là Đức Nhuận,

Hiệu Thanh Thiệu, tự Đức Huy con phải ghi lòng,

Lấy đức chở che cho khắp muôn loài.

Phạm Đức Hạp: *(văn nói)*

Dạ con xin khắc ghi những lời thầy chỉ dạy. Mô Phật.

Tổ Thanh Nghĩa: *(hát tiếp phụng hoàng)*

Đệ tử chân truyền, sau nầy con sẽ nối nghiệp tổ sư,

Tào Động tông môn cứu độ trần gian,

Ngũ vị quân thần là diệu pháp của thiền môn,

Nghe lời thầy dạy khuyên,

Giới luật tinh nghiêm con hãy lấy làm thầy,

Đạo pháp luôn đồng hành cùng đất nước,

Phải đại lực đại hùng mà hoằng pháp lợi sinh.

Phạm Đức Hạp: *(văn nói)*

Mô Phật, con khắc ghi những lời châu ngọc của thầy.

Con xin nguyện:

"Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa quần sinh".

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(nhạc hết cảnh)

PHỤ CẢNH

Sau khi kết thúc cảnh 1, sẽ phụ hoạt cảnh Hòa thượng Thích Đức Nhuận đi tham vấn tu tập các nơi.

Người dẫn truyện: *(nói trên nền nhạc)*

Vâng lời thầy chuyên tâm thiền định,

Tào Động Tông pháp chỉ tu hành.

Bởi căn xưa thiện nghiệp sẵn dành,

Hai mươi tuổi thụ Cụ túc giới.

Phúc Nhạc đàn giới đức trang nghiêm,

Tiến tu hành chứng đắc viên thông.

Pháp phản văn văn tự tính hành viên mãn,

Bốn hai tuổi thụ Bồ-tát giới.

Chùa Tế Xuyên trăng vàng tỏa sáng,

Đủ oai nghi sáng đạo trong đời.

Kim Liên chốn tổ trụ pháp vương gia,

Chùa Đồng Đắc hoằng truyền chính pháp.

CẢNH 2

Kính nhờ đạo diễn dựng cảnh chùa Đồng Đắc tỉnh Ninh Bình, có ngôi trường Phật học nhỏ trước chùa và tam bảo để Hòa thượng thuyết pháp.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Kính thưa các vị tăng - ni - Phật tử, kính thưa toàn thể đại chúng! Việc giáo dục và đào tạo tăng tài là nền tảng cốt lõi để duy trì và phát triển mạng mạch Phật pháp. Nhưng nếu chỉ lo trau dồi về mặt tri thức Phật học, mà sao lãng việc nghiêm trì giới luật và tiến tu đạo nghiệp thì đạo quả khó viên thành. Vì vậy, tất cả các học Tăng Ni sinh đăng ký tham gia môi trường giáo dục tại Phật học đường Đồng Đắc nơi đây đều phải lấy: "hành giải tương ưng" học đi đôi với hành làm tôn chỉ. Như thời Đức Phật chỉ có một tăng đoàn, vừa nghe Phật thuyết pháp, vừa thiền định công phu. Như thế mới viên thành đạo quả. Mô Phật.

Thầy Nhân Đức: *(văn nói)*

Bạch thầy!

Con diễm phúc được nghe lời thầy chỉ dạy,

Nhưng chân lý nhiệm mầu Phật lý thật cao sâu.

(lý trăng soi)

Con thành tâm thưa thỉnh pháp môn nhiệm mầu. Bên bờ sông mê chúng con quay cuồng, vì vô minh chưa biết nẻo đi về.

Mong thầy thương, bày phương diệu pháp, chân lý huyền thâm, con nguyện lo tu giải thoát tử sinh, con xin hỏi thầy đường Trung Đạo thầy ơi.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(hát tiếp lý trăng soi)*

Con bình tâm nghe rõ pháp môn nhiệm mầu. Con đường Phật xưa chỉ ra rõ ràng vì vô minh mới gây khổ sầu.

Con rời xa, rời xa ngã chấp vô ngã vị tha, rời nhị nguyên tâm trí lặng yên. Trung Đạo là tâm vô trụ con ơi.

(văn nói)

Trong Đại thừa khởi tín luận, Bồ-tát Mã Minh từng dạy: "Nhất thiết chư pháp tòng bản dĩ lai, ly văn tự tướng, ly ngôn thuyết tướng, ly tâm duyên tướng, tất cánh bình đẳng, bất khả phá hoại, duy thị nhất tâm, cố danh chân như".

Có nghĩa là: tất cả các pháp từ xưa đến nay vốn lìa tướng văn tự, lìa tướng ngôn thuyết, lìa tâm suy nghĩ, cứu cánh bình đẳng, tất cả các pháp xưa nay không hư hoại, chỉ có tâm này, vạn pháp đều như như.

Nếu chúng ta không còn chấp vào thiện - ác, Phật - ma, xa lìa ngã chấp "ngã và ngã sở" nhị nguyên, nhưng nếu chấp vào mình hoàn toàn vô ngã thì đó cũng gọi là ngã, vì thế hành giả chưa thấu đạt được nghĩa Trung Đạo mà Đức Phật và Chư Tổ đã chỉ dạy. Các con nên sống cân bằng giữa thân và tâm, giữa đời sống vật chất với đời sống tinh thần, giữa con người với con người, giữa con người với thế giới thiên nhiên, đó chính là các con đang thực hành con đường Trung Đạo mà Đức Phật đã từng dạy trong Kinh Chuyển Pháp Luân cho năm anh em Tôn giả Kiều Trần Như tại vườn Lộc Uyển, bài pháp đầu tiên sau khi Ngài thành đạo.

Thầy Nhân Đức: *(văn nói)*

Con cảm ơn thầy đã từ bi giảng dạy ý nghĩa cao sâu về con đường Trung Đạo. Con nguyện y giáo phụng hành. Mô Phật!

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Thỉnh tăng chúng ra về an lạc, khai sáng bồ đề tâm kiên cố, giới định tuệ vững

bền, Mô Phật.

Này Nhân Đức con!

Con tu hành trang nghiêm giới đức,

Thật xứng danh là bậc trượng phu,

Thầy chỉ bày diệu pháp con tu,

Theo lời dạy của bản tôn Tào Động.

Con ơi, thiền phái Tào Động chú trọng ngũ vị quân thần. Nay thầy phương tiện nhắc lại lời của sơ tổ Thủy Nguyệt giảng dạy phương pháp tu hành theo năm bước như sau:

Một là: con phải ngộ Phật tính vốn thanh tịnh, bình đẳng khắp chúng sinh.

Hai là: tu và chứng vốn thật không hai.

Ba là: thân tâm nhất như.

Bốn là: không có chủ thể để giác ngộ.

Năm là: không có đối tượng để chứng đắc.

Như vậy: trong mọi phút giây con phải liễu liễu thường tri, vô sở cầu, vô sở đắc. Như kinh Bát Nhã Đức Thế Tôn đã dạy: "vô trí diệc vô đắc" là như thế.

Thầy Nhân Đức: *(nói lối)*

Bạch thầy!

Con như người lạc lối,

Đã bao đời trong đêm tối vô minh,

Nay đức từ bi soi ánh sáng quang minh,

Con đã ngộ được chân như Phật tính.

(vọng cổ)

Con đã ngộ được chân như Phật tính từ xưa đến nay vốn là thanh tịnh, thể tính viên dung, hằng sinh diệu pháp, ẩn hiện tùy duyên trong pháp giới không … cùng.

(câu 4)

- Như hư không chẳng dính bụi trần.

Tổ từng dạy, mây đến mây đi trời vẫn tịnh, hoa tàn hoa nở gốc còn nguyên.

Nếu như người liễu ngộ bản chân nguyên, thì sẽ tự tại khắp cùng pháp giới.

Niệm mà vô niệm mới là chân lý đạo.

Sinh mà vô sinh mới tự tại trên đời.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(nói dặm)*

Trung Quán con …

Thầy Trung Quán: *(văn nói)*

Dạ!

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(nói dặm)*

Con … con ngộ thế nào,

Kinh Pháp Hoa con hằng đêm trì tụng.

Thầy Trung Quán: *(câu 5)*

- Bạch thầy! Pháp Hoa kinh Đức Phật từ bi chỉ dạy, hãy bỏ kiếp lãng du mà thoát cảnh cơ hàn.

- Trưởng giả giàu sang là Phật tính nhiệm mầu.

Vì mê muội chúng sinh đắm say trần cảnh, rồi nghi ngờ không dám nhận Phật tính của ta. Như kẻ cùng tử không dám nhận trưởng giả làm cha, nên mãi lang thang trong ba đường sáu nẻo. Nghe lời thầy dạy con đường Trung Đạo, con mới nhận ra tâm chân thật của mình.

Thầy Nhân Đức: *(phi vân điệp khúc)*

Hỡi ai mau tìm đường tu,

Mau rời xa, bến mê khổ sầu, quay về chân tâm mầu linh.

Thầy Trung Quán: *(hát tiếp phi vân điệp khúc)*

Pháp Hoa kinh, hiển bày chân tâm, chỉ có một Phật thừa, đó là chân như, Phật tính ở trong muôn loài chúng sinh.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(hát tiếp phi vân điệp khúc)*

Các con ngộ rồi Phật tâm chẳng xa, hãy tùy duyên mà hóa độ trần gian. Khuyên người rời xa bến mê, luôn mở khai tri kiến Phật của mình. Thầy vui mừng trong chốn thiền môn, các con làm rạng rỡ tông môn.

(trở về vọng cổ)

Tuy đốn ngộ hiển bày diệu lý, nhưng hãy tùy duyên tiêu nghiệp cũ của mình.

Tào Động tông môn con tiếp sáng,

Kim Liên tổ đình mãi ngát hương.

Đào tạo tăng tài truyền pháp mạch,

Hoằng pháp lợi sinh khắp mọi nơi.

Thầy Nhân Đức và Thầy Trung Quán: *(đồng thanh)*

Dạ chúng con nghe lời thầy chỉ dạy, Mô Phật.

Đệ tử: *(văn nói)*

Dạ thưa thầy! Có Ni sư Hải Triều Âm xin gặp ạ.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Được, cho mời vào.

Nhân duyên đã đến,

Ni giới thịnh hành.

Hạ hóa quần sinh,

Thượng cầu Phật đạo.

Ni sư Hải Triều Âm: *(văn nói)*

Dạ! Con kính lạy bậc ân sư tôn kính!

Nhớ lời ân sư dạy bảo, con luôn nghiêm trì giới luật và thực hành bát kính pháp. Nay con được xuất gia tu hành. Kính mong thầy ban cho con diệu pháp để tu hành. Mô Phật!

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói trên nền nhạc lý son sắc)*

Con ơi … diệu pháp Phật môn, nhân duyên sẽ đến,

Như mùa xuân thì hoa mai mới nở xinh tươi,

Mùa hạ thì hoa phượng sẽ tô thắm đất trời,

Người hành đạo đúng thời tiết nhân duyên thì hoa bát nhã sẽ khai nở.

Ni sư Hải Triều Âm: *(hát lý son sắc)*

Kính bạch Ân Sư!

Con xót thương nhân loài, bao khổ đau trong đời.

Lặng nhìn ánh tà dương, lòng chan chứa tình thương.

Con quyết tâm tu hành để mai sau giúp cho nhân loài.

Thầy thương chúng con ban truyền, diệu pháp môn con nhất tâm hành y.

Đời bao đổi thay vô thường, thầy ơi xót thương đàn con.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Này con, Đức Phật xưa có dạy: "Hương của các loài hoa, đều bay theo chiều gió, chỉ hương người đức hạnh, ngược gió bay khắp nơi".

Con ơi! Giới đức tinh nghiêm thì chân tâm an lạc, trí tuệ mới sáng khai. Vậy con lấy giới đức làm thành lũy để ngăn che sắc trần cám dỗ. Định tuệ đồng thời ngăn dục vọng trong tâm. Người tu hành ví như vị lực sĩ mới thắng được ma quân. Tâm bi trí dũng mới vượt qua bể ái dục. Thầy chúc

các con thân tâm thường an lạc đạo quả sớm viên thành.

Thầy còn Phật sự ở miền Bắc và miền Nam nữa. Đợi thời tiết nhân duyên thầy sẽ gặp các con sau. Chào các con.

Các đệ tử: *(đồng nói)*

Dạ, chúng con xin nguyện y giáo phụng hành. Mô Phật.

(nhạc hết cảnh)

CẢNH 3

Đây là cảnh ở chùa Quảng Bá.

Kính nhờ đạo diễn cho cảnh chùa Quảng Bá, cảnh trí tao nhã, có ngôi trường Phật học, dựng cảnh đêm trăng, bầu trời trong sáng.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(nói trên nền nhạc lý con sáo)*

Thiền Tông - Tịnh Độ vốn không hai,

Phương tiện pháp môn Phật chỉ bày,

Mê - giác không phân, lìa đối đãi,

Không còn ngã chấp - kiến Như Lai.

Phản văn tự tính - hiển chân như,

Kiến tính minh tâm nghiệp dứt trừ,

Niệm Phật nhứt tâm về thể tính,

Tây phương tịnh độ tại tâm mình.

(lý con sáo)

Trăng - ơi trăng! Trăng có vui buồn hay không, bầu trời rộng mênh mông, một vầng trăng sáng khắp ta bà, soi sáng khắp muôn loài. Bầu trời như là tự tâm của ta, còn vầng trăng ví như tuệ tri, do duyên trần mây che bóng trăng, khi mây tan trăng vẫn là trăng.

(văn nói trên nền nhạc lý trăng thu dạ khúc)

Tất cả chúng sinh đều có Phật tính và diệu dụng là tuệ tri sẵn có. Cũng như vũ trụ có một bầu trời và một mặt trăng luôn hằng sáng.

Trong kinh Kim Cương, Đức Phật có dạy: "chính pháp như chiếc thuyền đưa khách sang sông, khi đến bờ thì hành giả phải rời chiếc thuyền để lên bờ. Như vậy chính pháp còn phải bỏ đi huống chi là phi pháp".

Tất cả pháp môn là phương tiện, pháp giúp hành giả sang bờ giác ngộ. Nhưng nếu ôm chấp vào phương tiện thì chưa hoàn toàn giải thoát, thật rõ ràng diệu pháp "ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm". Ôi lời dạy của Đức Phật thật là cao sâu nhiệm mầu.

Thầy Nhân Đức: *(bước vào nói)*

Bạch thầy! Chúng đệ tử Bắc Trung Nam thật hoan hỷ khi biết rằng: chuyến Phật sự ở miền Nam, thầy đã góp phần dung hòa, thống nhất chín tổ chức, hệ phái cùng chung lý tưởng "Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa quần sinh". Con thấy quý hòa thượng và tăng ni Phật tử đang chuẩn bị chu đáo cho kỳ đại hội Phật giáo sắp tới thưa thầy.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Đúng như vậy đó con.

Nay nước nhà được thống nhất, Phật giáo nên đoàn kết Bắc Trung Nam thành một, chung giáo hội. Đây là cơ duyên mầu nhiệm, và ước mơ lâu đời của Phật giáo Việt Nam.

Nhân Đức con, con làm thị giả cho thầy đã lâu, mọi việc con làm rất tốt, phẩm hạnh con khiêm cung hòa ái. Bây giờ thầy có bài pháp ngắn sẽ luận giải cùng con.

Thầy Nhân Đức: *(văn nói)*

A Di Đà Phật! Con xin lắng nghe lời thầy chỉ dạy.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Nay thầy hỏi con, ban đêm thì trời tối, ban ngày thì trời sáng. Nhưng hư không thì có sáng tối hay không?

Thầy Nhân Đức: *(văn nói)*

Thưa thầy! Con chưa liễu ngộ, kính thầy khai thị cho con, Mô Phật!

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Con ơi! Nếu nói trời sáng thì trời không bao giờ tối, nếu nói trời tối thì trời sẽ không bao giờ sáng. Việc sáng - tối là do duyên của quả địa cầu chi phối thôi, chứ bầu trời vốn không sáng cũng không tối.

Con nhìn kìa! Bầu trời có vầng trăng sáng, cũng như Phật tính của chúng sinh vốn thanh tịnh, không sinh diệt và luôn có trí giác ngộ như bầu trời sẵn có vầng trăng vậy đó. Nhưng vì căn tính chúng sinh không đồng nên nhọc Thế Tôn chỉ bày nhiều phương tiện tu hành.

Thầy Nhân Đức: *(văn nói)*

Thưa thầy! Con đã ngộ Phật tính vốn sẵn có của chính mình. Bạch thầy! Con phải phụng sự những gì để viên tròn đạo nghiệp.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Con ơi! Sau này con chung tay góp sức dựng xây ngôi nhà giáo hội Phật giáo Việt Nam phát triển, làm lợi lạc nhân sinh. Chốn tổ sơn môn Tào Động con ráng giữ gìn và trợ duyên cho tăng ni tu tập.

Hạnh nguyện của con là sáng đạo trong đời, hương từ bi lan tỏa khắp nơi nơi.

Thầy Nhân Đức: *(văn nói)*

Con nguyện y lời thầy chỉ dạy. Thưa thầy, trước đây thầy đã gặp được Bác Hồ và Bác Tôn có định hướng Phật giáo tương lai ra sao không? Thưa thầy.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Con ơi! Trong thư gửi Hội Phật tử Việt Nam năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Đức Phật là đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn. Muốn cứu chúng sinh ra khỏi khổ nạn, Người phải hy sinh tranh đấu, diệt lũ ác ma".

Người còn dạy rằng đồng bào ta đại đoàn kết, hy sinh của cải xương máu, kháng chiến đến cùng để cứu quốc dân ra khỏi khổ nạn, giữ quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc, ấy là làm theo lòng đại từ đại bi của Đức Phật Thích Ca.

Thầy Nhân Đức: *(văn nói)*

Ôi lời của Bác thật sâu sắc, đúng tinh thần nhập thế của Phật giáo nước ta. "Phật giáo luôn đồng hành cùng dân tộc".

(vĩ phi vân điệp khúc)

Ôi! Bắc Nam một nhà, còn gì hơn, tăng - ni kết đoàn trong niềm vui bấy lâu mong chờ. Thầy ơi, trong lòng con quá vui.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Ngày mai này Phật giáo sáng như xưa.

(nhạc hết cảnh 3)

CẢNH 4

Đây là cảnh Đại hội lần thứ nhất vào ngày 07/11/1981, kính nhờ đạo diễn dựng cảnh chùa Quán Sứ và hội trường Đại hội.

Hòa thượng Thích Trí Thủ: *(văn nói)*

- Kính bạch Quý Hòa thượng chứng minh.

- Kính thưa toàn thể Tăng - Ni và Phật tử.

Nhờ uy đức và đạo hạnh của Hòa thượng Thích Đức Nhuận cùng chư tôn đức, chín tổ chức, hệ phái Phật giáo trong cả nước đã cùng về chung một mái nhà, gồm:

1. Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam;

2. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất;

3. Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam;

5. Giáo hội Tăng già Nguyên thủy Việt Nam;

6. Hội Đoàn kết Sư sãi Yêu nước Tây Nam Bộ;

7. Giáo hội Thiên Thai Giáo Quán Tông;

8. Giáo hội Tăng già Khất sĩ Việt Nam;

9. Hội Phật học Nam Việt.

Nay nhân duyên hội đủ, trong giờ phút thiêng liêng này, toàn thể chư Tăng Ni hiện tiền của chín tổ chức, hệ phái ba miền Bắc, Trung, Nam nhất tâm cung thỉnh và suy tôn Hòa thượng Thích Đức Nhuận, cúi mong Hòa thượng hoan hỷ nhận lời thỉnh cầu của chúng con, làm Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(nói lối)*

Đại đoàn kết - giáo đoàn thanh tịnh,

Phật giáo Việt Nam - rực ánh hào quang,

Hạnh phúc thay - chung mái già lam,

Chín hệ phái - nay cùng chung giáo hội.

(vọng cổ)

Nhờ ân đức của mười phương chư Phật, soi ánh sáng từ bi mở khai bát nhã Phật giáo Việt Nam thơm ngát dương … trần.

(Câu 1)

- Chung mái già lam chung một tăng đoàn.

Đức Nhuận tôi vô cùng hoan hỷ, nhưng tuổi đã già chẳng giúp ích được chi, mong đại Tăng hãy mở lượng từ bi, chọn thầy khác đủ đức đủ tài. Giáo hội rất cần đoàn kết chung tay, để dựng xây mái nhà Phật giáo.

Hòa thượng Thích Trí Thủ: *(nói dặm)*

Kính bạch Hòa thượng!

Toàn thể Tăng - Ni Phật tử chúng con đã thống nhất đề cử đức Ngài làm pháp chủ của giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Ni sư Huỳnh Liên: *(câu 5)*

- Lần thứ hai chúng con thành tâm thỉnh nguyện, cúi mong đức từ bi hoan hỷ thành toàn.

- Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhờ ân đức của thầy.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(chiêu quân)*

Không được rồi, bần Tăng không dám nhận,

Cảm ơn chư Tăng Ni đã có lòng kính trọng,

Đề cử tôi trong Đại hội, nhưng tôi đây nay tuổi đã già,

Sở nguyện tôi là thuyết pháp độ sinh, chuyên tâm đào tạo,

Giáo dục Tăng - Ni còn dang dở chưa thành,

Phật giáo Việt Nam còn rất nhiều bậc cao tăng thạc đức, hãy chọn ra bậc trí tuệ siêu phàm.

Hòa thượng Thích Trí Thủ: *(nam ai lớp mái)*

Thầy không nhận lời, chúng con đang cúi đầu, với tất cả tấm lòng thành, mong thầy hãy xót thương.

Ni sư Huỳnh Liên: *(hát tiếp nam ai lớp mái)*

Thầy là bậc giới luật tinh nghiêm, đạo hạnh viên dung, oai đức thật nhiệm mầu, là chỗ dựa của Tăng - Ni.

Đề cử đức Pháp chủ đây, không ai xứng đáng hơn thầy. Cúi mong đức cao dầy nhận lời thưa thỉnh của chúng con.

Nay giáo đoàn lần đầu Đại hội, tất cả Tăng - Ni Phật tử vui mừng, nhưng chúng con đang đợi chờ bóng mát của từ bi.

Hòa thượng Thích Trí Thủ: *(trở về câu 6)*

Đề cử thầy làm Đệ nhất Pháp chủ, Phật giáo Việt Nam sẽ tỏa ánh đạo … vàng.

Phật giáo Việt Nam đồng hành cùng dân tộc. Đinh, Lê, Lý, Trần nhập thế giúp nhân sinh.

Ni sư Huỳnh Liên: *(hát tiếp câu 6)*

Việt Nam Phật giáo quang minh,

Như hoa sen nở thơm lừng thế nhân.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

À… Được rồi… quý thầy hãy đứng lên hết đi. Nhưng muốn tôi chấp nhận thì quý thầy phải xin với chính phủ Việt Nam ba điều thỉnh cầu của tôi thì tôi mới chấp nhận.

Hòa thượng Thích Trí Thủ: *(văn nói)*

Thưa thầy! Xin thầy nói ba yêu cầu của thầy ạ?

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Một là: Xin phép được thiết lập 3 trường đại học Phật giáo ba miền Bắc, Trung, Nam và các trường trung cấp Phật học tại các tỉnh, thành để đào tạo Tăng tài, kế vãng khai lai và phát triển Phật pháp.

Hai là: đề nghị chính phủ cho phép những người có tâm nguyện xuất gia tu hành được tự do đi xuất gia, trong các ngôi chùa nhỏ được phép cư trú từ 3 đến 5 người, các ngôi chùa lớn từ 5 đến 8 người trở lên để phụng sự Phật pháp và Hoằng pháp lợi sinh.

Ba là: vấn đề tự do tín ngưỡng tuy đã được nhà nước đề ra sau khi nước nhà giành được quyền độc lập, nhưng được biết vẫn còn nhiều hạn chế ở nhiều địa phương, nhất là ở thôn quê. Tôi đề nghị Đại hội xin

lên chính phủ cho phép tín đồ Phật giáo từ thành thị đến nông thôn được tự do đến chùa lễ Phật, nghe giảng giáo lý và tu tập.

Hòa thượng Thích Trí Thủ: *(văn nói)*

Dạ chúng con xin nhận lãnh ba yêu cầu của hòa thượng đệ đạt lên chính phủ, Mô Phật.

(đồng thanh niệm)

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(nhạc múa mừng Đại hội)

Người dẫn truyện: *(nói trên nền nhạc múa)*

Sau khi ba thỉnh nguyện được Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng, chấp thuận, Hòa thượng Thích Đức Nhuận chính thức được suy tôn làm Đệ nhất Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Kể từ đây Phật giáo kết thành ngôi nhà chung "Giáo hội Phật giáo Việt Nam trường tồn vĩnh cửu"

Sau khi Đại hội Đại biểu Phật giáo Việt Nam lần thứ nhất được thành công, trên cương vị Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận

đã luôn cùng quý tôn đức lãnh đạo Hội đồng Trị sự và các ban ngành chuyên môn hiện thực hóa nghị quyết của Đại hội đã đề ra, như: lần lượt khai giảng các trường Cao cấp Phật học *(tiền thân của các Học viện Phật giáo Việt Nam)*, thành lập Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam và Phân viện Nghiên cứu Phật học tại Hà Nội, và thúc đẩy các công tác hoằng pháp, Văn hóa, Nghi lễ, từ thiện và tăng sự để trang nghiêm và phát triển giáo hội. Ngoài ra, Ngài luôn quan tâm đến việc tu học và duy trì nếp sống thiền môn của các hệ phái Phật giáo Việt Nam, ân cần dạy bảo các đệ tử xuất gia và tại gia… Cả một cuộc đời của Ngài luôn nghiêm trì giới luật lấy việc giáo dục Tăng - Ni Hoằng pháp lợi sinh làm sự nghiệp.

CẢNH 5

Đây là cảnh chùa Hòe Nhai, Hồng Phúc, kính nhờ đạo diễn dựng cảnh tam bảo trang nghiêm để hòa thượng thuyết pháp và Niết Bàn.

(trống bát nhã vang lên, thỉnh Đức Pháp chủ giảng pháp)

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Các Chư tôn đức tăng - ni và Phật tử yêu quý! Quý vị nếu có điều chi chưa rõ về

Phật pháp, thầy sẽ luận giải, tu mà không ngộ lý thì sẽ đi sai đường các con ạ. *(ho)*

Ni sư Hải Triều Âm: *(nói trên nền nhạc lối phụng hoàng)*

Bạch thầy!

Con có điều thưa thỉnh: Pháp "phản văn, văn tự tính" thật cao sâu.

Con chưa liễu ngộ rốt ráo, cúi xin đức Pháp chủ từ bi chỉ dạy.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(nói trên nền nhạc lối phụng hoàng)*

Con ơi… thể tính vô tướng, nhưng thường diệu dụng qua sáu căn của ta mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý.

(hát phụng hoàng)

Đó chính là thể biết hiện tiền của ta… đây.

Cũng gọi là tuệ tri thường chiếu. Thể tính tịnh minh vốn không dư không thiếu, cũng như ánh mặt trời, soi sáng khắp nhân gian.

Nhĩ căn vốn viên thông, nhưng vì nhiễm quen, quen mê nhiễm thanh trần, rồi say mê chạy theo tiếng huyễn. Tâm sinh khởi vui buồn rồi tạo nghiệp lăng xăng.

Nay con hỏi ta, về pháp phản văn, tức là làm chủ thanh trần.

Tai ta vẫn nghe tính biết bình thường, nhưng không nhiễm mê không theo thanh trần phân biệt, trí biết của mình không rời thể chân như. Duyên đến duyên đi, tuệ tri đều giác nhận. Không nhiễm không theo, nên tự tại an lành. Pháp phản văn là nghe mà không nhiễm thanh trần.

Ni sư Hải Triều Âm: *(hát tiếp phụng hoàng)*

Kính thưa thầy, do nghiệp sâu dầy, nên con thì lúc tỉnh lúc mê. Tỉnh biết thì con chẳng chạy theo, nhưng lúc trí mê lầm thì chạy theo tiếng huyễn của nhân gian.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(hát tiếp phụng hoàng)*

Hải Triều Âm con, con hỡi con ơi, muốn trừ si mê con phải lấy giới luật làm thầy, lấy tuệ tri mà nhận ra vọng tưởng, nhiếp phục được thanh trần con đạt thành pháp viên thông.

Ni sư Hải Triều Âm: *(vọng cổ)*

Nhờ ân đức Tôn sư luận khai diệu pháp, con đã ngộ ra phản văn tự tính làm chủ tính nghe không nhiễm thanh… trần.

(câu 4)

- Bởi tính nghe thường biết rõ ràng.

Nay con nguyện nghiêm trì giới luật, tinh tiến tu hành theo pháp viên thông.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(hát tiếp câu 4)*

Con còn có duyên Phật sự ở phương Nam, việc phát triển chư Ni còn đang chờ con đó. Đã ngộ rồi thì sợ gì sương gió, như đức Quan Âm hạnh nguyện cứu đời.

Thầy Thanh Khánh: *(vĩ trăng thu dạ khúc)*

Con xin thưa hỏi mấy lời,

Ân sư giảng thêm Tịnh Độ,

Dùng câu thánh hiệu Di Đà,

Sáu thời chuyên tâm niệm Phật,

Có về được chân như,

Có đạt thành pháp viên thông.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(câu 5)*

- Lời hỏi của con thật là trí tuệ.

Sáu chữ hồng danh là diệu pháp nhiệm mầu.

- Nguyện thiết - tin sâu - tự tính sẽ hiển bày.

Sáu chữ Hồng Danh được gieo vào tâm loạn động. Thì tức thời vọng tưởng tiêu tan. Sáu căn - sáu trần - sáu thức đã lặng an, thì tiếng niệm Phật tự nhiên dứt bặt, gom muôn niệm trở thành một niệm, niệm được nhứt tâm sẽ hiện tự tính Di Đà.

Thanh Khánh con, con nhứt tâm niệm Phật cũng hiện bày tự tính chân như.

Thầy Thọ Lạc: *(lý con sáo)*

Ôi … cao sâu, Phật pháp nhiệm mầu biết bao,

Về tự tính chân như, pháp phản văn hay tịnh độ đều thành.

Con nguyện tu song hành.

Thầy Thanh Khánh: *(hát tiếp lý con sáo)*

Cầu tăng đoàn pháp môn phản văn,

Luôn hành thâm thoát qua bờ mê.

Niệm Phật Di Đà nhứt tâm hỡi ai,

Nguyện thiết tin sâu hiện tính chân như.

(trở về câu 6)

Tự tính Di Đà duy tâm Tịnh Độ,

Con nguyện hành thâm làm phương tiện độ đời.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(hát tiếp câu 6)*

Các con tỏ ngộ đạo mầu,

Tùy duyên tiếp độ những người còn mê,

Từ bi gieo giống bồ đề,

Đồng tu diệu pháp đồng về chân như.

Thầy Thọ Lạc: *(văn nói)*

Bạch Thầy, trong đời mạt pháp khó tu, chúng con phải làm thế nào để vượt qua? Và làm sao vừa không sao nhãng việc tu tâm, vừa hoằng truyền được Phật pháp và cống hiến cho quê hương, đất nước?

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Các con ơi, giới, định, tuệ: tam vô lậu học là căn bản của tất cả các pháp môn tu hành, nên con hằng ngày, hằng giờ, phải chú ý thực hành: thân thiện, khẩu thiện và ý thiện, sớm hôm siêng năng hạ thủ công phu thiền định; Trong khi phụng sự các công tác của giáo hội cũng như xã hội và đất nước, phải tận tụy hết lòng, nhưng không xa rời chính niệm trong mỗi lúc mỗi nơi và xem những việc làm đó, là để cúng dường chư Phật, đền trả bốn đại trọng ân, tăng trưởng thiện căn, khiến cho nghiệp

chướng quá khứ dần giảm nhẹ, giúp cho thân tâm con được an lạc, và luôn tôn trọng thân thiện với các tôn giáo bạn. Đặc biệt là: phải quan tâm đến việc: kế vãng khai lai, truyền trì tổ ấn, hoằng dương chính pháp, khiến cho mạng mạch chính pháp của Đức Phật và chư vị tiền bối Tổ sư mãi mãi được nối truyền và tỏa sáng muôn phương.

Thầy chúc các con viên thành đạo quả, *(ho)* thôi các con hãy hoan hỷ lui bước để thầy an tịnh. *(các đệ tử đồng lui ra)*

(nhạc hết cảnh)

PHỤ CẢNH

Kính nhờ đạo diễn chuyển cảnh phòng riêng của Đức Pháp chủ ở chùa Hồng Phúc, cảnh Đức Pháp chủ viên tịch.

Người dẫn truyện: *(văn nói trên nền nhạc văn thiên tường)*

Cõi trần thế hợp tan - tan hợp,

Việc tử sinh - sinh tử vô thường,

Hòa thượng nay đến lúc tuổi già,

Thầy tự tại trong ngày viên tịch,

Ngài hạ bút vài lời để lại,

Hàng Tăng - Ni nước mắt dầm chan,

Hàng Phật tử ngập tràn suối lệ.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Thọ Lạc con!

Thầy Thọ Lạc: *(văn nói)*

Dạ! *(bóp tay chân thầy)*

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Thầy sẽ không còn làm phiền các con nữa, rất tiếc thầy không sống lâu hơn nữa để làm lợi ích cho giáo hội, cho người dân còn mê chưa tỉnh.

Thầy Thọ Lạc: *(văn nói)*

Thầy! … thầy ơi!… thầy đừng nói lời xa cách, chúng con xa thầy sẽ như cánh nhạn kêu sương.

(các đệ tử bước vào quỳ xuống)

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Các con đầy đủ như thế này rồi sao, Thọ Lạc, Chính Tín và Thanh Cường đỡ thầy ngồi dậy đi.

Này Thanh Khánh.

Thầy Thanh Khánh: *(văn nói)*

Dạ.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Tuệ Côn.

Thầy Tuệ Côn: *(văn nói)*

Dạ.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Phúc Trí, Đạo Minh, Thọ Lạc, Chính Tín, Thanh Cường, Đàm Ánh.

Ni sư Đàm Ánh: *(văn nói)*

Mô Phật.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Đàm Luận, Đàm Nhâm.

Ni sư Đàm Nhâm: *(văn nói)*

Mô Phật.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận: *(văn nói)*

Phạm Hoan và Diệu Khánh các con yêu mến!

Còn Trung Quán, Tuệ Đăng, Thanh Minh và Hải Triều Âm, các con đang ở đâu?

Sau khi thầy an tịch các con nhớ lấy giới luật của Phật làm thầy, vận dụng giáo lý lục hòa làm chuẩn mực cho nếp sống tu học. Các nam nữ Phật tử phải giữ gìn thanh

tịnh thân khẩu ý bằng cách thực hành 10 giới hướng thiện, hãy nghe ta nói kệ đây.

"Một niềm xoay lại đối tính nghe,

Muôn sự buông xuôi chỉ lắng nghe.

Nghe lắng cho sâu không nghe cảnh,

Cảnh rời, văn tính chính tính nghe". *(an nhiên thị tịch)*

(các đệ tử không dám khóc, sợ động tâm của thầy, chỉ khóc thầm)

Người dẫn truyện: *(văn nói)*

Trước giờ phút ra đi thiêng liêng của đức ngài, chúng con nhứt tâm cung thỉnh toàn thể quý tôn đức Tăng - Ni và Phật tử hoan hỷ nhất tâm cầu nguyện đức Pháp chủ, xả báo an tường và tự tại trong Vô dư Niết-bàn.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Người dẫn truyện: *(văn nói trên nền nhạc múa)*

Đệ nhất Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam kính yêu của chúng ta đã an nhiên thị tịch vào lúc 05 giờ 05 phút ngày 11 tháng

11 năm Quý Dậu (tức ngày 23/12/1993) tại tổ đình Hòe Nhai - chùa Hồng Phúc, thành phố Hà Nội.

Ngài trụ thế 97 năm, 77 năm hạ lạp.

Trong giờ phút rời bỏ sắc thân ra đi mầu nhiệm của Ngài, xung quanh báo thân Ngài, như có mùi hương hoa ngát tỏa từ chư thiên và sự hiện diện đông đủ của chư tôn thạc đức lãnh đạo Trung ương giáo hội và Thành hội Phật giáo Hà Nội cùng Tăng Ni, Phật tử cả nước, cùng môn đồ pháp quyến đều vân tập về thủ đô Hà Nội để tiễn biệt Ngài trở về pháp giới thanh tịnh.

Bồ tát hóa thân nay đã viên thành hạnh nguyện. Hàng hậu học chúng con noi gương thầy mà nghiêm trì giới luật, tam vô lậu học vuông tròn, lần bước theo con đường mà Đức Đệ nhất Pháp chủ Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận đã chỉ dạy. Đêm nay đèn trời soi tỏ, trần thế trang nghiêm chúng con cung thỉnh Hòa thượng Thích Thọ Lạc một trong những đệ tử của Đức Pháp chủ thành kính tưởng niệm tri ân công đức của Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận. Xin kính mời Chư tôn đức Tăng - Ni và quý vị Phật tử mỗi người hãy

đốt nén hương lòng trang nghiêm trong giờ phút thiêng liêng này.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Hòa thượng Thích Thọ Lạc: *(thực hiện nghi lễ tưởng niệm)*

HẾT TUỒNG

PHẦN THỨ BA

SƯ BÀ PHƯƠNG DUNG

CẢNH 1

Kính nhờ đạo diễn dựng cảnh trí vùng quê sông nước hữu tình, đồi núi hùng vĩ, và một ngôi chùa cổ ở làng Yên Phú, Thanh Trì, Hà Nội.

Sư bà: *(văn nói)*

Những cánh hoa đang vươn mình trong nắng ấm,

Những nụ hoa vàng hé nở đón bình minh.

Dòng sông xanh man mát cảnh hữu tình,

Ôi cảnh đẹp tuyệt trần trên nhân thế.

(dạo intro lý năm căn)

Đây là đâu, đây là đâu mà sao ôi diễm lệ,

Mặt nước hồ trong - yên lặng đến vô cùng.

(Hát lý năm căn - nhóm múa hoa minh họa)

Ngàn hoa trong nắng bình minh,

Ngàn hoa khoe sắc lung linh.

Thoang thoảng gió đưa hương,

Lạ thay có ngôi cổ tự.

Trần gian tuyệt sắc là đây,

Nhìn xem cảm xúc tràn… dâng.

Ta chẳng muốn rời… xa,

Cảnh đẹp nơi nầy.

(văn nói)

Dạ xin chào các hiền tỷ, thưa các hiền tỷ, ở đây là đâu mà sao mây nước hữu tình, non xanh nước biếc.

(Bốn thiếu nữ Phật tử, về sau là đệ tử của Sư bà với pháp danh Diệu Tâm, Diệu Tánh, Diệu Trí, Diệu Ý)

Phật tử: *(văn nói)*

Chào tiểu thư, đây là làng Yên Phú, còn gọi nơi đây là Long Đàm, vùng đất địa linh nhân kiệt, thuộc phủ Thường Tín, trấn Sơn Nam Thượng.

Còn tiểu thư, người tên gì, vì sao lạc bước đến nơi này.

Sư bà: *(văn nói)*

(Dạo intro lý mỹ hưng)

Dạ thưa! Hiền muội tên Phương Dung, quê ở Thượng Hiền, thuộc phủ Nghĩa Hưng, đạo Sơn Nam Hạ, cùng với mẹ cha du ngoạn đến nơi nầy.

À! Hiền tỷ ơi vì sao nơi đây lại có ngôi chùa bên bờ sông xinh đẹp.

Phật tử: *(văn nói)*

Con sông này tên Kim Ngưu, in hình ngôi cổ tự,

(hát lý mỹ hưng - nhóm múa minh họa)

Từ dòng sông in hình nước non rạng ngời.

Nhìn xem cõi đời bao lần đổi thay thăng trầm,

Trần gian dù cho giông tố có nhiều khổ đau, sông vẫn êm trôi người ơi sắc son tình quê.

Sư bà: *(hát tiếp lý mỹ hưng)*

Ôi đúng Long Đàm, địa linh nơi làng Yên Phú,

Đúng nơi đây rồi, ẩn tu thoát đời sầu đau.

Phật tử: *(vọng cổ)*

Tiểu thư ơi nhan sắc phương phi ngọc ngà đài cát. Mắt ngọc môi son thướt tha kiều diễm sao lại tính đi tu giải thoát luân… hồi.

(câu 4)

- Người tu chi cho uổng phí cuộc đời.

Hãy nhìn xem muôn hoa đua sắc thắm.

Đang mỉm cười như chào đón thế nhân.

Nguyệt thẹn hoa nhường phẩm hạnh đoan trang.

Phương Dung tiểu thư như đóa hoa sen thơm ngát.

Đời còn trẻ hãy xuôi theo khúc nhạc, tuổi xuân xanh sao nỡ vội tu hành.

Sư bà: *(câu 6)*

(hát vĩ trăng thu dạ khúc)

Lòng đây sớm nguyện tu hành,

Xuất gia sống đời phạm hạnh.

Buồn chi kiếp sống vô thường,

Xác thân cũng là giả tạm.

Dương trần bao đổi thay,

Thân nầy già bệnh đau.

Hãy quán xét trăng tròn rồi lại khuyết,

Hoa nở xinh tươi đến lúc sẽ úa tàn.

Phật tử: *(hát tiếp câu 6)*

Nghe lời tiểu thư luận giải mà tôi đã ngộ thế gian là mộng ảo,

Chẳng còn gì khi đã tàn hơi.

Chi bằng thức tỉnh lo tu,

Lời kinh tiếng kệ công phu vuông tròn.

(nói)

Phương Dung tiểu thư ơi. Đây là ngôi chùa cổ mà các vị sư Ấn Độ cùng các thương gia đến đây buôn bán và truyền đạo tu hành. Nay các vị sư đã đi nơi khác và trở về nơi Ấn Độ, để lại ngôi chùa trang nghiêm cổ kính nầy. Đây đúng thật là hữu duyên, kính mời tiểu thư xuất gia tu hành tại ngôi chùa nầy để giúp dân làng Yên Phú ngày càng mở mang trí tuệ.

Sư bà: *(văn nói)*

Thưa các hiền tỷ, muội có lần nghe các vị thương buôn Ấn Độ kể về cuộc đời của Đức Phật Thích Ca mà lòng của Phương Dung vô cùng thương Phật.

(phụng hoàng 12 câu)

Các hiền tỷ ơi… vì thương chúng sinh đắm chìm trong bể khổ. Thái tử Tất Đạt Đa ra đi tìm chân lý. Bỏ lại ngai vàng vợ đẹp với con ngoan.

Phật tử: *(văn nói)*

Ôi thương Đức Phật quá!

Sư bà: *(hát tiếp 12 câu phụng hoàng)*

Rời khỏi hoàng cung, cắt mái tóc xanh gửi lại vương triều, như cắt đi lòng luyến ái, chí nguyện tu hành, giải thoát cứu nhân sinh.

Phật tử: *(văn nói)*

Chí nguyện tu hành giải thoát cứu nhân sinh à.

Sư bà: *(hát tiếp phụng hoàng)*

Vượt suối trèo non, học đạo năm năm, khổ hạnh sáu năm trường, hứng chịu gió sương thân xác hao gầy. Ngài ngã lăn thân vàng nằm bất động, may mắn được người dâng sữa cứu nguy.

Nàng Su Da Ta cảm thương Đức Phật, vì thương chúng sinh không quản xác thân ngài. Khi bình tâm ngài đến sông Ni Liên Thiền.

Dưới cội bồ đề nguyện rằng: không chứng đạo, chẳng đứng lên, bốn mươi chín ngày nhập định cao siêu, đắc đạo hoàn toàn ngài lần bước độ sinh.

Phật tử: *(hát tiếp phụng hoàng)*

Nghe lời kể của tiểu thư, về Phật Thích Ca, lòng tôi xúc động vô cùng. Ôi Đức Thế Tôn vì lòng bi mẫn, thương khắp muôn loài mà chẳng quản xác thân.

Sư bà: *(văn nói)*

Tiểu muội còn nghe kể, Đức Phật không phân biệt người thân hay kẻ oán, bình đẳng độ sinh. Còn các vị đệ tử tăng - ni tiếp tục hoằng truyền chánh pháp. Nước Nam ta may mắn được vua A Dục cho các vị tăng truyền đạo khắp nơi. Vì thế tiểu muội lập chí tu hành theo chân Phật - Tổ.

Phật tử: *(văn nói)*

Quý quá thay, quý quá thay!

(vĩ phi vân điệp khúc)

Nước Nam rạng ngời, mừng thay khắp nơi an lành, mừng vui pháp môn tu hành, ngàn năm lưu truyền thế nhân, mừng thay duyên lành của tiểu thư.

Sư bà: *(văn nói)*

Được rồi! Thưa các hiền tỷ, tiểu muội sẽ về xin phép cha mẹ rồi trở lại nơi đây để xuất gia tu hành.

Phật tử: *(văn nói)*

Ôi quý quá thay, hạnh phúc thay cho dân làng chúng ta sẽ được nghe những lời đạo đức của nữ tu hành, thật vui, vui quá các chị em ơi, vui quá các chị em ơi, vui quá!

CẢNH 2

Đây là cảnh chùa Thanh Vân, bên bờ sông Kim Ngưu, có hồ sen đẹp.

Sư bà: *(văn nói)*

(dạo intro lý trị an)

Nhờ ơn Phật, ta mới ngộ cõi thế gian nầy giả tạm, như giấc mộng phù du không thật có. Sắc tức thị không, không tức thị sắc. Nhưng trong cái huyễn thân nầy lại có chân thân bất diệt. Đó chính là Phật tánh nhiệm mầu mà từ lâu vốn thanh tịnh, như hoa sen tuy ở trong bùn mà chẳng nhiễm mùi bùn.

(hát lý trị an - nhóm múa minh họa)

Sen ngát hương, mang nhiều nghĩa nhiệm mầu,

Màu sen xanh không đắm nhiễm trần đời.

Dù trong nhơ, tỏa hương ngạt ngào thơm ngát,

Mang cho đời bao vẻ đẹp trong kiếp trần ai.

Ta sống theo như là đóa sen hồng,

Lòng thanh cao không vấn vương bụi trần.

Vì nhân sanh ngày đêm lo tu tỉnh,

Luôn tỉnh thiền giải thoát kiếp trầm luân.

(nói)

Vì nhân sinh tùy duyên mà bất biến,

Trong thế trần mà rời bến sông mê.

Trung Vũ: *(văn nói)*

Dạ thưa sư thầy, con tên là Trung Vũ.

Đài Liệu: *(văn nói)*

Dạ! Con tên là Đài Liệu.

Trung Vũ và Đài Liệu: *(văn nói)*

Chúng con xin diện kiến với sư thầy.

Mô Phật!

Sư bà: *(văn nói)*

Mô Phật! Chào hai con, hai con từ đâu đến, đến đây cần chuyện gì?

Trung Vũ: *(văn nói)*

Dạ thưa sư thầy! Hai con vốn… là người ở sông Kim Ngưu, chốn Long Đàm nầy, cảm đức tu hành nhập định cao siêu của sư thầy mà chúng con xin đến đây thỉnh pháp của sư thầy.

Đài Liệu: *(văn nói)*

Chúng con xin được quy y với sư thầy, trên đền tứ trọng ân, dưới cứu ba đường khổ. Hộ pháp an dân cho đến ngày viên mãn. Mô Phật!

Sư bà: *(văn nói)*

(hòa tấu lý trị an)

Lành thay! Sư chấp nhận! Này hai con Trung Vũ, Đài Liệu, các con hãy nhìn những cánh hoa sen, ta sẽ luận giải về đạo pháp. Các con biết không, lá sen sẽ không dính những giọt nước, cũng như tâm ta, không dính mắc bụi trần. Hoa sen thơm ngát tỏa hương cho đời, cũng như ta, tạo bao phẩm hạnh để làm đẹp cho đời. Đặc biệt, rễ của sen dù ở bùn nhơ, nhưng chẳng nhiễm bùn nhơ. Cũng như ta, tuy có sáu căn, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Tiếp xúc với sáu trần sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp mà không ô nhiễm, sáu căn vẫn thanh tịnh. Muốn được như thế thì lúc nào cũng thức tỉnh, không để sáu trần làm ô nhiễm sáu căn của ta.

Trung Vũ: *(văn nói)*

Nghe sư thầy luận giải mà con như tỏ ngộ. Thưa sư thầy, tại ngôi Thanh Vân cổ tự nầy, sư thầy mở lòng từ bi.

(nam ai)

Cho chúng con được dựa… nương.

Ngày tháng để tu hành, chúng con được làm cận sự nam, được hộ pháp ở nơi nầy.

Đài Liệu: *(hát tiếp nam ai)*

Hai con nguyền một lòng lo tu, nhập thế giúp nhân sinh. Nghe lời dạy của thầy, hầu giải thoát tử sinh.

Sư bà: *(hát tiếp nam ai)*

Nếu hai con quyết chí tu hành, ta chấp nhận lời thưa thỉnh của hai con, ở lân cận bên chùa, mà hộ quốc an dân.

Trung Vũ và Đài Liệu: *(hát tiếp nam ai)*

Sư phụ ơi con vô cùng xúc động. Được làm đệ tử của sư thầy, dựa nương ngày tháng tu hành, nguyện một lòng không đổi thay.

Phật tử: *(văn nói)*

Mô Phật, chúng con kính chào sư thầy, thưa thầy hai vị này là…

Sư bà: *(văn nói)*

Đây là hai đệ tử của ta, tên Trung Vũ và Đài Liệu.

Phật tử: *(bước vào nói)*

Chào hai hiền huynh!

Trung Vũ và Đài Liệu: *(nói)*

Xin chào các cô.

Phật tử: *(văn nói)*

Thưa sư thầy!

Chúng con cũng ngộ thế gian là mộng ảo,

Cõi vô thường nhắm mắt cũng hoàn không.

(hòa tấu lý chiều chiều)

Ôi cõi đời là biển khổ mênh mông,

Chỉ có đường tu mới thoát vòng sinh tử.

Cúi mong sư thầy ban lời ngọc ngữ,

Cho chúng con được phép xuất gia.

Lời chân thành tâm nguyện con thốt ra,

Cúi mong sư thầy từ bi chấp nhận.

Sư bà: *(văn nói)*

Các con yêu quý!

Duyên thầy trò đã từ trong lũy kiếp,

Đến hôm nay mới hội hiệp cùng nhau.

Xuất gia tu hành, thật hạnh phúc biết bao,

Ta đặt pháp danh con là Diệu Tâm, con là Diệu Tánh,

Còn con là Diệu Trí, con là Diệu Ý,

Các con đồng hạnh nguyện cứu đời.

Nhưng hôm nay, hôm nay chưa được các con ơi,

Vì nhập thế, ta đền ơn đất nước.

Giặc Đông Hán còn đang bạo ngược,

Thầy trò ta còn phải xông pha.

Khi đền xong ân nghĩa nước nhà,

Thầy trò ta, mới trở về nơi thanh tịnh.

Quần chúng: *(văn nói)*

Thưa sư thầy! Con xin thưa thỉnh.

Sư bà: *(văn nói)*

Sao con, con nói đi?

Quần chúng: *(văn nói)*

Thưa thầy!

Thái thú Tô Định ngày càng tàn bạo, vơ vét của cải, bắt dân ta cống nạp ngà voi, trầm hương, chúng bóc lột không thương tiếc, nên hai vị chủ tướng Trưng Trắc cùng Trưng Nhị ban lệnh tập hợp nghĩa binh chống lại quân cướp nước. Con về đây xin thỉnh ý của sư thầy.

Sư bà: *(văn nói)*

(hòa tấu trăng thu dạ khúc)

Vì tham ái con người gây nên tội lỗi,

Bởi si mê, nên lạc lối nẻo tà.

Do hung tàn đành sát hại dân ta,

Tạo ác nghiệp bao giờ mới dứt.

Trung Vũ: *(văn nói)*

Thấy quân giặc lòng con luôn day dứt,

Muốn ra tay đền nợ nước ơn nhà.

Đài Liệu: *(văn nói)*

Sư phụ ơi con nguyện cứu san hà,

Đuổi giặc Đông Hán để giữ yên bờ cõi.

Sư bà: *(văn nói)*

Các con ơi! Đạo pháp luôn đồng hành cùng dân tộc. Mục tiêu của người tu là:

(vọng cổ)

Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu ba đường khổ. Ơn xã tắc còn đây, nghĩa non sông còn đó, ta hãy cùng nhau đền nợ nước ơn… nhà.

(câu 1)

- Đền tứ trọng ân gìn giữ sơn hà.

Dùng gươm giáo để ngăn ngừa việc ác, trống đại hùng tỉnh ngộ kẻ tà gian. Các con cùng dân làng Yên Phú kiên trung. Tập hợp nghĩa binh theo lệnh ban truyền. Chúng ta sẽ cùng đầu quân với chủ tướng Hai Bà Trưng, đánh giặc ngoại xâm mà an dân hộ quốc.

Trung Vũ: *(ngâm thơ)*

Cất giữ cà sa khoác chiến bào,

Đền ơn nợ nước xứng anh hào.

Nghĩa quân luyện tập binh đao kiếm,

Sanh tử, tử sanh há ngại nào.

Đài Liệu: *(lý con sáo)*

Sông Kim Ngưu, chứng minh lời nguyền non sông,

Sư bà: *(hát tiếp lý con sáo)*

Sông xuôi về biển đông.

Nhắn lời ta với mọi người,

Rằng: dân Việt vốn anh hùng.

Phật tử: *(hát tiếp lý con sáo)*

Vâng lệnh sư thầy, dân làng Yên Phú,

Quyết xông pha đánh đuổi ngoại bang.

Giống Lạc Hồng ngàn năm sắc son,

Luôn đấu tranh cho nước non bình yên.

Trung Vũ: *(trở về vọng cổ câu 6)*

Nay đầy đủ binh hùng tướng mạnh,

Cùng dân làng Yên Phú đuổi sạch bóng quân thù.

Đài Liệu: *(hát tiếp)*

Họp binh chủ tướng Nhị Trưng,

Niềm tin chiến thắng đuổi quân tham tàn.

Phật tử: *(hát tiếp)*

Mới hay dân tộc anh hùng,

Mới hay Phật pháp, đồng hành cùng nước non.

Trung Vũ: *(văn nói)*

Thưa sư phụ, cùng các vị. Con sẽ tập hợp 25 vị tráng sĩ trong làng và mấy ngàn nghĩa quân dân Yên Phú. Và chờ lệnh của sư thầy.

Sư bà: *(văn nói)*

Hỡi các con và dân làng Yên Phú!

Phật tử và dân chúng: *(văn nói)*

Dạ…

Sư bà: *(văn nói)*

Nay giặc Đông Hán đang xâm lấn nước ta. Trước cảnh nước mất nhà tan, nên chúng ta theo Hai Bà Trưng để đuổi quân giặc xâm lược.

Nguyền đuổi giặc cứu non sông!

Phật tử và dân chúng: *(đồng thanh)*

Nguyền đuổi giặc cứu non sông!

(nhạc hết cảnh)

CẢNH 3

Đây là cảnh thành Liên Lâu, nơi Thái thú Tô Định giữ thành, cũng là nơi hỏa thiêu Thi Sách.

Tô Định: *(nói lẩm nhẩm)*

Trưng Trắc, Trưng Nhị, Lê Chân, Thánh Thiên…

Tuy các ngươi là nữ nhi mà cũng ghê thật, dám đối đầu với binh lực của thiên triều.

Tào Uyên: *(bước vào nói)*

Dạ bẩm thái thú! Vâng lệnh thái thú. Tôi đã gửi thư hàm cho bà Trưng Trắc. Nhưng…

Tô Định: *(văn nói)*

Nhưng sao… ông nói đi… nói đi.

Tào Uyên: *(văn nói)*

Thưa thái thú! Tôi nghĩ chúng sẽ không quy hàng đâu, nữ tướng Trưng Trắc, còn nhắn nhủ tôi nói cho ngài biết rằng:

Tô Định: *(văn nói)*

Chúng nói sao?

Tào Uyên: *(nặng tình xưa)*

Trưng Trắc nói rằng:

Nước Nam oanh… liệt, giống nòi rồng tiên, chớ nên xâm phạm, mà ngài sẽ lụy thân, mau mau rút lui khỏi Liên Lâu thành, thả ngay Thi Sách về nhà.

Tô Định: *(hát tiếp nặng tình xưa)*

Trời ơi! Sao ngông cuồng quá vậy, quân thiên triều mà chúng dám khởi tranh. Bọn nữ nhi mà đòi lên mặt, Mã Tắc về sẽ cho chúng biết tay.

Tào Uyên: *(hát tiếp nặng tình xưa)*

Mã Đô Úy đã trình tâu,

Mã Tắc nói ngài là người sợ chết.

Vì ngài sợ bọn nữ nhi,

Bắt Thi Sách mong cầu hòa an phận.

Sợ thua Trưng Trắc, Trưng Nhị,

Bởi vậy, ngài nên lo liệu.

Phòng Mã Đô Úy sẽ là người thế ngôi,

Dạ tôi lo cho ngài nên mới trình tâu.

Tô Định: *(hát tiếp nặng tình xưa)*

Tào Uyên là bậc trung thần,

Ta nên ban thưởng cho ngài *(cười)*.

Tào Uyên: *(văn nói)*

Dạ! Đội ơn thái thú ạ *(cười)*

Tô Định: *(văn nói)*

Mã Tắc, chơi ta à…

Ta sẽ cho hắn làm tướng dẫn quân, nếu thất bại, ta sẽ thẳng tay trừng trị, còn hắn chiến thắng thì công đầu sẽ thuộc về ta *(cười ha ha ha)*. Nầy Tào Uyên!

Tào Uyên: *(văn nói)*

Dạ!

Tô Định: *(văn nói)*

Ông nói thử coi, kế sách giữ thành Liên Lâu như thế nào?

Tào Uyên: *(văn nói)*

Dạ thưa thái thú! Nếu Trưng Trắc dám tấn công thành trì thì Thi Sách sẽ phải chết.

Giữ chặt thành dùng cung nõ và hỏa công, khi chúng rã tan ta sẽ cho Mã Đô Úy lãnh 5.000 quân tấn công đuổi quân Trưng Trắc ra khỏi Liên Lâu Thành.

Tô Định: *(văn nói)*

Hay, kế hay, kế hay lắm *(cười)*.

Thôi ông hãy lui ra đi, để ta dụ hàng Thi Sách.

Tào Uyên: *(văn nói)*

Dạ tuân lệnh, xin chúc ngài dụ hàng Thi Sách thành công ạ. *(cười)*

Tô Định: *(văn nói)*

Nào… đưa Thi Sách vào. *(nhạc Thi Sách bước vào)*

Mời Thi Sách tướng quân ngồi, quân… mở trói cho tướng quân.

Thi Sách: *(văn nói)*

Không cần… ngươi tốt với ta là có ý khuyên ta sớm quy hàng các ngươi chứ gì, hớ, không, không bao giờ.

Tô Định: *(văn nói)*

Thi Sách tướng quân thông minh lắm *(cười)*,

Ta khuyên tướng quân sớm vội quy hàng, đừng uổng công chống lại thiên triều, không những mất mạng mà… còn lụy đến người vợ Trưng Trắc tài sắc vẹn toàn.

Thi Sách …

Trai thức thời mới là trang tuấn kiệt.

Ta khuyên ông nên quy thuận Hán triều,

Vợ chồng ông sẽ hưởng vinh hoa, phú quý trọn đời *(cười)*.

Thi Sách: *(văn nói)*

(nhạc trống đồng nước Việt)

Này Tô Định ngươi hãy nghe cho rõ,

Nước Nam ta địa linh nhân kiệt dẫy đầy.

Bọn xâm lăng dẫn bước tới nơi nầy,

Sẽ lui gót, bởi lòng dân yêu nước.

Dân Nam Việt, hàng hàng lớp lớp,

Quyết đạp bằng, mà vượt mọi hiểm nguy.

Thành Liên Lâu, nhỏ bé có xá chi,

Những nữ tướng sẽ san bằng sụp đổ.

(vọng cổ)

Ôi tiếng trống đồng ngân vang thành khúc nhạc, đàn voi chiến gầm lên như thúc giục nghĩa quân xông trận giết quân… thù.

(câu 4)

- Phu nhân ta là nữ tướng anh hùng.

Sẽ lãnh đạo nghĩa quân đầy mưu trí, sức mạnh tiên rồng sẽ đuổi bọn xâm lăng. Ôi oai hùng vang dậy đất Giao Châu. Hợp Phố, Cửu Chân, Châu Diên đoàn kết, cùng Nhật Nam Mê Linh anh dũng, nhất tề tấn công tiêu diệt Liên Lâu thành.

(tiếng trống đồng nổi lên)

Tô Định: *(văn nói)*

Ngươi nói sao, tiêu diệt Liên Lâu Thành à. Thật là nực cười, dùng thế nghi binh mà hù dọa cả thiên triều à.

Thi Sách: *(chiêu quân)*

Ngươi muộn rồi, để rồi rơi lệ,

Ngươi oai hùng, để rồi run sợ.

Người dân đất việt,

Mãi hát vang bài hát anh hùng.

Tô Định: *(hát tiếp chiêu quân)*

Sắp tàn đời,

Còn ngạo nghễ với ta.

Chắc ngươi không sợ,

Ta sẽ thiêu ngươi trong ngọn lửa hung tàn.

Thi Sách: *(hát tiếp câu 6)*

(cười) Lửa thiêu ta, ta càng sảng khoái, vì giúp dân ta thêm rực lửa căm thù. Hỡi đất trời, hỡi hồn thiên sông núi, hỡi anh linh dòng dõi Hùng Vương.

Chứng minh Thi Sách nguyện lòng,

Vong thân vị quốc tiếng thơm muôn đời.

Tô Định: *(văn nói)*

Bây đâu…

Quân lính: *(văn nói)*

Dạ!

Tô Định: *(văn nói)*

Mang Thi Sách lên giàn hỏa chờ lệnh.

Quân lính: *(văn nói)*

Dạ!

Thi Sách: *(văn nói)*

Lên giàn hỏa thiêu à! *(cười)*

Hãy cháy rực lên đi.

Hãy cháy rực lên đi,

Lòng yêu nước của dân ta đến muôn đời… *(nhạc hết cảnh)*

CẢNH 4

Đây là cảnh thành Mê Linh, nơi Trưng Trắc đóng quân, và thư phòng của Trưng Trắc.

Trưng Trắc: *(tự sự một mình)*

(hòa tấu trường tương tư)

Phu quân ơi!

Trời đất lạnh, sao bằng lòng thiếp lạnh,

Trăng cô đơn như lòng dạ của thiếp đây.

Nhìn trời cao mà than thở với gió mây,

Có thấu hiểu nỗi đớn đau tình phu thê ly biệt.

Chàng với thiếp là con dân đất Việt,

Máu anh hùng luôn chảy khắp châu thân.

Thi Sách chàng là tướng đất Châu Diên,

Trưng Trắc thiếp đất Mê Linh là nữ tướng.

Chàng với thiếp chí cao muôn trượng,

Thề một lòng đuổi giặc cứu non sông.

Nhưng hỡi ơi!

Chàng bị bắt cõi lòng thiếp đau như cắt,

Muốn xông pha giết giặc để cứu chàng.

Chúng còn muốn thiêu chàng trên ngọn lửa hung tàn,

Chẳng lẽ thiếp… phải quy hàng theo giặc.

Không, không…

(vọng cổ)

Phu quân ơi mảnh đất Mê Linh đã từng chứng giám. Tình của đôi ta cao đẹp nhất trên… đời.

(câu 6)

- Tình nước non luôn giữ không rời.

Giặc Đông Hán ngông cuồng hiếu chiến,

Dân Việt mình anh dũng hiên ngang.

Tình chúng mình sẽ thấm mãi với thời gian,

Vì quên tình riêng mà hòa chung tình non nước.

Trước quân giặc thiếp nào đâu lo sợ,

Nhưng lo sợ cho phu quân trước lũ hung tàn.

Phu quân ơi!

Trăng cô đơn còn có mây bầu bạn,

Cây có buồn còn lá để reo vui.

Thiếp buồn chỉ có một mình,

Thương chàng chịu cảnh ngục hình khảo tra.

Trưng Nhị: *(văn nói)*

Dạ thưa chủ tướng!

Trưng Trắc: *(văn nói)*

Kìa Trưng Nhị em. Tình hình luyện binh thế nào, quân lương ra sao. Chiến sự gần kề, chị vô cùng lo lắng.

Trưng Nhị: *(văn nói)*

Thưa chủ tướng! Theo như lời kêu gọi của chủ tướng thì dân chúng khắp nơi như Nhật Nam, Cửu Chân, Châu Diên, Hợp Phố đã tề tựu về đất Mê Linh để chờ ngày khởi nghĩa.

Tướng Đông Bảng thì lo rèn gươm giáo,

Nữ tướng Lê Chân, Thánh Thiên thì ngày đêm luyện tập binh đao cùng nghĩa quân chờ ngày xông trận.

(nam xuân)

Thưa chị… còn đàn voi chiến của… ta, luôn sẵn sàng xông trận cùng nghĩa quân, đánh đuổi bọn xâm lăng, cho quân thù rõ mặt hùng anh.

Trưng Trắc: *(hát tiếp nam xuân)*

Dân tộc ta dân tộc anh hùng, con rồng cháu lạc. Danh tiếng lẫy lừng, làm rạng ngời dòng dõi Hùng Vương.

Trưng Nhị: *(hát tiếp nam xuân)*

Nhưng chị ơi!

Thế giặc hung tàn.

Tào Uyên cùng Tô Định chúng ỷ thế cậy binh nhiều.

Tướng Hán Triều thì hung hăng.

Trưng Trắc: *(hát tiếp nam xuân)*

Trưng Nhị em ơi, chị không hề lo sợ,

Vì chị tin sức mạnh của toàn dân.

Cùng đấu tranh tháo mở xích xiềng,

Cho nước nhà yên vui.

Trưng Nhị: *(nói lối)*

Nhưng chị ơi!

Rèm mi chị còn vấn vương dòng lệ,

Chắc chị buồn vì thương nhớ Thi tướng quân.

Trưng Trắc: *(nói lối)*

Phải, nhưng em ơi!

Chị phải nén đau thương vì đại nghĩa,

Hy sinh tình nhà mà nghĩ tới non sông.

Trưng Nhị: *(vọng cổ)*

Chị ơi! Hoa lá đất Mê Linh cũng úa sầu theo nỗi lòng của chị.

Trời đất nước Nam sẽ khắc ghi một nữ tướng anh… hùng.

(câu 4)

- Quên tình riêng mà nghĩ đến sơn hà.

Ôi tình nào đẹp hơn tình non nước,

Nghĩa nào bằng hơn nghĩa non sông.

Chị ơi! Thi tướng quân là đấng trượng phu,

Cũng như chị một lòng vì đất nước.

Dẫu có chết nhưng uy danh không mất,

Dẫu hy sinh nhưng gương sáng mãi muôn đời.

Trưng Trắc: *(nam ai lớp mái)*

Trưng Trắc tôi xin thề…

Một là xin rửa sạch nợ nước nhà.

Hai dựng lại nghiệp vua Hùng,

Ba rửa nhục cho chồng tôi.

Bốn cùng với nghĩa quân,

Xông trận cứu non sông.

Giáp mặt với quân thù,

Không lùi bước trước hiểm nguy.

Trưng Trắc và Trưng Nhị: *(hát tiếp câu 6)*

Hỡi trời đất Mê Linh xin chứng giám, sẽ giúp chị em con thể hiện sức oai thần.

Trưng Nhị: *(hát tiếp)*

Dòng dõi Hùng Vương ngàn năm còn đó,

Cổ Loa thành chiến tích mãi còn đây.

Trưng Trắc và Trưng Nhị: *(cùng hát)*

Mê Linh mảnh đất anh hùng,

Dựng cờ khởi nghĩa nước nhà vững yên.

Trưng Nhị: *(văn nói)*

Em xin thưa với chị, còn một đạo quân hùng mạnh nữa, ở làng Yên Phú, thuộc phủ

Thường Tín, có sư thầy tên Phương Dung, đã tập hợp nghĩa quân trong làng hơn mấy ngàn người, dũng tướng tên là Trung Vũ và Đài Liệu đang tập hợp bên ngoài để chờ lệnh chủ tướng.

Trưng Trắc: *(văn nói)*

Vậy à, hay quá. Em hãy mời họ vào đây ngay.

Trưng Nhị: *(văn nói)*

Quân… cho mời nghĩa quân làng Yên Phú.

Trưng Trắc: *(văn nói)*

Đúng là!

Không sức mạnh nào bằng sức mạnh của lòng dân,

Không mãnh lực nào ngăn được lòng yêu nước.

Sư bà: *(văn nói)*

Xin chào chủ tướng!

Tôi tên Phương Dung, cùng các đệ tử, cũng như nghĩa quân làng Yên Phú xin ra mắt nhị vị chủ tướng.

Trưng Trắc: *(văn nói)*

Ta miễn lễ!

Nầy Phương Dung, ta nghe Trưng Nhị báo lại rằng: người đã xuất gia tu hành, sao lại cùng nghĩa quân xông pha trận mạc.

Sư bà: *(văn nói)*

(hòa tấu lý son sắc)

Thưa chủ tướng!

Thấy dân chúng lầm than nghèo khổ,

Bởi tham tàn giặc bóc lột dân ta.

Khoác chiến bào tạm cất giữ áo cà sa,

Lòng đã nguyện đền ơn nợ nước.

Trung Vũ: *(văn nói)*

Thần Trung Vũ cũng xin tiếp bước,

Đã bao ngày luyện tập binh đao.

Đài Liệu: *(văn nói)*

Đài Liệu tôi nung nấu chí anh hào,

Nguyện góp sức đuổi quân cướp nước.

Phật tử: *(văn nói)*

Chúng tôi là phận nữ của dân làng Yên Phú,

Cũng thi tài ra sức cứu non sông.

Quần chúng: *(văn nói)*

Quân dân chúng tôi xin nguyện một lòng,

Cùng chủ tướng dựng cờ khởi nghĩa.

Trưng Trắc: *(văn nói)*

Hay lắm! Hay lắm!

Ta thay mặt mọi người làm chủ tướng.

Cưỡi voi thần xông trận với nghĩa quân,

Dẫu hy sinh thân mạng cũng chẳng màng.

Miễn giết giặc đánh quân xâm lược,

Hỡi Tô Định các ngươi mau mau rời đất Việt.

Tô Định: *(nói trong hậu trường)*

Quân… nếu Trưng Trắc nổi trống tấn công, các ngươi hãy hỏa thiêu Thi Sách và sẵn sàng chiến đấu. *(cười)*

Trưng Trắc: *(nói lối)*

Hỡi phu tướng!

Sao ba hồi trống lệnh,

Thiếp xa chàng mãi mãi hay sao.

Nghĩa phu thê, với tình nghĩa đồng bào,

Thiếp bất lực, nhìn phu tướng trước giàn lửa đỏ.

Thi Sách: *(đứng trên thành hỏa thiêu)*

(vọng cổ)

Phu nhân ơi hãy nổi trống vang lên cho quân thù khiếp sợ. Nàng hãy cùng nghĩa quân tấn công đi như nước lũ dâng… tràn.

(câu 4)

- Lấy nước sông Dâu dập tắt lửa hung tàn.

Dẫu cho ta có rời xa dương thế, cũng hãnh diện với mọi người và trời đất Mê Linh. Ta tự hào vị quốc vong thân, có được phu nhân làm rạng danh nước Việt. Nàng xứng đáng trải danh nữ kiệt. Hãy tấn công đi để hồn ta theo tiếng trống oai hùng.

Trưng Trắc: *(văn nói)*

Nầy Trưng Nhị em, tập hợp nghĩa quân,

Lệnh cụ Đô Trinh chuẩn bị trống đồng để tấn công.

Lệnh nữ tướng Lê Chân tấn công hướng Nam,

Nữ tướng Thánh Thiên tấn công hướng Tây.

Đỗ Năng Tế cùng Hùng Nguyên tướng quân thì tấn công hướng Bắc,

Phương Dung cùng nghĩa quân làng Yên Phú thì tấn công hướng Đông.

Còn ta và Trưng Nhị sẽ tấn công trực diện Liên Lâu thành.

Hỡi ba quân tướng sĩ…

Toàn thể tướng sĩ: *(văn nói)*

Dạ…

Trưng Trắc: *(văn nói)*

Thủy binh của ta sẵn sàng,

Hãy bao vây cửa sông Đáy, sông Dâu.

Còn bộ binh của ta sẽ chia thành 5 đạo quân để tấn công,

Hãy nổi trống lên, nổi trống lên…

Hỡi ba quân tướng sĩ, ta… truyền lệnh tấn công…

(nhạc trống đồng tấn công)

Toàn thể tướng sĩ: *(văn nói)*

Dạ…

Thi Sách: *(nói trên giàn hỏa thiêu)*

Hay lắm, hay lắm phu nhân, phu nhân ta giỏi lắm *(cười, lửa thiêu Thi Sách) (nhờ đạo*

diễn cho vài cảnh đánh kiếm).

Tô Định: *(văn nói)*

Tào Uyên, Tào Uyên, Mã Tắc đâu, Mã Tắc đâu?

Tào Uyên: *(văn nói)*

Dạ Mã Tắc thua trận chạy trước rồi, thôi ngài hãy cạo râu tóc mà lẫn vào tàn quân để thoát thân.

Tô Định: *(văn nói)*

Được ta sẽ đào tẩu thôi, chạy nhanh, chạy, chạy đi… Bay đâu chạy đi…

PHỤ CẢNH

Trưng Nhị: *(văn nói)*

Thưa chủ tướng, quân ta toàn thắng, đã chiếm được 65 thành. Nay nước nhà không còn bóng giặc, mong chủ tướng lên ngôi để luận công ban thưởng.

Sư bà: *(văn nói)*

Nay đất Giao Châu yên bình thịnh trị, mong chủ tướng lên ngôi vương mà vững yên xã tắc.

Quần chúng: *(văn nói)*

Mong chủ tướng lên ngôi nữ vương để vững yên xã tắc.

Trưng Trắc: *(văn nói)*

Được ta sẽ nắm ngôi vương để luận công ban thưởng.

Quần chúng: *(văn nói)*

Trưng nữ vương vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế…

Trưng Trắc: *(văn nói)*

Tất cả hãy bình thân.

Nay sắc phong những nữ tướng anh hùng của ta sẽ là Công chúa, sắc phong Phương Dung Công chúa, và tả hữu tướng quân Trung Vũ, Đài Liệu, ban thưởng dân làng Yên Phú nhiều mảnh ruộng nương để mở mang thôn bản. Ban thuyền rồng để rước đưa Phương Dung Công chúa.

CẢNH 5

Đây là cảnh chùa, nơi Sư bà thuyết pháp và viên tịch.

Trung Vũ: *(văn nói)*

Thời gian thấm thoát qua nhanh, lẹ làng như tên bắn.

Đài Liệu: *(văn nói)*

Đời người ngẫm lại có gì đâu, biển hóa nương dâu trong cõi vô thường.

Trung Vũ: *(lý con sáo)*

Ôi nhân sinh,

Có bao nhiêu người tịnh tâm.

Nhờ sư thầy từ bi, anh em ta ngộ lẽ vô thường,

Ngộ câu nhân quả trên đời.

Đài Liệu: *(hát tiếp lý con sáo)*

Lòng dặn lòng ngày đêm tỉnh tâm,

Đền tứ trọng ân đạo hạnh tròn xong.

Theo sư thầy giữ an nước non,

Hộ pháp an dân mở khai đạo từ bi.

(sư bà bước vào)

Trung Vũ và Đài Liệu: *(văn nói)*

Chúng con, xin kính chào sư phụ.

Sư bà: *(văn nói)*

Chào hai con, hai con hãy an tọa, ta sẽ có vài lời căn dặn.

Trung Vũ và Đài Liệu: *(văn nói)*

Dạ, chúng con xin lắng nghe lời dạy của sư phụ.

Sư bà: *(văn nói)*

Các con ơi! Đạo Phật là đạo từ bi, trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu ba đường khổ, các con đã phát tâm hộ pháp an dân, hành trì thập thiện.

(nam ai)

Thì… các con phải chuyên… tâm,

Gắng lo tu tạo nghiệp an lành.

Cần nhất là gìn giữ ý căn,

Không để tham sân si vọng khởi sai lầm.

Hãy giữ gìn thân nghiệp trang nghiêm,

Khẩu nghiệp phải giữ tịnh thanh.

Vì ý khởi, miệng nói, tay làm,

Rồi thập ác mới tạo gây.

Các con ơi khi nhập thế cứu đời,

Đừng vì chút bã lợi danh.

Đừng ham mê vật chất kim tiền,

Mà khổ lụy tấm thân.

Trung Vũ và Đài Liệu: *(hát tiếp)*

Con xin khắc ghi lời sư phụ,

Khẩu, ý, thân, tam nghiệp con giữ gìn.

Làm chủ ý căn chánh niệm sáng ngời,

Thập ác trừ, thập thiện hiện ra.

Sư bà: *(văn nói)*

Sư phụ rất hoan hỷ vì hai con đã tỏ ngộ.

Trung Vũ và Đài Liệu: *(văn nói)*

Dạ hai con xin phép vào trong, vì còn chút Phật sự. Mô Phật!

Bốn đệ tử: *(bước vào, đồng thanh)*

Mô Phật! Đệ tử chúng con xin thỉnh an sư phụ.

Sư bà: *(văn nói)*

Chào các con, các con hãy ngồi đi, để thầy có đôi lời căn dặn.

À, Diệu Tánh, hôm nay là ngày mấy hả con.

Diệu Tánh: *(văn nói)*

Dạ thưa sư phụ, hôm nay là ngày mùng 7 tháng 11 âm lịch thưa sư phụ.

Sư bà: *(văn nói)*

Các con ơi, hôm nay là ngày thầy viên tịch…!

Thầy! Sẽ xa các con rồi.

Các đệ tử: *(văn nói)*

Sư phụ, sư phụ… sư phụ ơi *(khóc)*

Sư phụ ơi người đừng bỏ chúng con.

Thưa sư phụ, sư phụ sắp về đâu ạ?

Từ đây ai sẽ là người dạy dỗ chúng con?

Sư bà: *(văn nói)*

Kìa, sao các con lại khóc. Thầy đi thầy biết đường về mà. Các con ơi, theo danh từ của thế gian thì có đến có đi, nhưng sự thật nào có đến có đi bao giờ… nghĩa là: ta từ pháp thân hiện tướng, nay ẩn về pháp thân. Ẩn hiện tùy duyên, tùy duyên ẩn hiện.

Diệu Tâm: *(văn nói)*

Sư phụ! Sư phụ ơi!

(đoản khúc lam giang)

Con nghẹn ngào lệ rơi,

Ôi đớn đau sư thầy cách xa.

Từ đây vắng đi bóng thầy,

Ôi sao đành xa thầy tôn kính.

Diệu Trí: *(hát tiếp)*

Rồi con tìm thầy nơi đâu,

Để lắng nghe những lời pháp âm.

Diệu Ý: *(hát tiếp)*

Con chưa tường diệu lý mầu linh,

Chân lý rạng ngời, sư thầy chớ nên rời xa.

Diệu Tánh: *(hát tiếp)*

Con bạch thầy thương tâm, thương xót tất cả chúng sinh, đang đắm say cõi trần, còn nhiều u mê, cần đức từ bi.

Các đệ tử: *(cùng hát tiếp)*

Đệ tử thành tâm,

Xin sư thầy luôn thương tình, không xa rời, lìa xa dương trần.

Sư bà: *(hát tiếp)*

Hỡi các con ơi, nghe lời thầy, trần gian tuy cách xa nhưng nào xa cách. Chớ nên u buồn, trong vòng tử sanh. Phật tánh nhiệm mầu chưa từng diệt sinh nào có đến có đi.

(văn nói)

Nầy các con, sau khi thầy nhập diệt, các con tinh tấn hơn nữa để tu hành, phải lấy giới, định, tuệ làm căn bản để tiến tu lên vô thượng bồ đề.

Hỡi các con! Đức Phật có dạy: "Chư pháp tùng bổn lai, thường tự tịch diệt tướng", nghĩa là bản thể của vạn pháp vốn

yên lặng, thanh tịnh. Như vậy, thực tướng vốn vô tướng, ai sống được với vô tướng thì người đó sẽ trở lại pháp thân thanh tịnh của chính mình.

Nghe ta nói kệ đây:

Pháp giới nhất chân,

Tùy duyên ẩn hiện.

Thanh tịnh pháp thân,

Sinh diệt bao giờ.

Thầy đi đây! *(sư bà an nhiên thị tịch)*

(nhạc thiền viên tịch của nhà tu)

Các đệ tử: *(văn nói)*

Sư phụ… sư phụ…

Các sư tỷ ơi!

Sư phụ đã đi rồi, sư phụ đã vào Vô dư Niết-bàn.

Các đệ tử chúng ta phải nghe lời thầy căn dặn.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(hoa trên không rơi xuống, các Phật tử bước ra chắp tay rồi quỳ xuống)

Trung Vũ và Đài Liệu: *(bước vào nói)*

Sư phụ, sư phụ… Chờ hai con theo với.

Hai ta đã nguyện hộ pháp sư phụ, hai ta cũng nên thị tịch.

Mô Phật! *(chắp tay hai bên rồi thị tịch, rồng chầu hai bên sư bà)*

(Phật tử quỳ cầm đèn hoa cảm niệm công đức sư bà).

(Kính nhờ đạo diễn làm cảnh an nhiên thanh tịnh và trang nghiêm để kết cảnh sư bà viên tịch).

Ca sĩ: *(ngâm thơ)*

Sư bà về cõi Niết Bàn,

Viên tròn hạnh đức trần gian lưu truyền.

Chúng con trên khắp mọi miền,

Thành tâm kính lễ sư bà Phương Dung.

(Hát nhạc cùng nhóm múa đèn và sen để dâng cúng sư bà)

Chùa Yên Phú ngàn năm còn lưu dấu,

Đình trang nghiêm muôn thuở mãi khắc ghi.

Có sư bà phẩm hạnh từ bi,

Được phong sắc Phương Dung Công chúa.

Để hậu thế noi theo đức hạnh,

Để muôn đời Phật tử nêu gương.

Nay đình chùa Yên Phú thơm ngát tình thương,

Cùng tưởng niệm ngày sư bà viên tịch.

HẾT TUỒNG

PHẦN THỨ TƯ

BÁC HỒ VỚI PHẬT GIÁO

HƯƠNG SEN NGÁT TỎA MUÔN PHƯƠNG

Nhạc kịch dân ca Ví, Giặm

CẢNH 1

Đây là cảnh quê làng sen, nơi sinh Bác Hồ. Kính nhờ đạo diễn dựng cảnh phía sau là dãy núi Đại Huệ hùng vĩ, phía dưới là dòng sông Lam và có cả một hồ sen xinh đẹp.

Nam nữ dẫn truyện: *(nói giọng hùng hồn trên nền nhạc lời mẹ hát)*

(Nam nói)

Vầng trăng nước Việt còn đang u tối,

Bởi mây mờ che lối của bọn thực dân.

(tiếng trống đồng)

(Nữ nói)

Người đã về - làm rạng rỡ vầng trăng,

Người cứu khổ - khỏi xích xiềng nô lệ.

(tiếng chuông)

(Nam nói)

Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh - trăng soi bốn bể,

Tên Bác Hồ, tên Bác Hồ - vang khắp năm châu. *(tiếng trống đồng)*

(Nữ nói)

Chốn Điện Biên chấn động địa cầu,

Nơi xứ Nghệ lưu danh kim cổ. *(tiếng chuông)*

(Kính nhờ đạo diễn thêm cảnh màn hình visual ánh trăng rực sáng soi xuống dòng sông Lam và hồ sen nơi sinh Bác Hồ)

Người dẫn truyện: *(văn nói hùng hồn lời sấm truyền của Nguyễn Bỉnh Khiêm)*

"Đụn Sơn phân giải,

Bò Đái thất thanh,

Thủy đáo Lam thành,

Nam Đàn sinh thánh". *(tiếng trống đồng)*

Nguyễn Sinh Sắc: *(từ cánh gà bước ra, nói trên nền nhạc múa ru con Nam Bộ)*

Hỡi đất trời, hỡi anh linh tiên tổ,

Con đội ơn - đã ban phúc cho gia đình,

Đứa con trai, đứa con ngoan - nay đã chào đời,

Nguyễn Sinh Cung, Nguyễn Sinh Cung… là tên của con đó.

Sẽ mang ý nghĩa - như vầng trăng sáng tỏ,

Sẽ vẫy vùng - mang lợi ích giúp nhân sinh,

(Hoàng Thị Loan bồng con từ bên trong bước ra nói)

Con Nguyễn Sinh Sắc và đây là hiền thê Hoàng Thị Loan,

Cúi xin lạy tạ ơn tiên tổ. *(hai người cúi đầu)*

Bà Hoàng Thị Loan: *(văn nói)*

Mình ơi! Thật là diễm phúc, các con của mình đều mạnh khỏe,

Con gái: Nguyễn Thị Thanh thì đoan trang nết hạnh,

Con trai: Nguyễn Sinh Khiêm thì tính nết ngoan hiền,

Nay có thêm con trẻ Nguyễn Sinh Cung,

Có đôi mắt sáng ngời như vầng nhật nguyệt.

Mình - gia đình ta có ba viên ngọc quý.

(hát ví)

Sẽ giống chàng học cao hiểu rộng,

Giúp ích cho đời rạng rỡ non sông.

Nguyễn Sinh Sắc: *(hát ví chuyển điệu)*

Con ơi…

Nhìn con thơ mà hạnh phúc trong lòng,

Mũi, trán cao, đôi mắt sáng thanh cao rạng… ngời.

(vợ chồng hát giận thương)

Nhìn con trẻ tuấn tú khôi ngô,

Con ấm áp trong vòng tay cha mẹ,

Quê nội con làng sen xứ Nghệ,

Quê ngoại nơi xinh đẹp Hoàng Trù.

Nay là ngày mười chín tháng năm,

Niên Canh Dần là năm con sinh.

Như hoa sen thơm lan xứ Nghệ,

Nơi sinh ra Hoàng Trù quê mẹ,

Hưởng đức ân tiên tổ muôn đời.

(nhạc hết cảnh 1 lấy đoạn nhạc tiêu buồn)

CẢNH 2

Kính nhờ đạo diễn chuyển cảnh chùa Đại Tuệ thế kỷ XIX trên núi Đại Huệ.

Người dẫn truyện: *(nói thơ trên nền nhạc tiêu buồn)*

(Nữ nói)

Thời gian trôi nhanh - như sông Lam xuôi ngược,

Nguyễn Sinh Cung ngày tháng lớn khôn.

Trí thông minh thể hiện hơn người,

Khi nghe cha dạy những điều đạo đức.

(Nam nói)

Một ngày nọ - theo cha lên chùa Đại Tuệ,

Bởi duyên xưa Bác tỏ ngộ tức thời,

Bác xót thương - cho kiếp con người,

Vì thấu hiểu - cuộc đời là bể khổ.

Nguyễn Sinh Cung: *(văn nói)*

Thưa cha! Cha đã từng dạy con rằng:

Đất nước ta đang chìm trong nô lệ,

Còn Phật thì dạy rằng: phải tìm đường thoát khổ,

Như vậy: ta phải làm gì để cứu khổ nhân sinh.

Nguyễn Sinh Sắc: *(nói trên nền nhạc tháng 7 ôi đau lòng)*

Trước khi cha trả lời, thì hai con hãy nhìn kìa,

Trên dãy núi thiêng ở nơi đây có chùa Đại Tuệ,

Là nơi lưu dấu chân của các bậc tiên vương,

Như vua Mai Hắc Đế - Hồ Quý Ly,

Và hoàng đế Quang Trung Nguyễn Huệ.

Nhớ một thuở - đuổi quân xâm lược,

Dựng cơ đồ - gìn giữ giang sơn,

Nay còn đây - dấu tích người xưa,

Cha đưa các con đến đây,

Là để học tấm gương của người tiền nhân để lại.

Cha sẽ trả lời câu hỏi của con Cung.

Thuở xưa Đức Phật dạy rằng: trên đền bốn ơn nặng,

Dưới thì cứu giúp ba đường khổ.

Nguyễn Sinh Khiêm: *(văn nói)*

Nghĩa là sao thưa cha?

Nguyễn Sinh Sắc: *(nói trên nền nhạc)*

Nghĩa là: ta phải đền đáp bốn ơn nặng,

Ơn tổ tiên cha mẹ sinh thành,

Ơn đất nước và ơn thầy tổ,

Ơn đồng bào nhân loại khắc ghi.

Cứu ba đường khổ - các con hãy nghe đây,

Cứu địa ngục là cứu tâm sân - nơi giam cầm bắt bớ.

Cứu ngạ quỷ là cứu tâm tham lam ích kỷ,

Cứu súc sinh là cứu tâm u tối si mê.

Nguyễn Sinh Khiêm và Nguyễn Sinh Cung: *(cùng nói)*

Con hiểu rồi thưa cha.

Nguyễn Sinh Sắc: *(nói trên nền nhạc hoàn cảnh nguyệt)*

Các con ơi…

Nguyễn Sinh Cung: *(văn nói)*

Dạ…

Nguyễn Sinh Sắc: *(nói trên nền nhạc hoàn cảnh nguyệt)*

Đất nước ta còn chìm trong nô lệ,

Gia đình mình - còn phải mưu sinh.

Nào hãy cùng mẹ cha - mà vạn dặm đăng trình,

Vào kinh thành Huế - để an thân lập nghiệp.

Nguyễn Sinh Khiêm: *(văn nói)*

Xa xứ Nghệ, xa sông Lam xanh mát,

Xa quê hương - ôi thương nhớ biết bao.

Nguyễn Sinh Cung: *(văn nói)*

Thưa cha, thưa anh!

Sách có câu: chân cứng đá mềm,

Đã quyết chí - thì đâu sợ gì gian khổ.

(nhạc hết cảnh 2 phi vân kèn)

PHỤ CẢNH

Kính nhờ đạo diễn chuyển cảnh gia đình 4 người vai gánh nặng đồ đi bộ vào Huế, cảnh núi non trèo đèo vượt suối.

Người dẫn truyện: *(hát ví tứ hoa)*

(Nữ ví thơ)

Người ơi… Bác ra đi nhưng chân tình ở lại,

Dấu chân người in đậm cả làng sen,

Lũy tre xanh, bóng mát hàng cau,

Cánh đồng lúa chín - muốn người ở lại với quê hương.

(Nam ví chuyển điệu)

Quê hương Bác thật là xinh đẹp,

Cũng nghẹn ngào nhìn Bác ra đi.

Dòng sông Lam mong Bác trở về,

Núi Đại Huệ sắc son đợi … chờ.

(Nam nữ hát tứ hoa)

Bác ra đi cùng với gia đình,

Kinh thành Huế dang tay đón Bác.

Nhà ba gian - nơi phường Thuận Lộc,

Huyện Phú Vang che chở cho người.

(Nữ hát tứ hoa)

Tại đây biến cố cuộc đời,

Cha đi Thanh Hóa, mẹ thời bệnh đau.

Chàng trai mười một tuổi đầu,

Bồng em nhìn mẹ từ từ rời xa.

(tiếng khóc của trẻ con và âm nhạc ru con đêm - bà Hoàng Thị Loan nhìn xa trông chồng và nhớ quê hương xứ Nghệ - để con trong nôi và cụ Hoàng Thị Loan nằm trên giường)

Bà Hoàng Thị Loan: *(nói trên nền nhạc tự sự Re-Nhi-bas)*

Sinh Cung con ơi!

Nguyễn Sinh Cung: *(văn nói)*

Dạ.

Bà Hoàng Thị Loan: *(nói trên nền nhạc tự sự Re-Nhi-bas)*

Dỗ em nín đi con.

Nguyễn Sinh Cung: *(văn nói)*

Dạ.

Bà Hoàng Thị Loan: *(nói trên nền nhạc tự sự Re-Nhi-bas)*

Mẹ mệt quá *(ho)*

Nguyễn Sinh Cung: *(văn nói)*

Dạ thưa mẹ, chắc em Xin đang khát sữa - mới khóc hoài đó mẹ.

Nín đi em Xin… nín đi em,

Nín đi em để mẹ còn dệt vải,

Cha sẽ về - sưởi ấm mẹ và con,

Dù cho nước chảy đá mòn,

Công ơn cha mẹ - mãi còn trong tim.

(em xin nín khóc)

Dạ thưa mẹ! Con mời mẹ ăn thêm chút cháo.

Bà Hoàng Thị Loan: *(hát ví thơ)*

Các con ơi, các con của mẹ ơi …

Xin… nín đi con, cha con sắp về rồi đấy,

Con nín đi… mẹ sẽ ru con,

Mẹ sẽ ru con lần… cuối nhá.

Nín đi… nín đi con…

Nguyễn Sinh Cung: *(văn nói)*

Mẹ ơi…

Bà Hoàng Thị Loan: *(hát ví thơ)*

Cung ơi… con trai ơi…

Nguyễn Sinh Cung: *(văn nói)*

Dạ …

Bà Hoàng Thị Loan: *(hát ví thơ)*

Mẹ nghe như bước chân ai ngoài cửa,

Hình như, hình như cha con, cha con - trở lại có phải không?

Con ơi - nay mẹ như tim lụn dầu mòn,

Xa dương thế, xa dương thế - bỏ con thơ sao đành đoạn. *(ho-khóc)*

Nguyễn Sinh Cung: *(văn nói)*

Mẹ ơi… mẹ hãy gượng tỉnh ăn thêm miếng cháo,

Mẹ khỏe rồi, còn phải gặp lại cha,

Sông Hương ơi - xin hãy nhắn lời ta,

Rằng cha ơi - mẹ đang mỏi mòn chờ đợi.

Bà Hoàng Thị Loan: *(nói thơ chuyển điệu)*

Sinh Cung con ơi - hãy lắng nghe lời mẹ dạy,

Chí làm trai con phải kiên cường.

Lòng dặn lòng - sống mãi với tình thương,

Thương đất nước - thương tình dân tộc.

Thương cha mẹ - thì con phải nên gắng học,

Để mẹ ra đi cũng được an… lòng *(hát tứ hoa)*.

Lo cho em ráng đợi cha về,

Nói với cha những lời thay mẹ,

Mẹ lao tâm nên mang trọng bệnh,

Mẹ ra đi… mà thương nhớ đến cha.

Gặp chị Thanh con hãy nói rằng,

Mẹ muốn vuốt tóc xanh của chị,

Gặp anh Khiêm nhắn cùng lời mẹ,

Rằng: các con ơi đoàn kết yêu thương.

Cung ơi… hãy lại đây, lại đây với mẹ.

Nguyễn Sinh Cung: *(văn nói)*

Dạ…

Bà Hoàng Thị Loan: *(văn nói)*

Con… các con của mẹ *(ho, bà Loan tắt thở)*

Nguyễn Sinh Cung: *(văn nói trên nền nhạc tứ hoa)*

Mẹ… mẹ ơi… mẹ dậy đi mẹ… mẹ ơi… mẹ ơi… mẹ ơi… bà con ơi… bà con ơi… mẹ cháu chết rồi *(hai bên sân khấu bà con bước vào, tiếng khóc của em Xin cất lên)*.

(Hát tiếp tứ hoa)

Cha ơi cha phương xa có biết,

Chỉ tiếng mưa tiễn mẹ ra đi.

Đứa em hiền khát sữa bú tay,

Con đau lòng thương nhớ cha ơi.

Nay mẹ tôi rời xa dương thế,

Con một mình đối bóng đơn côi.

Xót thương hai đấng sinh thành,

Ôi dòng lệ đổ bao giờ mới ngưng.

Người dẫn truyện: *(nói và đội múa kịch minh họa trên nền nhạc kèn - cảnh người dân Huế tiễn đưa bà Hoàng Thị Loan về nơi an nghỉ)*

Thương Bác Hồ bồng em xin sữa,

Chẳng bao lâu em cũng qua đời.

Sông Hương nước chảy lửng lờ,

Vầng trăng chia sẻ nỗi buồn cô đơn.

(Nói trên nền nhạc tương tư khúc và kính nhờ đạo diễn cho hoạt cảnh người dân đưa tiễn Mẹ Bác và cảnh thực dân Pháp đàn áp người dân)

(Nam nói)

"Nhiễu điều phủ lấy giá gương,

Người trong một nước phải thương nhau cùng".

Bà con cô bác xóm làng,

Chung tay đưa tiễn mẫu thân Bác Hồ.

Ngày mồng mười tháng hai năm Tân Sửu (1901),

Mẹ Hoàng Thị Loan - người đã qua đời,

Dân âm thầm an táng ở núi Bân.

Đó mới biết - lòng dân nghĩa nước,

Khi gặp cha - Bác trở về quê nội,

Cha đổi tên là - Nguyễn Tất Thành.

Đã bao năm Bác gắng chí học hành,

Quốc học Huế rạng danh tên Bác.

Đóa hoa sen tỏa hương ngào ngạt,

Muốn chở che dân tộc của mình,

Muốn đuổi bọn thực dân ra khỏi nước non này,

Muốn dân tộc Việt Nam - được ấm no hạnh phúc.

(Nữ nói)

Lòng yêu nước ngày càng thêm thôi thúc,

Phải tìm đường để cứu nước cứu dân.

Bác làm thầy dạy học ở trường Dục Thanh,

Nơi Phan Thiết - Bác chờ cơ hội.

Xưởng Ba Son - nhìn người dân thống khổ,

Bởi bọn Lang Sa - cai trị hung tàn,

Bác thương người mà lệ đổ dầm chan,

Thêm lần nữa - Bác Hồ ta rơi lệ.

Bác tìm cha ở nơi Cao Lãnh,

Cụ Phó bảng nay là - một vị lương y,

(Nam nói)

Cứu bệnh người trong buổi loạn ly,

Bác thương cảm - người cha cao quý.

Lời cha dạy - càng thêm ý chí,

Quyết một lòng sang nước Pháp một mình,

Vượt trùng dương vạn dặm đăng trình,

Dù tuổi Bác mới vừa tròn - hai mươi mốt.

CẢNH 3

Kính nhờ đạo diễn dựng cảnh cánh đồng hoa sen nơi cụ Nguyễn Sinh Sắc trị bệnh người dân Đồng Tháp.

Người dẫn truyện: *(hò Đồng Tháp)*

Hò… ơ… hò…

Sen Tháp Mười khác nào sen xứ Nghệ,

Cũng thanh cao thơm ngát mùi hương,

Hò… ơ… hò…

Hành trang của Bác lên đường,

Câu hò điệu ví hai miền Bắc - Nam.

Nguyễn Tất Thành: *(văn nói)*

Cha… cha… con nhớ thương cha.

Nguyễn Sinh Sắc: *(văn nói)*

Con… Tất Thành… con của cha *(hai cha con ôm nhau)*

Nguyễn Tất Thành: *(văn nói trên nền nhạc lý con sáo)*

Nghe tin cha về nơi Cao Lãnh,

Con bao ngày tìm kiếm - mong gặp lại cha.

Ôi cánh đồng miền Nam - mang nặng phù sa,

Cánh đồng sông nước mênh mông trù phú.

Nguyễn Sinh Sắc: *(văn nói)*

Nước đang mất không lo cứu nước,

Mà tìm cha thì có ích chi.

Nguyễn Tất Thành: *(văn nói)*

Dạ thưa cha… con sẽ ra đi.

Nguyễn Sinh Sắc: *(văn nói)*

Sao?

Nguyễn Tất Thành: *(văn nói)*

Xin cha cho con được sang nước Pháp.

Nguyễn Sinh Sắc: *(văn nói)*

Con định sang nước Pháp à,

Nhưng Pháp là kẻ thù đã xâm lược nước ta.

Sao con không như - bác Phan Bội Châu,

Qua nước Nhật - mà tìm đường giúp nước.

Nguyễn Tất Thành: *(văn nói)*

Dạ thưa cha… muốn bắt cọp thì phải vào hang cọp,

Qua nước Pháp - để hiểu bọn thực dân hơn.

Hiểu tận tường bác ái, bình đẳng, tự do.

Rồi con sẽ trở lại - để giúp dân giúp nước.

Nguyễn Sinh Sắc: *(thơ chuyển điệu)*

Hay… hay lắm… *(cười)*

Cha đồng ý… cha đồng ý - cho con sang nước Pháp,

Để tìm đường cứu nước cứu dân.

Con còn nhớ thuở xưa Phật dạy,

Đền tứ ân mới phải đạo con… người.

(Hát tứ hoa)

Con của cha nay đã lớn khôn rồi,

Thêm ý chí kiên cường bất khuất.

Thêm đôi mắt niềm tin chiến thắng,

Cha tin con sẽ được thành công.

Nguyễn Tất Thành: *(hát tiếp tứ hoa)*

Thương cha nay tuổi đã già,

Con thì xa cách - không còn người thân.

Nhìn cha giúp bệnh người dân,

Biết ai lo bệnh - của cha bây giờ.

Nguyễn Sinh Sắc: *(văn nói trên nền nhạc mơ màng)*

Tất Thành con… chí làm trai không nên bận bịu,

Nợ tang bồng còn nặng đôi vai.

Con hãy nhìn những ánh ban mai,

Chúng còn biết sưởi ấm cho nhân thế.

Cha chúc con lên đường mạnh giỏi,

Nơi xứ người… con ráng giữ gìn.

Nhìn ánh mắt con - cha đặt trọn niềm tin,

Việc cứu nước - cha chờ tin con đó.

Đây… đây chiếc áo - cho con che mưa gió,

Hơi ấm cha trong đó… nghe con.

Gió mây ơi - hãy đưa tiễn con đi,

Hoa sen hỡi - xin chở che cho con trẻ.

(nghẹn ngào nuốt lệ)

Nguyễn Tất Thành: *(văn nói)*

Dạ thưa cha - cha hãy lau khô dòng lệ,

Hãy giữ gìn sức khỏe… cha ơi.

Thưa cha… con đi…

Nguyễn Sinh Sắc: *(quay nhìn con khuất dạng)*

Tất Thành… đi đi con… đi đi con…

Con ơi… con của cha…

Con của cha như hoa sen trong biển lửa,

Phía trước con - là bao cảnh đoạn trường.

Con nguyện cầu - chư Phật mười phương, *(chắp tay)*

Hộ trì con trẻ - đạt thành sở nguyện!

(cúi đầu)

PHỤ CẢNH

Nhờ đạo diễn chuyển cảnh Bến Nhà Rồng và múa sen để đưa tiễn Bác trên nền nhạc bài hát Dấu chân phía trước.

Nguyễn Tất Thành: *(văn nói trên phần nhạc dạo bài Dấu chân phía trước; hoạt cảnh người dân miền Nam tiễn đưa Bác, sau đó múa bài Dấu chân phía trước)*

Đất nước ơi sao mà xinh đẹp quá,

Trời biển bao la - sông núi hữu tình.

Nhưng bọn thực dân - làm đen xấu nước non mình,

Chúng bóc lột - bắt dân ta phải làm nô lệ.

Tôi ra đi - tìm đường cứu nước,

Nguyễn Văn Ba - xin nguyện một lòng.

Vượt trùng dương - để cứu non sông,

Tìm chân lý - để muôn dân ấm no - hạnh phúc.

Xin tạm biệt nước non xinh đẹp,

Ngàn dặm ra đi - xin hãy chờ tôi trở lại.

(bước vào trong, tiếng còi tàu của Pháp vang lên) (nhạc cuối phụ cảnh 3 tây bắc 1)

CẢNH 4

Đây là cảnh Bác Hồ trở về Việt Nam năm 1941, tại hang Pác Bó, Bác Hồ thành lập mặt trận Việt Minh, kêu gọi kháng chiến, kính nhờ đạo diễn tái hiện hang Pác Bó có suối Lê-nin, núi Các Mác.

Người dẫn truyện: *(nói trên nền nhạc ngâm thơ Việt Bắc)*

(Nam nói)

Bác đã ra đi tìm đường cứu nước,

Vượt hiểm nguy gian khổ muôn trùng.

Ngày càng cao - ý chí anh hùng,

Niềm khao khát - nước nhà độc lập.

(Nữ nói)

Ba mươi năm - quê hương xa cách,

Nay Bác về - dựng lại sơn hà.

Che chở người - có rừng núi bao la,

Vầng trăng sáng - Bác mở khai đường cách mạng.

Bác Hồ: *(ngâm thơ trên nền nhạc Việt Bắc)*

"Sáng ra bờ suối, tối vào hang,

Cháo bẹ, rau măng vẫn sẵn sàng.

Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng,

Cuộc đời cách mạng thật là sang."

(văn nói)

Ôi… nước non ta - sao mà tươi đẹp,

Nước biếc non xanh - mây ngàn đưa lối.

(ngâm thơ)

"Non xa xa, nước xa xa,

Nào phải thênh thang mới gọi là.

Đây suối Lê-nin, kia núi Mác,

Hai tay xây dựng một sơn hà."

Phạm Văn Đồng: *(cùng Võ Nguyên Giáp và các đồng đội bước vào nói)*

Thưa Bác… chúng cháu nhờ Bác chỉ dạy, nay căn cứ cách mạng đã lập ở các nơi, chúng cháu đang chờ… Bác dạy tiếp ạ.

Bác Hồ: *(văn nói trên nền nhạc tây bắc 2)*

Nầy các đồng chí, các cháu.

"Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta.

Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế là rất thuận lợi. Nhưng từ Cao Bằng

còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa, mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nối phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ".

Võ Nguyên Giáp: *(văn nói)*

Dạ… lời Bác dạy thật là sáng suốt, chúng cháu sẽ ghi nhớ và thực hiện ngay thưa Bác.

Bác Hồ: *(văn nói)*

À… chiến sĩ Lâm đang bệnh sốt rét ác tính… Bác đã nấu củ sâm rừng mà các cháu tặng Bác hôm trước. Hãy đưa cháu Lâm vào để Bác cho Lâm uống thuốc.

Võ Nguyên Giáp: *(văn nói)*

Dạ…

Anh em đưa đồng chí Lâm vào.

(Bác Hồ đỡ Lâm dậy và cho uống thuốc)

(Hát ví chuyển điệu)

Bác ơi… củ sâm rừng anh em tặng Bác,

Để dành phòng thân cho Bác nơi núi rừng.

Vậy mà… Bác chẳng nghĩ đến thân mình,

Tấm lòng của Bác - đã làm cho con rung động tâm… hồn.

(Hát giận thương)

Tấm lòng Bác như biển trời bao la,

Thương đất nước thương đồng bào dân tộc,

Thương chiến sĩ - thương anh em đồng đội,

Bác đang lo hạnh phúc cho muôn người.

Phạm Văn Đồng: *(hát tiếp giận thương)*

Ôi trí tuệ rộng khắp muôn phương,

Đức của người thắm đượm trong lòng dân,

Đồng bào ơi - Bác Hồ ta vĩ đại,

Người sẽ tháo - xiềng xích nô lệ,

Chờ thời cơ giải phóng nước non mình.

Bác Hồ: *(văn nói)*

Các cháu yêu quý, chiến sĩ trẻ là tài sản lớn của đất nước, giúp chiến sĩ là giúp cho đất nước vậy.

Võ Nguyên Giáp: *(văn nói)*

Thưa Bác! Căn cứ cách mạng Tân Trào chúng cháu đã chuẩn bị xong, mời Bác về Tân Trào để họp bàn ngày kháng chiến.

Bác Hồ: *(văn nói)*

Chúng ta cùng đi các cháu.

(nhạc biến sự 1-d)

PHỤ CẢNH

Kính nhờ đạo diễn dựng cảnh căn cứ cách mạng ở Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang.

Bác Hồ: *(văn nói trên nền nhạc tây bắc 3)*

Nầy các đồng chí và các chiến sĩ.

Chiến tranh thế giới thứ hai đã đến hồi kết thúc, Hồng quân Liên Xô đã chiến thắng phát xít Đức, phát xít Nhật thì đầu hàng vô điều kiện. Nay thời cơ đã đến, cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập. Đây là văn kiện Bác đã soạn thảo, đã được Quốc dân Đại hội Tân Trào thông qua cùng mười chính sách lớn của Việt Minh: "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta".

Các đồng chí: *(đồng nói)*

Đem sức ta, tự giải phóng cho ta.

Bác Hồ: *(văn nói trên nền nhạc kèn hùng dũng)*

Chúng ta phải dựa vào sức mình là chính, mọi việc đều do nhân dân mà nên; có nhân dân là có tất cả.

Nầy các đồng chí và các chiến sĩ.

"Việc quân sự thì giao cho chú Văn."

Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân "tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam".

Các đồng chí: *(đồng nói)*

Dạ chúng con xin làm theo lời Bác dạy.

Bác Hồ: *(văn nói)*

Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến, toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Không phân biệt tôn giáo, đảng phái, giai cấp, toàn thể dân tộc Việt Nam cùng đoàn kết, nổi dậy khởi nghĩa.

CẢNH 5

Đây là cảnh nước nhà độc lập ngày mồng 2 tháng 9 năm 1945. Bác Hồ gặp lại ông Cả Khiêm. Kính nhờ đạo diễn dựng cảnh Ba Đình đọc tuyên ngôn và ngôi nhà sàn của Bác.

Người dẫn truyện: *(văn nói trên nền nhạc chiêng đồng)*

(Nam nói)

Ngày mồng 2 tháng 9 năm 1945, cờ hoa rực rỡ,

Bác đọc tuyên ngôn độc lập tại Ba Đình.

Đã khai sinh nước "Việt Nam Dân chủ Cộng hòa".

Cả dân tộc ngập tràn trong hạnh phúc.

Cùng vang lên "Hồ Chí Minh" vĩ đại.

(Nữ nói)

Nhưng Bác Hồ - luôn trăn trở trong tâm.

Vì thấy muôn dân đói khổ lầm than,

Bác ra sức chống nạn đói và nạn dốt,

Thực dân Pháp cướp nước ta lần nữa,

Nhưng Bác Hồ tin tưởng ở tương lai.

Mặt trời hồng rực sáng buổi ban mai,

Dưới cờ Đảng sẽ thành công thắng lợi.

Thư ký Vũ Kỳ: *(bước vào nói)*

Dạ thưa Bác! Bác cho gọi cháu ạ.

Bác Hồ: *(văn nói trên nền nhạc lịch sử)*

Nầy cháu! Đây là tài liệu Bác đã soạn thảo về cách xóa nạn mù chữ cho dân ta, cứu đói đồng bào qua cơn khốn khổ. Đã mấy đêm Bác đã soạn cương lĩnh để xây dựng chế độ dân chủ cho nước ta, cháu mang cho các bác trong Trung ương nhé.

Thư ký Vũ Kỳ: *(văn nói)*

Dạ.

Bác Hồ: *(văn nói)*

Cháu Kỳ ơi.

"Cán bộ, đảng viên, đoàn viên, phải làm đầu tàu, gương mẫu. Muốn làm gương mẫu thì điều quan trọng nhất là các chú từ tỉnh đến địa phương phải đoàn kết, đoàn kết thật sự, làm sao tự mình nêu gương và giáo dục cho đảng viên, đoàn viên, cán bộ giữ gìn, phát triển đạo đức cách mạng, làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân

chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm".

Thư ký Vũ Kỳ: *(thơ ví)*

Tư tưởng Bác ngàn năm ghi nhớ,

Lời dạy của người muôn thuở nêu gương,

Lời vàng chan chứa tình thương,

Con đường cách mạng - ánh dương rực hồng.

Bác Hồ: *(hát thơ chuyển điệu tứ hoa)*

Cháu ơi "Trung với nước, hiếu với dân,

Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành,

Khó khăn nào cũng vượt qua,

Kẻ thù nào cũng đánh thắng".

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết.

Thành công, thành công, đại thành… công".

(hát tứ hoa)

Mỗi đảng viên phải đoàn kết một lòng,

Phải thương yêu đồng bào dân tộc,

Vững niềm tin con đường cách mạng,

Đảng của ta như trăng sáng soi đường.

Thư ký Vũ Kỳ: *(hát tiếp tứ hoa)*

Bác ơi con mãi ghi lòng,

Những lời Bác dạy con nguyền noi theo.

Đảng viên đạo đức nêu gương,

Đem tài đem đức xây đời an vui.

Bác Hồ: *(hát tiếp tứ hoa)*

Người cách mạng luôn trau dồi đạo đức,

Tình thương yêu tỏa khắp muôn dân,

Trung với nước hiếu với dân,

Dựng xây đất nước muôn đời phồn vinh.

(văn nói)

"Dễ trăm lần không dân cũng chịu,

Khó vạn lần dân liệu cũng xong".

À, theo tin báo… anh cả Khiêm ra thăm Bác. Sẵn đây… cháu giúp Bác mua vài tờ báo và ít sách, tối nay Bác sẽ đến thăm anh của bác nhé.

Thư ký Vũ Kỳ: *(văn nói)*

Dạ! Xin phép Bác cháu đi.

Bác Hồ: *(văn nói)*

Đi đi cháu!

Võ Nguyên Giáp: *(bước vào nói trên nền nhạc kèn hùng dũng)*

Dạ thưa Bác.

Đúng như lời Bác tiên đoán,

Pháp sẽ dùng thế gọng kìm bao vây Việt Bắc.

Nay cháu trình Bác chiến thuật "vây - phá" và xin ý kiến của Bác ạ.

Bác Hồ: *(văn nói)*

Cháu cứ trình bày cho Bác nghe nhé.

Võ Nguyên Giáp: *(văn nói)*

Thưa Bác, quân ta sẽ bao vây, tiêu hao địch ở các điểm nóng, đặc biệt là tuyến sông Lô và đường số 4.

Bác Hồ: *(văn nói)*

Hay lắm… hay lắm cháu Giáp,

Bác đồng ý chiến thuật nầy.

Chiến trường Việt Bắc sẽ là mồ chôn quân Pháp.

Và đây là nội dung kêu gọi toàn quốc kháng chiến mà Bác đã soạn sẵn.

"Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ".

PHỤ CẢNH

Kính nhờ đạo diễn dựng căn nhà nhỏ ở Bắc để Bác Hồ gặp lại ông Cả Khiêm.

Ông Cả Khiêm: *(ngóng trông chờ Bác Hồ)*

Thư ký Vũ Kỳ: *(bước vào nói)*

Dạ thưa bác! Bác ra thăm… mà không báo trước, nên các cháu không kịp tiếp đón bác chu đáo, mong bác thông cảm ạ…

Ông Cả Khiêm: *(văn nói)*

Không sao cháu ạ! Bác ra đây là để thăm Thủ đô, chứ không phải đi thăm em tôi làm Chủ tịch nước.

Bác Hồ: *(bước vào nói trên nền nhạc đàn bầu buồn)*

Anh cả… anh cả Khiêm

(thư ký Vũ Kỳ từ từ bước vào trong để hai anh em tâm sự)

Ông Cả Khiêm: *(rơi lệ ôm chặt Bác Hồ)*

Chú Thành… chú Thành…

Râu chú… râu chú dài cỡ nầy rồi à?

Bác Hồ: *(nghẹn ngào nói)*

Em nghe tin anh bị bắt và bị lưu đày, lòng em đau như cắt, nay gặp lại anh, em vui mừng vô hạn.

Ông Cả Khiêm: *(văn nói)*

Nghe chị Thanh về nói gặp em ở Hà Nội, anh quyết định ra thăm chú - cho đỡ lòng thương nhớ. *(hai anh em ôm nhau)*

Bác Hồ: *(thơ ví)*

Nhìn anh cả em nhớ về cha mẹ,

Nhớ câu hò điệu ví của quê ta,

Nhớ làng sen quê nội đậm đà,

Nhớ Hoàng Trù thiết tha quê ngoại.

Ông Cả Khiêm: *(thơ ví chuyển điệu giận thương)*

Chú Thành ơi…

Từ lúc em bôn ba tìm đường cứu nước,

Thương em tôi chịu bao cảnh đoạn… trường.

(hát giận thương)

Em đi khắp bốn biển năm châu,

Vượt trở ngại - vượt bao gian khó,

Đã bao năm em sống nơi Pác Bó,

Hai tay em gầy dựng một sơn hà.

Đường cách mạng thật là quang minh,

Nước Việt Nam có Đảng quang vinh.

Bác Hồ: *(hát tiếp giận thương)*

Anh cả ơi nước nhà độc lập,

Nhưng dân chúng còn lầm than đói khổ.

Chưa tự do nên kháng chiến lâu dài.

Ông Cả Khiêm: *(hát khuyên)*

Em hãy kiên trung - trường kỳ kháng chiến,

Anh tin rằng - em sẽ thành công.

Thắng lợi hoàn toàn hòa bình đất nước,

Anh sẽ chờ em trở lại quê nhà.

Sen thơm ngát quê hương sẽ chờ em trở lại.

Bác Hồ: *(văn nói)*

Dạ thưa anh, chắc chắn em sẽ trở về thăm quê hương xứ Nghệ.

(nhạc cuối phụ cảnh 5 vocal mo)

CẢNH 6

Đây là cảnh nhà sàn của Bác ở Hà Nội, kính nhờ đạo diễn dựng cảnh nhà sàn, có ao trước nhà và cây dừa, cây vú sữa …

Người dẫn truyện: *(nói thơ trên nền nhạc sáo)*

(Nam nói)

Chín năm trường gian lao kháng chiến,

Chấn động địa cầu trận chiến Điện Biên,

Nhưng bọn xâm lăng đâu để bình yên,

Đế quốc Mỹ và ngụy quân chia cắt.

(Nữ nói)

Bác đã quyết non sông liền một dải,

Cùng Đảng ta thống nhất Bắc Nam,

Không có gì quý hơn độc lập tự do,

Vừa đuổi Pháp nay phải đấu tranh chống Mỹ.

Bác Hồ: *(văn nói trên nền nhạc buồn tâm trạng)*

"Không có gì quý hơn độc lập tự do".

"Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn; đấy là tất cả những điều tôi hiểu".

"Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi".

"Nhân dân Việt Nam vô cùng yêu thích độc lập, tự do và hòa bình. Nhưng trước sự xâm lược của Hoa Kỳ, họ đã vùng lên, đoàn kết như một người".

Vì thế, công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước có thể kéo dài, nhưng nhất định thành công, nhất định thành công. Tôi sẽ vào thăm miền Nam khi nước nhà được thống nhất. Miền Nam ơi, miền Nam luôn trong trái tim tôi.

Phạm Văn Đồng: *(bước vào)*

Thưa Bác! Bác cho gọi cháu?

Bác Hồ: *(văn nói)*

Cháu Tô hãy ngồi đi.

Phạm Văn Đồng: *(văn nói)*

Dạ!

Bác Hồ: *(văn nói)*

"Một năm khởi đầu từ mùa xuân,

Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ, tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội".

"Trời có bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông,

Đất có bốn phương Đông Tây Nam Bắc.

(thơ ví chuyển điệu)

Người có bốn đức Cần Kiệm Liêm Chính,

Thiếu một mùa thì không thành trời.

Thiếu một phương thì không thành đất,

Thiếu một đức thì không thành… người".

(hát tứ hoa)

Hãy yêu người khác như yêu chính mình,

Cây phải có gốc thì cây không héo,

Người cách mạng luôn luyện rèn đạo đức,

Đem tình thương hạnh phúc đến muôn dân.

Phạm Văn Đồng: *(hát tiếp tứ hoa)*

Dạ thưa Bác chúng con sẽ làm theo,

Mãi kiên trung theo con đường cách mạng,

Dưới cờ Đảng dựng xây chủ nghĩa xã hội,

Mang tự do hạnh phúc đến muôn người.

Bác Hồ: *(hát tiếp tứ hoa)*

Thanh niên là trụ cột của nước nhà,

Nước giàu mạnh nhờ thanh niên tài đức,

Biết yêu nước thương dân lo xây dựng,

Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người.

Phạm Văn Đồng: *(hát tiếp tứ hoa)*

Lời Bác dạy con khắc mãi trong tim,

Lấy lợi ích của dân làm trên hết,

Người cách mạng kiên trung vì đất nước,

Rèn luyện bản thân gương mẫu tự phê bình.

Dạ thưa Bác!

Các cháu miền Nam ra thăm Bác, đang chờ Bác ạ.

Bác Hồ: *(văn nói)*

Vậy à! Hãy cho các cháu miền Nam vào ngay.

Thư ký Vũ Kỳ: *(văn nói)*

Dạ Bác *(bước vào trong)*

Phạm Văn Đồng: *(văn nói)*

Thưa Bác… cháu xin phép đi lo việc.

Bác Hồ: *(văn nói)*

Đi đi cháu, nhớ báo cáo với Bộ Chính trị cho Bác được vào thăm miền Nam, dù chỉ một lần.

Phạm Văn Đồng: *(văn nói)*

Dạ Bác. *(cúi chào Bác đi vào)*

Bác Hồ: *(văn nói trên nền nhạc đàn tranh Hương sen Đồng Tháp)*

"Ôi, mỗi người, mỗi gia đình ở miền Nam có một nỗi đau riêng và gộp cả những nỗi đau riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau của tôi".

Các cháu miền Nam: *(bước vào, đồng thanh)*

Bác… Bác Hồ ơi… các cháu ở miền Nam rất nhớ thương Bác.

Bác Hồ: *(văn nói)*

Các cháu… các cháu miền Nam yêu quý,

Bác mong các cháu lắm.

Bác nhớ đồng bào miền Nam lắm.

Kìa… sao các cháu lại khóc,

Bác cháu ta gặp nhau thì phải vui chứ.

Hãy lại đây, ngồi cạnh bên Bác, nào… các cháu ăn kẹo nhé.

Bây giờ Bác hỏi cháu Kiều.

Tạ Thị Kiều: *(văn nói)*

Dạ.

Bác Hồ: *(văn nói)*

Ngày cháu ăn được mấy chén cơm?

Tạ Thị Kiều: *(văn nói)*

Dạ… dạ thưa Bác… mỗi bữa cháu ăn được 2 chén ạ, dạ có hôm mà cháu mệt á thì cháu ăn được 1 chén ạ.

Bác Hồ: *(văn nói)*

Cháu ăn thế thôi à?

Cháu phải ăn khỏe để có sức mà đánh giặc Mỹ chứ.

Tạ Thị Kiều: *(văn nói)*

Dạ thưa Bác…

Chị em phụ nữ miền Nam đánh giặc Mỹ giỏi lắm Bác,

Dạ đánh du kích, và đấu tranh chính trị.

Bác Hồ: *(văn nói)*

Phụ nữ miền Nam thật anh hùng.

"Cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam ta chống giặc Mỹ xâm lược là toàn dân, toàn diện, trẻ già, gái trai đều đánh giặc giỏi, sản xuất giỏi. Đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang đều giỏi".

Nào… mỗi cháu hãy hát cho Bác nghe nào. Cháu nào hát trước đây?

Tạ Thị Kiều: *(văn nói)*

Dạ… dạ thưa Bác cháu xin hát trước ạ.

Bác Hồ: *(văn nói)*

Cháu Kiều hát bài gì nào?

Tạ Thị Kiều: *(văn nói)*

Dạ thưa Bác, cháu xin hát bài Lời ca dâng Bác ạ.

Bác Hồ: *(văn nói)*

Nầy các cháu, hãy lại đây nghe các cháu miền Nam hát.

Tất cả các cháu: *(cùng nói)*

Dạ… dạ thưa Bác ạ.

Tạ Thị Kiều: *(hát bài Lời ca dâng Bác, các cháu miền Nam múa)*

Thư ký Vũ Kỳ: *(bước ra nói)*

Thưa Bác đã đến giờ nghỉ, con xin Bác vào trong nghỉ ạ.

Bác Hồ: *(văn nói)*

Nầy các cháu miền Nam yêu quý, các cháu về miền Nam nhắn lời Bác rằng: trong mỗi phút giây Bác luôn nghĩ về miền Nam, Bác sẽ vào thăm các cụ phụ lão, các cô, các chú, các chiến sĩ miền Nam và các cháu thanh thiếu niên nhi đồng yêu quý.

"Miền Nam luôn trong trái tim tôi". *(Bác vừa đi vừa cùng thư ký Vũ Kỳ vừa đọc thơ, các cháu miền Nam dõi theo chân Bác)*

(không gian lắng đọng, giọng Bác nói tha thiết trước khi qua đời, các cháu miền Nam hồi hộp chờ đợi).

Bác Hồ: *(giọng nói vọng từ hậu trường)*

"Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

(loa phóng thanh Bác Hồ đã qua đời, các cháu miền Nam, các chiến sĩ cùng hướng về lăng Bác, cùng nói Bác… Bác Hồ ơi… Bác… thương khóc).

PHỤ CẢNH

Đây là cảnh Bác Hồ qua đời, kính nhờ đạo diễn dựng cảnh lăng Bác Hồ Chí Minh.

Người dẫn truyện: *(sau khi loa báo tin Bác qua đời thì ngâm và bè bài lời mẹ hát dân ca ví giặm, các cháu Miền Nam múa)*

(ngâm) Bác nằm yên giấc đó thôi,

(bè) Bác đang yên giấc ngủ ngàn năm,

(ngâm) Không gian yên lắng để người ngủ ngon,

(bè) Bác Hồ ơi trăm nhớ ngàn thương.

(ngâm) Bác Hồ vì nước vì non,

(bè) Miền Nam mỏi mòn mong Bác,

Bác ơi sao Bác vội qua đời.

(văn nói trên nền nhạc trường tương tư)

(Nữ nói)

Sen ơi - hãy tỏa hương để tiễn đưa Bác,

Mây ơi - hãy ngừng trôi để canh giấc ngủ cho người.

Trăng ơi - hãy sáng soi trên mọi bước đường.

Để con cháu Bắc - Trung - Nam về thăm lăng Bác.

(Nam nói)

Ngôi nhà sàn từ nay không tiếng Bác,

Chiếc giường đơn sơ không còn hơi ấm của người.

Việt Nam ơi - nay vắng bóng Bác thật rồi,

Miền Nam hỡi hết mong ngày gặp Bác.

(Nữ nói)

Sông Bến Nghé - bến Nhà Rồng ca hát,

Tiễn Bác đi sao không đón Bác về.

Cả miền Nam mong đợi Bác Hồ ơi,

Chúng con xin được hôn lên những bước chân của Bác.

(Nam nói)

Tình thương của Bác hòa vào tình thương nhân loại,

Quên tình nhà mà nghĩ đến nước non.

Nay Bác Hồ đã yên giấc ngàn năm,

Chúng con xin được canh giấc ngủ cho người.

(múa và hát bài Chúng con canh giấc ngủ cho Người).

HẾT TUỒNG

MỤC LỤC

LỜI NHÀ XUẤT BẢN 5
LỜI NÓI ĐẦU 11

PHẦN THỨ NHẤT
CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT

Cảnh 1 19
Cảnh 2 23
Cảnh 3 31
Cảnh 4 40
Phụ cảnh 46
Cảnh 5 54
Cảnh 6 66
Phụ cảnh 71

PHẦN THỨ HAI
TAM TỔ TÀO ĐỘNG

SƠ TỔ TÀO ĐỘNG VIỆT NAM THIỀN SƯ THỦY NGUYỆT 81
Cảnh 1 81
Cảnh 2 89
Cảnh 3 94
Cảnh 4 106
Cảnh 5 114
Cảnh 6 122

THIỀN SƯ TÔNG DIỄN 129
Cảnh 1 129
Phụ cảnh 137
Cảnh 2 141
Cảnh 3 148
Phụ cảnh 155
Cảnh 4 161
Cảnh 5 166
Cảnh 6 178
Phụ cảnh 181
ĐỆ NHẤT PHÁP CHỦ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM - ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH ĐỨC NHUẬN 186
Cảnh 1 186
Phụ cảnh 197
Cảnh 2 198
Cảnh 3 207
Cảnh 4 212
Cảnh 5 219
Phụ cảnh 225

PHẦN THỨ BA
SƯ BÀ PHƯƠNG DUNG

Cảnh 1 233
Cảnh 2 240
Cảnh 3 249
Cảnh 4 256

Phụ cảnh 268

PHẦN THỨ TƯ
BÁC HỒ VỚI PHẬT GIÁO

HƯƠNG SEN NGÁT TỎA MUÔN PHƯƠNG 279
Cảnh 1 279
Cảnh 2 283
Cảnh 3 294
Phụ cảnh 299
Cảnh 4 300
Phụ cảnh 304
Cảnh 5 306
Phụ cảnh 311
Cảnh 6 314
Phụ cảnh 322

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
26 Lý Thường Kiệt - phường Cửa Nam - Hà Nội
ĐT: 024.39719073 - Fax: 024.39719071
Website: http://Nxbkhxh.vass.gov.vn
Email: Nxbkhxh@gmail.com
Chi nhánh Nhà xuất bản Khoa học xã hội
57 Sương Nguyệt Ánh - phường Bến Thành - TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.38394948 - Fax: 028.38394948

NHẠC KỊCH CẢI LƯƠNG PHẬT GIÁO

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc
PGS.TS. ĐINH QUANG THÀNH
Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập
PGS.TS. PHẠM MINH PHÚC

Biên tập nội dung: HÀ THỊ THANH HUYỀN
Kỹ thuật vi tính: PHÚC ANH
Sửa bản in: HÀ HUYỀN
Trình bày bìa: THÍCH TỊNH MINH
Đối tác liên kết xuất bản: HT. THÍCH THỌ LẠC

In 3.000 cuốn, khổ 13 x 20,5cm, tại Công ty TNHH Văn hóa phẩm Phật giáo Tản Viên.
Địa chỉ: thôn Tây Ninh, xã Đoài Phương, Tp. Hà Nội.
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4217-2026/CXBIPH/17-367/KHXH.
Số QĐXB: 519/QĐ-NXB KHXH cấp ngày 28-10-2026.
ISBN: 978-632-641-145-4.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2026